**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Phần 1 VÀI LỜI GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM VÀ TÁC GIẢ](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Chương 1](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Chương 2](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Chương 3](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Chương 4](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Chương 5](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[Chương 6](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[Chương 7](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[Chương 8](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[Chương 9](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[Chương 10](%22%20%5Cl%20%22bm12)

[Chương 11](%22%20%5Cl%20%22bm13)

[Chương 12](%22%20%5Cl%20%22bm14)

[Chương 13](%22%20%5Cl%20%22bm15)

[Chương 14](%22%20%5Cl%20%22bm16)

[Chương 15](%22%20%5Cl%20%22bm17)

[Chương 16](%22%20%5Cl%20%22bm18)

[Chương 17](%22%20%5Cl%20%22bm19)

[Chương 18](%22%20%5Cl%20%22bm20)

[Chương 19](%22%20%5Cl%20%22bm21)

[Chương 20](%22%20%5Cl%20%22bm22)

[Chương 21](%22%20%5Cl%20%22bm23)

[Chương 22](%22%20%5Cl%20%22bm24)

[Chương 23](%22%20%5Cl%20%22bm25)

[Chương 24](%22%20%5Cl%20%22bm26)

[Chương 25](%22%20%5Cl%20%22bm27)

[Chương 26](%22%20%5Cl%20%22bm28)

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Phần 1
VÀI LỜI GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM VÀ TÁC GIẢ**

Nguyên văn tiếng Anh: THE LONE SWAN

Dịch ra tiếng Việt: (Đoạn Hồng Linh Nhạn Ký 斷 鴻 零 雁 記 )

Đoạn hồng linh nhạn ký- Truyện một con hồng nhạn lênh đênh? Truyện một nhà sư vướng tục lụy? Nhà sư ấy, cha vốn là người Trung Hoa, mẹ là người Nhật Bản. Cha mất sớm, mẹ về cố quận… Đứa con bơ vơ trôi nổi, quy y cửa Phật, rồi giũ áo tu, ra đời, vướng vào Lụy Tình Yêu. Ngòi bút của Tô Tử Cốc, vừa trang nhã, thâm trầm, vừa linh hoạt tân kỳ như bút pháp những văn hào hiện đại Tây phương - ngòi bút Tô Tử Cốc sẽ đưa chúng ta vào sâu trong cõi tình và lụy, đạo giáo và ước mơ, những mâu thuẫn muôn đời vạn kiếp của con người ở một thời đại, và riêng biệt của con người đứng chênh vênh ở đầu thế kỷ hai mươi là thế kỷ của những dông bão dị thường. Đọc Tô Mạn Thù, chúng ta có cảm tưởng kỳ dị: chẳng những không một tâm tình tư tưởng nào của cõi Đạo Đông phương Chân Như lọt ra ngoài nhãn quan ông, mà ngay cả cõi Tây phương hoằng đại, từ sơ thủy Hy Lạp Sophocle Parménide tới hiện đại Âu châu văn thể siêu thực Appollinaire, Nerval, Camus, Morgan, không một “bút pháp” nào ông không thành thục quán xuyến. Toàn thể câu chuyện, cũng như mỗi tình tiết nhỏ nêu ra đều được nung nấu trong mối tư lường của một thánh tính đạt tới cõi lô hỏa thuần thanh, siêu thần nhập hóa. Không thể nào nói đó là bút pháp tài tình, kỹ thuật điêu luyện, chỉ có thể nói rằng đó là một cuộc kết tinh huyền nhiệm của lịch sử Đông phương giữa một triều sóng rộng dâng lên cùng với bao nhiêu ngọn gió ở bốn chân trời lổ đổ thổi lại. Đọc cuốn sách của Tô Mạn Thù cũng như đọc Sophocle, Nguyễn Du, Nerval, Apolinaire, Faulkner, Morgan, luôn luôn chúng ta bàng hoàng trước huyền nhiệm anh hoa phát tiết. Đại sư Mạn Thù, tên thật là Tô Huyền Anh biệt hiệu là Tô Tử Cốc, sinh năm 1883, mất năm 1918 (xấp xỉ đồng thời với Chu Mạnh Trinh, Tản Đà, Apollinaire, lênh đênh giữa hai thế kỷ 19 và 20). Thân phụ ông vốn là người Trung Hoa, tỉnh Quảng Đông, vì cuộc sinh nhai mà lưu lạc sang Nhật Bản, cưới một thiếu nữ Nhật, sinh hạ Tô Huyền Anh. Tô Huyền Anh chưa được mấy tuổi, thì thân phụ chàng đưa gia quyến về lại Trung Hoa. Chẳng bao lâu thân phụ chàng lìa đời. Thân mẫu đành quay về Nhật Bản, gửi đứa con ở lại Trung Hoa, nhờ thân thích bên nội nuôi dưỡng. Đứa bé bị họ hàng quê cha ghét bỏ, vì nó mang một nửa phần máu mẹ Nhật Bản ở trong thân thể nó. Đứa bé cô đơn quá, bèn cạo đầu quy y cửa Phật, vào chùa Lôi Phong tại Quảng Châu. Phương trượng Tuệ Long, nhận thấy thằng bé thông minh xuất sắc, mới dốc lòng dạy dỗ. Sau mấy năm dùi mài cần mẫn, chú bé đã thông thạo văn học tư tưởng Ấn Độ, Trung Hoa, và dăm bảy ngôn ngữ Tây phương… Sau  khi Phương trượng viên tịch, Tô Mạn Thù cảm thấy bơ vơ, bèn trút giũ áo tu, ra sống ngoài cõi tục. Tâm trạng tình cảm từ đó quả thật là éo le: tu thì tu không trót, mà chen lấn chìm nổi với đời, thì cũng thiếu hẳn khả năng chen lấn nổi chìm. Chàng thanh niên ấy dấn gót du hành ở nhiều tỉnh Trung Hoa, cư lưu nhiều ngày nhất là ở Thượng Hải. Và cũng từng du lịch qua Ấn Độ, Âu Châu, Mỹ châu. Cũng nhiều phen qua Nhật Bản viếng thăm thân mẫu. Chính tại Nhật Bản, Tô Mạn Thù gặp Tôn Dật Tiên (Tôn Trung Sơn) và nhiều đồng chí của Tôn Dật Tiên sang Nhật lánh nạn. Những anh hùng cách mạng kia chơi thân thiết với Tô Mạn Thù. Nhưng họ Tô vốn là nhà sư thi sĩ, chẳng thể nào nhập cuộc thật sự với các lãnh tụ chánh trị chịu chơi gay cấn kia. Cái anh chàng thanh niên “lòng lạc loài ngay từ thuở sơ sinh” kia từ đó càng lang thang trầm luân khắp châu quận, trường giang đại hải. Tiếng gọi sơ đầu của Như Lai không đủ cứu vớt chàng, dìu dắt chàng trở lại với cõi tịch mịch thanh tu. Càng ngày chàng càng đâm ra trầm túy, nửa trong hồ rượu nửa trong biển tình. Chàng đúng là một loại Nerval Baudelaire Dylan Thomas Verlaine Apolinaire. Nếu chàng mù được hai mắt như Homère, ắt chàng đã khám phá ra một cõi sống dị thường trong u tối. Nhưng cái rủi ro lại là ở chỗ: chàng không mù. Cũng không cận thị. Đó là điều tai hại. Hiểm họa hoành sinh. Kể từ mười mấy tuổi đầu, chàng đã sống trọn cái thảm kịch trần gian, sinh mệnh chàng ngược xuôi lảo đảo, mười sáu tuổi đầu, chàng đã thể hội hết nỗi đoạn trường thế sự mà Nguyễn Du đã viết lúc đầu bạc bình sinh, chàng đã nhìn quá sáng suốt mọi thảm kịch biển dâu, mà chẳng đủ khả năng thoát tục, cũng không đủ sức sống xô bồ bạt mạng trắng trợn tới cùng. Thì đó là hiểm họa. Thi văn chàng từ đó mang một tố chất đìu hiu bất khả tư nghị ở tại cái “ngã ba” siêu lệch chênh vênh gây cấn: “dường gần rừng tía, dường xa bụi hồng. Chiêm bao kỳ mộng dường gần. Sịch mành sực tỉnh lại dần dần xa. Há rằng ngẫu nhĩ mà ra. Đoạn hồng linh nhạn mù sa thế nào…” Đọc đoạn hồng linh nhạn của Đại sư Tô Mạn Thù, từ đó, chúng ta chứng kiến mọi tan vỡ trong xã hội Đông phương giữa những xung đột kỳ thị, những mộng và tình và tiền oan túc trái… (Tiện đây, người dịch xin đưa ý kiến riêng là: những sách tiểu thuyết tôi được đọc trên vài mươi năm nay, không có cuốn nào gây chấn động cho tôi nhiều như cuốn sách này của Tô Mạn Thù - trừ cuốn truyện của Nguyễn Du (cố nhiên) và cuốn Sylvie của Nerval và có lẽ Fountian Sparkenbroke của Morgan - kể về mọi phương diện - nội dung văn thể, bố cục…) Tô Mạn Thù vốn mê thơ Lord Byron (thi hào lãng mạn Anh Quốc). Nhưng Tô Mạn Thù không thể sống trọn cái nghiệp Byron, ấy có vì từ thuở sơ sinh, chàng đã quá lạc loài rũ rượi, rồi chàng lại bị cái tiếng gọi âm thầm của Như Lai chi phối, khiến chàng suốt kiếp luẩn quẩn, tìm không ra lối bước, đường tiến, nẻo lui. Hai dòng máu ở trong mình, hai thời đại của lịch sử, xô con người vào một cõi cô độc dị thường- đó là chỗ cốt yếu trong cuốn truyện của Tô Tử Cốc. Cuốn truyện hẳn nhiên không tất nhiên phải là tiểu sử, nhưng nó phản ánh cuộc sống nội tâm của tác giả và của một lớp người trong buổi giao thời riêng biệt.

**Bùi Giáng**

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 1**

**NHÀ SƯ VƯỚNG LỤY**
**Hay là chuyện Con Hồng Nhạn Lưu Ly**

*Người đâu tá? Quê nhà chưa tỏ
Tuổi bao nhiêu?Tên họ là gì?
Đã sinh cùng nước cùng thì
Cùng ta không biệt mà ly bao giờ…*
TẢN ĐÀ
*Gia suona mattutino, lento, lento,
Ritorno a casa e non veggo la via
Gli occhi lasciai teco e il sentimento!
E ne portai conme la gelosia.*
( *Đã nghe vang động chuông mai
Lễ là kỳ đảo, hội là cưỡng câu
Tôi về nhà cửa sương thâu
Bước đi mà chẳng thấy đâu con đường
Bên chàng, thiếp đặt tình thương
Mắt mi môi miệng máu hường bình sinh
Còn riêng mang mãi bên mình
Niềm ghen tuông với bất bình xa xuôi*…)
FRANCESCO PETRARCA- Canzoniere

**CHƯƠNG MỘT**
Tại Bách Việt, về phía Nam bờ biển, có dãy Kim Nhân Sơn nguy nga dựng sững. Những lúc trời quang mây tạnh, ta có thể nhận thấy phía bên dưới sườn núi xanh um (tại chân núi) ẩn ẩn hiện hiện một mái ngói hồng lóng lánh, lập lòe như lớp vảy con kình ngư. Đó là ngôi chùa Hải Vân, vẫn còn nguyên như thuở xưa, cái ngày nhà Tống sụp đổ, Lục Tú Phù cõng vị ấu chúa chạy tỵ nạn, tới bước đường cùng, tiên sinh đã cùng ấu chúa tự sát tuẫn quốc tại Nhai Sơn, để trọn đạo hiếu trung, hơn là lọt vào tay cường địch hung bạo. Một số di thần triều Tống cũng đã tới đó ẩn thân độn tích, cạo đầu đi tu. Ngày đêm hướng lên trời xanh cầu nguyện, mong mỏi Thương hiệu phò trì vong linh của Đại Hành Hoàng đế.
Cho tới ngày nay, nhìn sơn lĩnh ở xa xa cuối chân trời, vân khí sầm uất, bàng bạc chiều chiều như còn gợi mãi vang bóng triều đại xưa. Và thỉnh thoảng tiếng sóng vỗ bi thống còn khiến lữ khách ngậm ngùi, cúi đầu lặng lẽ, không dám gợi lại những bóng ma não nùng của quá khứ.
Ngày nay, tôi ghi chép lại những “bảo võng kim tàng” của ngôi chùa cổ. Thảy thảy còn là những cựu vật chứng giám một thời. Đây một mặt hồ tĩnh lặng, kia một dòng suối quanh co… dưới bóng tùng bách xanh um. Mấy chục nhà sư trụ trì tại đó, còn giữ gìn những phong thái nghi lễ ngày xưa. Năm về, năm lại, qua mỗi một mùa đông truyền giới, y bát vô thanh, khách viễn phương về thụ giới mỗi mùa trong cảnh tịch mịch. Khách về thưa thớt lắm, ấy bởi vì đường núi hiểm trở, đèo dốc khi khu.
Một buổi mai, tiếng chuông chùa từ từ ngân, tôi tựa lưng bên góc chùa tĩnh mịch, nhìn những đàn hải âu bay lượn thấp thoáng ở chân trời. Thời tiết lạnh lẽo giữa mùa đông. Ngọn gió biển như bức bách con người ta, tự bên ngoài ngàn dặm (hải phong bức nhân ư thiên lý chi ngoại). Độc giả hiểu cho: đó là ngày tam giới hoàn tất của tôi. Tính ra, cuộc cư lưu của tôi tại chùa, hốt nhiên đã ba tuần viên mãn, hôm nay ngày tôi có thể xuống núi trình diện với phương trượng. Sau đó, ngày ngày quét lá, đêm đêm đốt hương, độ quá lưu niên, có gì đâu mà ân hận!
Đang giữa cơn tư lự như thế, bỗng nhiên nước mắt trào ra. Tôi tự nhủ “Ai cũng bảo ta là đứa bé không cha không mẹ? Có quả thật như vậy chăng? Ta là đứa bé không mẹ?”
- Không. Không thể như vậy được.
Kể từ ngày dưỡng phụ từ trần, tôi một thân một mình không còn họ hàng nhìn mặt. Nhưng mỗi lần gió lay đầu cây ngọn cỏ, hoặc mỗi phen mưa trút liên miên, hoặc trong cảnh cuồng phong bạo vũ, hoặc trong cảnh vạn vật im lìm, tôi vẫn dường như nghe thoang thoảng bên tai tiếng kêu gọi của từ mẫu. Nhưng âm thanh đó khởi từ đâu lại? Ấy là điều tôi không rõ. Nhưng lòng tôi vẫn hằng hằng ôm ấp cái ý tưởng ấy.
Tôi lại thở dài tự nhủ “Mẹ sinh con ra đời, sao chẳng cho con được gặp mặt một lần? Mẹ có biết đứa con tôi thân thế phiêu linh cùng cực thế này chăng?”
Lúc bấy giờ sóng biển rì rào từng đợt lấp lánh ngoài khơi, quang cảnh đẹp dị thường. Tôi khoác áo cà sa lên thân thể, cùng ba mươi sáu vị đồng giới, tay cầm nén hương, lũ lượt nối gót nhau bước đi. Lúc lên tới đại điện, bọn chúng tôi phân tán ra hai bên tả hữu, đứng im phăng phắc như những con nhạn ngày xưa trong cổ lục phương môn. Các vị trưởng lão ở bốn phía núi non lân cận, cũng đã tề tựu đông đủ. Đốt hương tụng niệm xong, tứ bề im phăng phắc.
Một lát sau, vị sư cao đạo cất giọng bi khẩn tụng rằng:
*Cầu giới hành nhân
Hướng thiên tam bái
Dĩ báo phụ mẫu dưỡng dục chi ân.*
Lúc bấy giờ, hai mắt tôi trào lệ như mưa, không làm sao ngưỡng lên được. Các vị đồng giới cũng tấm tức ngậm ngùi.
Buổi lễ hoàn tất, các vị trưởng lão lần lượt tới bên chúng tôi, mở lời khuyên miễn an ủi mà rằng:
*Thiện tai đại đức!
Tuệ căn thâm hậu,
Nguyện lực trang nghiêm
Thử khứ cẩn thị thân sư,
Dị nhựt Linh Sơn hội thượng.
Niêm hoa tương tiếu*
*(Đức lớn tốt thay!
Lành thay đức lớn!
Tuệ căn sâu dày,
Nguyện lực trang nghiêm
Lần này đi phụng bồi sư trưởng
Tới ngày sau tụ hội linh Sơn
Sẽ cầm nhánh hoa
Nhìn nhau mỉm cười một nụ)*
Tôi lặng nghe âm thanh tụng niệm ấy chan chứa lòng từ bi ai mẫn, tôi đảnh lễ thụ điệp (đón nhận Phật kinh) gạt lệ mà bái từ các vị trưởng lão, rồi chậm rãi xuống núi.
Hai bên đường cây cối trơ trụi xác xơ, lá cành rụng hết. Cảnh tượng thật là tiêu điều. Chỉ thấy vài ông tiều phu hiện ra rồi mất dạng. Ai có rõ rằng kẻ xa lánh bụi đời, quy y cửa Phật, vẫn còn mang những đau xót không lời!

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 2**

Tôi đã từ giã Hải Vân tự, và bây giờ cư lưu tại một căn nhà ở chốn hoang thôn tịnh mịch. Ngoài việc chăm lo phụng thừa nhu cầu sư trưởng, hằng ngày tôi lãng phí thời gian trong những trận nhớ nhung xa vắng, nửa tỉnh nửa mê, thần hồn theo nước mắt mà tràn ra không ngớt. Sư trưởng của tôi, nhận thấy tôi tuổi nhỏ, rủ lòng thương xót; lựa lời phương tiện, từ ái khuyên lơn. Nhưng tôi không làm sao nguôi được. Tôi quả thật là đứa khổ sở nhất trần gian.
Một ngày nọ, tôi tuân mệnh sư trưởng, xuống thôn làng khất mễ (xin gạo), được hơn mười cân, lẽo đẽo mang đi dọc đường. Đang suy nghĩ tìm chốn trọ lại ban đêm, chợt có kẻ trộm cướp từ xa tới, chộp cái túi vải đựng gạo và chạy mất, Tôi chỉ đành than dài một tiếng.
Lúc bấy giờ trời nhá nhem tối. Tôi một mình bước đi vất vơ vất vưởng. Lại lạc lối thế nào ra tận bãi biển, và không tìm được đường về. Tôi bồi hồi quanh quẩn khá lâu, tới một cồn cát nọ, ngồi nghỉ chân giây lát. Sóng biển bỗng nổi dậy thật hãi hùng, nhìn bốn bề chỉ thấy âm u dằng dặc.
Đương giữa lúc hoang mang như thế, chợt thấy một đốm lửa li ti ở ngoài khơi lập lòe như một hạt đậu. Biết rằng đó là ngọn đèn của một chiếc thuyền đánh cá, bèn cất tiếng gọi:
- Xin ông chài ghé vào đây, cho tôi sang bờ bên kia với.
Sau tiếng gọi, thấy đốm lửa lớn ra dần dần,tôi biết rằng ông chài cá đã đáp ứng, và đang tiến lại gần. Lòng tôi cũng cảm thấy an ủi đặc biệt. Chẳng bao lâu, chiếc ghe đã cập bến. Ông chài cất tiếng hỏi:
- Muốn đi tới đâu?
Tôi đáp:
- Tôi chỉ là một nhà sư tại Ba La thôn đi khất thực suốt ngày, lạc lối ra đây. Mong nhờ ông giúp tôi một phen vậy.
Ông chài đưa tay khoác lia lịa mà rằng:
- Úi chà! Ăn nói gì như thế! Thật là bất thông! Ghe của người ta là cốt đi đánh cá kiếm lời, có đâu lại phí công phí của mà chở giùm những nhà sư nghèo đói!
Nói xong quay quả chèo ghe đi tuốt. Tôi chẳng còn biết nghĩ gì ra gì được nữa, phiền muộn ngồi khóc một mình. Chợt vẳng nghe một tiếng chó sủa ở xa xa. Tôi biết thế là quanh quất vùng này còn có thôn làng thang lan đâu đó. Bèn đứng dậy, men lối theo đường cỏ mọc mà đi. Dần dà thấy hiện ra ở tiền diện một ngôi cổ miếu. Tôi vội vã tiến lên. Giữa ngôi cổ miếu, có treo một chiếc đèn leo lét. Tôi bước vào. Luẩn quẩn một lúc, nằm xuống bên bậc đá, khoanh thân lại nghỉ. Chợt nghe tiếng chân đi bên ngoài cửa miếu. Tôi sửa lại áo quần ngay ngắn, đứng lên, thì thấy một đứa bé lăng xăng vội vã bước vào.
Tôi hỏi:
- Em bé đi đâu đó?
Chú bé hai tay cầm mấy cái giỏ tre đưa ra mà rằng:
- Công việc của cháu nhọc nhằn lắm. Đêm đã khuya thế này, cháu vẫn phải len lỏi bên những tường xiêu vách nát, hoặc lọ mọ giữa những hang đá âm u, hoa cỏ um tùm, trông cháu giống một tên ăn trộm vậy, cốt để bắt lấy những con dế kêu ri rỉ này đây. Thật là khổ nhọc lắm.
- Trông em bé mặt mày tuấn tú sao phải đi làm cái việc hèn mọn thế?
Đứa bé than một tiếng đáp rằng:
- Gia đình cháu vốn có một vườn hoa. Ban ngày cháu gánh hoa đem bán cho nhà giàu có. Người giàu keo kiệt quá, nên chẳng kiếm được bao lăm tiền; chẳng đủ để nuôi dưỡng mẹ. Mẹ cháu già nua lắm rồi. Cháu là đứa con trai, có lẽ nào không tận tâm kiệt sức làm việc mà giúp đỡ mẹ trong tuổi già. Công việc bắt dế này thật là cực nhọc, nhưng phải gắng làm phụ thêm, kiếm thêm được đồng nào, hay đồng ấy. Nhưng mẹ cháu quả thật chẳng có ngờ rằng cháu làm việc này. Nếu biết, ắt bà không cho làm. Bà sẽ ngăn trở. Hôm trước, cháu có thấy bên góc miếu này một con dế bự, cỡi trên lưng một con rết ngất ngưởng bò đi. Cháu tới đây rình mò đã hai đêm, mà chưa chộp được nó. Nếu ông trời xanh run rủi cho nó lọt vào được trong tay cháu, thì thật là vạn hạnh! Vạn phúc! Chờ tới ngày chợ phiên, cháu đem ra bán, ắt được giá cao lắm. Thì cháu sẽ mua cho mẹ một tấm áo da cừu, mùa đông mặc vào thì ấm áp cũng như ở giữa mùa xuân vậy. Còn gì thích cho bằng. Cháu đâu phải như những kẻ ham kiếm tiền, bất kể tính mệnh xông pha đêm hôm thế này đâu!
Nghe đứa bé nói thế, tôi lại bồi hồi xúc động, nước mắt lại tuôn ra.
Đứa bé nhìn tôi, thấy đầu tôi cạo trọc, thì nó chậm rãi hỏi tiếp:
- Dạ dám xin hỏi đại sư vì lẽ chi mà ngủ đêm tại chốn hoang liêu trống trải này?
Nhìn thấy đứa bé mặt mày chân thành trang trọng, tôi bèn đem hết đầu đuôi cơ sự kể cho nó nghe.
Đứa bé cảm động nói:
- Thầy chịu khổ nhiều thật! Nhà cháu ở gần đây còn phòng bỏ không. Cháu xin mời thầy theo cháu về nhà. Nếu thầy cứ ở đây, thì biết đâu bọn người hung ác trong thôn vắng lại chẳng vu cáo cho thầy cái tội trộm cắp, thì thầy chịu đựng sao nổi!
Thấy đứa bé thành khẩn như vậy, tôi gật đầu, đồng ý theo chân nó. Vào làng, đi tới một căn nhà lá. Đứa bé đẩy cửa bước vào, rồi khép ngay lại, để tôi đứng chờ ở dưới hiên. Vườn hoa bốn bề đưa hương thơm. Chợt nghe tiếng bà lão thốt:
- Triều Nhi! Hôm nay sao con về khuya thế?
Tôi lắng nghe chăm chú. Kỳ lạ thay! Kỳ lạ thay! Giọng nói của bà lão ấy.
Lúc tôi bước vào nhà trong, thì bỗng dưng thấy trước mặt mình đích thị là người vú nuôi tôi ngày trước.

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 3**

Tôi chào hỏi người vú nuôi, lòng đầy bi thương và hoan hỉ. Bao nhiêu ân tình mừng mừng tủi tủi. Bà vú bảo tôi ngồi xuống, bắt tôi đem hết sự tình kể lại đầu đuôi. Tôi đã làm gì, tôi đã trải qua những gì, nhất nhất đem gót đầu ra thuật lại tỉ mỉ. Bà đăm đăm nhìn tôi. Bà chống tay vào gò má nhăn nheo, suy nghĩ lâu lắm, rồi ảo não thở dài nói:
- Tội quá! Tam Lang! Nếu ngày nay tôi còn ở với gia đình cậu, thì đâu đến nỗi cậu phải cạo đầu đi tu như thế! Tôi đã hầu hạ phu nhân không quá ba năm trời. Thời gian ấy kể cũng không dài chi lắm, nhưng phu nhân đã đối đãi với tôi hết lòng hiền từ thân ái. Một phen từ biệt phu nhân, đến nay đã ròng rã mười năm trời, nhưng cứ mỗi lần cầm đũa, bưng cơm, tôi chẳng thể nào quên được tấm lòng phu nhân đối với tôi. Lúc phu nhân rời gót ra đi, tôi liền bị người trong gia đình cậu ghét bỏ, đối xử tàn ác, nhưng tôi vẫn ẩn nhẫn chịu đựng. Ấy bởi vì tôi cảm ân đức của phu nhân, nên tôi chẳng thể nào bỏ cậu mà ra đi. Cho tới lúc nghĩa phụ của cậu lìa đời, lòng tôi bời bời bối rối, đau buồn khôn tả. Tôi thầm nghĩ: “Tam Lang thế là từ nay cô hàn, không nơi nương tựa”. Tôi muốn viết thư cho phu nhân, báo bạch hết mọi sự cho phu nhân rõ, để phu nhân sớm liệu xếp đặt cho cậu về gấp bên quê mẹ (bên Nhật Bản) rời hẳn cái con mẹ ghẻ chèng đét hung dữ kia! Dè đâu con mẹ đàn bà đa đoan ác độc nọ lại dò la manh mối, đánh hơi thế nào mà đoán đước cái nguyện vọng của tôi, mụ ta nộ khí xung thiên, lôi cổ tôi ra, lấy roi tre đánh tôi một trận bầm mình dập mẩy. Lúc bấy giờ tôi cũng chẳng thiết chi cái chuyện phân giải thị phi, lời hơn lẽ thiệt gì về nhân đạo với mụ ấy! Mụ tha hồ đánh tôi sướng tay thỏa dạ xong, thì đuổi tôi đi về quê, không cho tôi nấn ná một ngày nào nữa.
Bà vú kể tới đó, thì nước mắt giàn giụa, không tiếp được lời nào nữa. Lòng tôi đau đớn cùng cực, chẳng còn biết lựa lời gì để an ủi bà. Chỉ biết để nước mắt trào ra như suối, nhìn bà không nói được một lời nào cả. Rồi tôi chợt nghĩ rằng cái ngày phải chịu đựng trận bạc đãi bạo ngược kia, bà vú nuôi tôi đã quá bốn mươi tuổi, thì làm sao kham! Tôi cố gắng hết sức làm ra vẻ trấn định, an ủi bà ta: “Vú đừng đau xót nữa! Vú đã nuôi nấng tôi, ngày nay tôi đã thành lập, ân ấy đức ấy, làm sao tìm ra lời mà bày giãi. Ngày nay mặc dù tôi đã quy y cửa Phật, lòng tôi đã nguội lạnh với sự đời, nhưng may được gặp vú nuôi tại đây, vú hãy chậm rãi cho tôi biết tin tức mẫu thân. Nếu không ắt là đi khắp bích lạc hoàng tuyền cũng không mong được một ngày gặp gỡ. Gẫm ra trời xanh dường cũng linh thiêng lắm. Từ ngày còn nhỏ dại, tôi vẫn luôn luôn nghĩ rằng mẹ tôi còn sống. Nhưng suy gẫm trăm lần, vẫn không biết hiện giờ thân mẫu sống tại đâu, mà cũng chẳng biết tên họ của mẹ là gì! Bữa nay, nghe vú nuôi nói về “phu nhân”, thì đó có thật là bà mẹ đã sinh tôi ra đời hay không? Thì vì lẽ gì thân mẫu lại bỏ tôi bơ vơ khốn khổ, chẳng tìm kiếm hỏi han gì hết? Xin vú nuôi hãy đem thân thế tôi nói cho tôi rõ một lần.
Bà vú nuôi gạt lệ, nhìn tôi mà rằng:
- Tam Lang hãy yên dạ! Tôi đem mọi sự kể hết cho Tam Lang nghe. Tôi vốn ngày xưa là con gái người nông dân cư lưu tại vùng này, năm năm tháng tháng chỉ biết chăn nuôi súc vật. Sau  khi lấy chồng, tôi theo chồng làm ăn, ban ngày ra làm ngoài đồng, tối đến thì về nhà nghỉ ngơi. Vợ chồng sống hạnh phúc hết sức. Tôi đâu biết rằng trong nhân gian có đủ thứ đen trắng thị phi, rủi may may rủi. Vợ chồng nông dân, sống hồn nhiên như nước chảy, năm qua. Tới lúc tôi ba mươi tuổi, chồng tôi chẳng may đoản mệnh chết mất. Chẳng để lại chút gia sản nào, ngoài đứa bé con là Triều Nhi. Từ đó về sau, càng ngày sinh hoạt càng quẫn bách. Những bạn bè thân thích xa gần coi mẹ con tôi như kẻ qua đường, không còn tình nghĩa gì hết. Lúc đó tôi mới bắt đầu hiểu nỗi đời éo le, trong lòng buồn rầu khôn tả. Nhìn bốn bề chẳng còn ai thân thích, tình cảnh khốn cùng chẳng biết nói với ai.
Một ngày kia, tôi mang giỏ đi mót những bông lúa rơi ngoài ruộng, bỗng thấy một phu nhân y phục theo lối cổ kính, thong dong bước tới bên tôi cất tiếng hỏi:
- Trông thím có vẻ ưu khổ lắm phải không?
Rồi bà ấy hỏi thăm cảnh huống tôi. Tôi đem hết gót đầu ra kể cho bà ấy nghe, thì phu nhân lân cảm tình cảnh tôi. Tôi đội ơn phu nhân. Phu nhân cho tôi về làm vú nuôi săn sóc Tam Lang đó. Phu nhân y phục cắt theo lối cổ đại Trung Hoa chúng ta. Những sự này, tôi được nghe ra là từ lúc về ở với phu nhân. “Tam Lang” tức là tên gọi cậu do phu nhân đặt cho đấy.
Được nghe phu nhân nói rằng lúc sinh cậu ra chưa được mấy tháng thì thân phụ cậu qua đời. Thân phụ cậu là Tông Lang, vốn thuộc danh tộc ở Giang Hộ. Bình sinh thân phụ cậu can đảm cương trực lắm, nên mọi người mến chuộng. Thân phụ cậu qua đời, mẹ cậu càng ngày càng nhận thấy phong hóa Nhật Bản suy đồi, dần dà phong tục càng trở nên kiêu ly bạc bẽo, trong lòng bà suy gẫm muốn đưa cậu về cội gốc thượng quốc Trung Hoa, bèn dắt cậu về quê nội, đem ủy thác cậu cho một người bạn thân thiết nhất của cha cậu. Người ấy nhận cậu làm nghĩa tử. Cậu thành con nuôi của người ấy. Ý của phu nhân là làm sao cho cậu dứt tuyệt hết mọi liên hệ với căn tính cư dân hải đảo (người Nhật) hy vọng rằng sự giáo hóa ở quê cha sẽ rèn luyện cậu mai sau trở thành một con rồng ở trong nhân gian. Phu nhân vốn biết rằng hành động đó là  đắc tội với quốc luật Nhật Bản, quê cha đất tổ của bà, nhưng tình mẹ thương con, có sự gì mà chẳng dám làm được!
Phu nhân thân hành ẵm cậu đi, lén trốn sang Trung Hoa chúng ta, cư ngụ ba năm trời. Chợt một hôm phu nhân gọi tôi tới bên bà và bảo tôi như thế này:
- Ngày nay tôi sắp quay trỏ về Nhật Bản! Thím ở lại mạnh giỏi nhé!
Rồi phu nhân đưa tay chỉ Tam Lang, nuốt lệ nghẹn ngào bảo tôi: “Đứa con tôi sinh ra đời không may mắn! Thím hãy chịu khó săn sóc nuôi dưỡng nó, tôi sẽ chẳng quên công lao khó nhọc của thím đâu!”
Nói xong, phu nhân viết địa chỉ mình ra giấy giao cho tôi, căn dặn tôi đừng có để thất lạc. Tới ngày nay, tôi vẫn cẩn thận giữ gìn kỹ càng trong cái hộp tre kia.
Lúc bây giờ, tôi khóc tầm tã như mưa. Phu nhân giao cho tôi một trăm đồng vàng. Ngày nay số bạc ấy tuy nhiên không còn đồng nào, nhưng lòng tôi cảm kích phu nhân thật không hề giảm một chút. Nhất là tôi nhớ lại cái đêm trước ngày phu nhân ra đi. Phu nhân gài một tấm ảnh nho nhỏ của mình vào cái lon dẹp đặt vào trong cái rương áo quần của cậu, bà mong rằng ngày sau cậu lớn lên, cậu sẽ không quên được dung nghi từ mẫu. Dụng ý đó của phu nhân thật là cảm động. Đâu có ai ngờ rằng phu nhân ra đi chưa bao lâu, thì người trong gia đình đã tìm kiếm mọi vật đó và hủy khử đi mất hết.
Sau đó phu nhân từ bên Nhật Bản còn viết thư cho tôi ba lần, lần nào cũng gửi tiền bạc cho tôi, nhưng lần nào cũng bị con mẹ tàn nhẫn kia thu đoạt mất cả. Rồi nhân vì tôi hiểu rõ thân thế phu nhân, lại yêu quý Tam Lang, thì con mẹ kia càng căm hận tôi hơn nữa, vì mụ nghĩ rằng tôi cố ý làm ra vẻ như thế, tôi cố tỏ thái độ ra như thế là cốt để càng thể hiện rõ cái phẩm cách tàn ngược của mụ ta! Do đó, cái niềm oán độc của mụ ta càng sâu cay hơn nữa. Quả thật con người ta và con mãnh thú, chỉ cách nhau có một đường chỉ mỏng mà thôi! Lúc tôi đã bị đuổi đi rồi, thì con mẹ kia lại phao tin lên rằng phu nhân đã gặp bão tố ngoài khơi, đã chết trong bụng cá mập cá voi rồi. Do đó, bà con thân thích láng giềng, ai ai cũng coi cậu như là một đứa con không mẹ, chẳng ai thèm để ý chi tới cậu nữa. Xét ra như thế, thì trong gan phổi con mẹ kia, mụ ta quả có ý muốn phòng ngừa ngày sau cậu lớn lên khỏi có ý nghĩ tìm về thăm viếng phu nhân! Hỡi ôi! Mụ ta là cái giống người gì như thế! Đã giữ lấy con của kẻ khác lại còn đối xử tàn bạo như vậy! Tôi suy gẫm hoài mà chẳng thể nào hiểu được mụ ta, chẳng rõ kiếp trước mụ ta là cái giống độc vật gì gì! Trời Phật ôi! Tôi há đâu chỉ vì oán độc kẻ khác mà thốt cái lời ra như thế. Bữa nay tôi nói ra như thế, chẳng qua là để cho cậu rõ cái người đàn bà kia ác nghiệt như thế nào đó thôi.
Nghĩa phụ của cậu vốn là người thành thực, thường vẫn thể niệm cái ân nghĩa của thân phụ cậu đối với ông ta, nên nghĩa phụ của cậu thuở sinh thời vốn đối xử với cậu như con ruột. Ai có ngờ đâu được rằng ông ta vừa qua đời thì con mẹ kia đã lập tức trở mặt đối với cậu như thế. Một đứa bé chưa ráo máu đầu, còn thuần nhiên thơ dại, đã chịu dày vò khắc nghiệt như vậy, quả thật không có gì so sánh được. Nhưng ngày nay cậu đã lớn ra như thế, phong tư độc lập như thế, cũng coi như là bấy nay không gặp rủi ro chi nhiều; tôi thì già nua rồi, đáng lẽ chẳng nên đem những chuyện oái ăm quá khứ ra làm phiền muộn cậu, chẳng nên thốt những lời cay đắng, mà nên  giữ chút lòng trung hậu thì phải hơn. Tuy nhiên trong thời buổi đa đoan kỳ quặc này, dẫu tôi có nhất mực giữ lòng trung hậu của mình, mà người ta thì cứ nhất mực muốn hãm hại tôi. Theo cái lẽ bi đát như thế, thế tình thế thái đã ra như thế nghĩ thật cũng đáng ngậm ngùi.
Bà vú nói xong, thì cúi đầu thở dài. Một lát sau, bà định nói tiếp nữa. Lúc bấy giờ lòng tôi tràn đầy sầu khổ, lớp lớp liên miên (như vân quỷ ba quyệt). Nhưng nhân vì tôi đã dò ra tin tức mẫu thân, chẳng còn mong muốn hỏi thêm chi nhiều nữa về những sự việc đã qua, và cũng chẳng còn thì giờ đâu để tự cảm thương thân thế, tôi bèn chậm rãi nói với bà vú nuôi:
- Đêm đã khuya rồi, vú hãy đi nghỉ ngơi. Tôi sẽ đơn thân ra đi tìm mẹ, mong rằng vú đừng bi thương quá độ. Sự đời ai biết đâu mà liệu định, vú hãy thử nhìn tôi và Triều Nhi xem, chúng tôi biết đâu lại chẳng làm nên danh phận? Chẳng lẽ mòn đời mỏi kiếp vẫn chẳng ra cái dạng gì gì cả hay sao?
Bà vú bỗng ngẩng đầu lên, đưa tay vỗ vào vai tôi nói:
- Tội thay! Vú thật chẳng thể ngờ rằng Tam Lang lớn lên lại mảnh khảnh đến thế! Hãy gắng ngủ cho ngon giấc đêm nay, lưu trú tại đây mà liệu tính công việc đi sang Nhật Bản thăm viếng phu nhân. Tôi thường mộng thấy phu nhân vận y phục cổ kính ngày xưa đứng bàng hoàng trên bờ Đông Hải, đưa mắt mong ngóng Tam Lang về. Tam Lang ạ, cậu còn có một người chị và một người em gái nuôi (nghĩa muội), hai chị em vẫn ở bên phu nhân săn sóc mẹ. Cậu rồi cũng sẽ được nghe âm thanh phu nhân gọi cậu. Còn tôi thân thể đã già nua, chỉ còn chờ ngày vào quan tài, chẳng còn mong chi tái hội phu nhân. Chỉ cầu nguyện trời xanh phù hộ cho phu nhân mà thôi!
Sáng hôm sau, ánh trời rực rỡ. Tôi nghĩ tới những sự việc đã qua, còn in rành rành trong tâm khảm. Độc giả thử nghĩ xem, làm sao tôi có thể ngủ được trong đêm vừa rồi? Lúc bấy giờ nỗi niềm bời bời cùng độ, tôi đứng dậy khoác áo vào mình, bước ra ngoài nhìn bốn phía. Dương liễu gầy khô, núi non tiêu điều.
Từ đó về sau, tôi lưu trú tại nhà vú nuôi, mỗi ngày cùng Triều Nhi chèo ghe hoặc thả cần câu cá tại một vùng khói mưa mờ tỏa bên sông tịch mịch hoang liêu. Cũng có lúc cưỡi trâu ra bên ngoài thôn ở. Những u hận vạn ngàn, chẳng rõ ra sao, đã dần dà tiêu tán giữa những trận gió mưa vi vu thổi vào chiều hôm.

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 4**

Một ngày kia, vào lúc hoàng hôn, giữa cảnh hoang liêu gió tuyết thổi lạnh thấu xương, tôi cùng Triều Nhi đang lẽo đẽo từ phía sau núi gang củi quay về nhà. Vừa bước vào cửa, nhìn thấy vú nuôi đang tựa lưng bên lò bếp, ngồi im lìm. Bà đang chăm chỉ khâu vá lại một chiếc áo cũ. Nghe tiếng chân tôi bước vào, bà ngẩng đầu nhìn tôi nói:
- Khổ nhọc cho cậu quá! Thấy cậu yên vui sống ở đây, lòng tôi cũng thư thái an ủi được nhiều. Cậu và Triều Nhi hãy ngồi nghỉ ngơi một chặp, để tôi thắp đèn và đem cơm cá ra dùng. Nhà chúng ta ở đây cách hồ nước không bao xa, cá tôm chẳng những tươi ngon lắm, mà giá mua cũng chẳng cao gì đó. Sống ở làng thôn, thật nhiều điều tiện lợi hơn thành thị.
Tôi và Triều Nhi liền cởi tơi nón ra, cùng vú nuôi ngồi vào dùng bữa tối. Thật là hoan lạc vô cùng. Dùng cơm xong, vú nuôi quay nhìn tôi bảo:
- Hôm nay nhìn Tam Lang gánh củi, lòng tôi thấy bất nhẫn quá. Thân thể cậu ốm yếu như thế! Bữa sau chớ nên  gánh củi nữa. Công việc vất vả nặng nhọc kia, Triều Nhi đủ sức giúp được rồi. Bữa nay, tôi đã nghĩ ra một cách cho cậu. Cậu hãy nghe tôi khuyên bảo đây: Vườn hoa chúng ta, trong ba tháng xuân ấm áp, bao nhiêu hoa nở tươi tốt lắm.. Ngày nay chúng ta đang ở giữa mùa đông, chẳng còn bao ngày tháng nữa, thì năm mới về, cậu mang hoa ra chợ bán mỗi buổi sáng sớm. Ban ngày cậu cũng có thể coi sóc nhà cửa vườn tược cho tôi. Lợi lãi do hoa cỏ đem lại, tuy chẳng là bao, nhưng tôi vẫn gom góp dành dụm đủ tiền cho cậu. Sau hai năm hoặc ba năm, ắt là có đủ tiền lộ phí cho cậu đi qua Nhật Bản một chuyến thăm phu nhân. Ngoài cách ấy ra chẳng còn cách gì khác. Tam Lang, ý cậu nghĩ như thế nào?
Tôi đáp:
- Mọi sự xin y theo lời vú nuôi hết thảy.
Vú nuôi bảo:
- Tam Lang! Cha ông của Tam Lang tại Giang Hộ vốn xưa kia là những vị công tử (con cái của những bậc công hầu). Ra ngoài thì ngựa béo hào hoa, áo khinh cầu phong nhã. Mà ngày nay cậu phải làm một kẻ bán hoa cỏ, thật là sự việc quái gở. Tuy nhiên, ngày sau cậu về Nhật Bản, cậu vẫn là một vị công tử ngàn vàng, thì ai còn dám kêu cậu là kẻ bán cỏ lá hoa?
Tôi chăm chỉ lắng nghe, đưa mắt nhìn vú nuôi. Thấy bà nói tới đó thì tươi cười ấm áp như xuân.
Ngày tháng thoi đưa. Bỗng chốc đã thấy xuân về. Từ đó tôi tuân theo lời vú nuôi, ngày ngày mỗi sáng sớm tôi vận y phục lai rai vào, nham nhở như đứa chăn bò, mang hoa đi bán. Mỗi buổi sáng, tôi dạo qua ba bốn hàng thôn, tay trái xách giỏ hoa, tay phải cầm cây gậy trúc, đầu đội nón chài cá - cốt để không ai nhận ra cái đầu trọc của tôi và biết tôi là một tỳ kheo vậy. Tôi lẽo đẽo bước đi, trong lòng lấy làm xấu hổ cho thân phận. Thấy phần đông những kẻ mua hoa là những thiếu nữ. Rồi đến những đàn bà trong làng xóm. Mỗi ngày tính ra tôi thâu được vài ba trăm xu. Suốt một tháng trời đều đặn như thế.
Một ngày kia, tôi đang một mình bước đi sang thôn làng nọ, thì trời bỗng nhiên u ám, mưa phùn lất phất rớt hột miên man, thấm ướt hết áo quần. Đó là ngày trước tiết thanh minh hai hôm, và nhà nào nhà nấy đang sửa soạn lễ Tảo mộ, nên đường đi vắng ngắt chẳng thấy bóng người nào. Chỉ nghe liên miên âm thanh dằng dặc của mưa phùn rớt hột li ti tí tách sầu não sát nhân mà thôi. Tôi len lỏi lần mò bước đi trên con đường mòn mỏi, tới một góc nhà nọ, dừng chân tạm nghỉ ngơi giây lát dưới một cây liễu nhỏ.
Chợt thoáng thấy trên bờ tường trước mặt phía sau tấm màn lụa bích một song cửa sổ, có một nữ lang ăn vận mới mẻ đang đứng đăm chiêu nhìn ra đường. Thật là một nữ lang dung hoa tuyệt diễm. Nhưng mặt ngọc của giai nhân mang vẻ trang nghiêm biểu hiện một mối sầu khôn tả. Lúc tôi đưa mắt nhìn kỹ, thì bóng hồng chợt lẩn mất.
Cơn mưa chợt tạnh hẳn, trời bỗng sáng sủa xanh lơ. Màu cỏ cây  biêng biếc trước nhãn quan. Tôi đang định cất bước, chợt thấy cánh cửa bên vách nhà kia bỗng mở ra. Lại thấy một cô gái vội vã bước ra ngoài, nghiêng thân chào tôi một cái. Thẹn thuồng mà rằng:
- Xin tha thứ tội thất lễ của nô tỳ! Dám xin hỏi công tử từ đâu tới đây? Con cái dòng dõi nào? Tuổi niên hoa như thế, vì lẽ chi phải chịu làm cái nghề hèn mọn đó? Công tử há chẳng biết rằng thiều quang trôi qua, hối hận không kịp nữa? Xin hãy đáp cặn kẽ cho nô tỳ rõ.
Nghe cô gái nói mấy lời kia, tôi biết rằng cô ấy thật là người thông minh rất mực, chẳng có chi giống người quê mùa cục mịch. Nhưng vì lẽ gì mà đường đột bàn vấn như thế, nghe ra y hệt như lời một  tướng sĩ đoán vận mệnh nhà ma! Cô chỉ có ý thăm dò hành vi của tôi, hay là còn có duyên do gì khác nữa? Tôi chỉ còn biết đứng lỳ ra đó, đăm  đăm nhìn cô gái, lòng rất bối rối, chẳng rõ phải đối đáp thế nào ra câu.
Sau một lúc khá lâu, cô gái nói tiếp:
- Em sở dĩ đường đột hỏi như thế, ấy chẳng qua là tuân lệnh cô chủ ở trong nhà. Cô chủ bảo em ra hỏi công tử mấy lời đó. Cô chủ của em vốn bản chất tính tình u nhã tĩnh mịch vô cùng, chẳng hề có bao giờ mở miệng ăn nói gì với người ngoài. Nhưng hôm nay, lại sai em bàn vấn đề này, ấy bởi vì cô chủ em nghe thấy cái tiếng rao bán hoa cỏ của công tử chứa chất dư âm cay đắng xót xa thế nào đó. Hôm nay cô chủ em đứng ở phía sau màn the song cửa nhìn thấy công tử, thì suy ra thân thế công tử quyết nhiên chẳng phải là kẻ bán hàng rong tầm thường. Mong rằng công tử đừng lấy làm quái lạ về ngôn ngữ đường đột của em, công tử có phải thuộc  dòng dõi “Hà Hợp” và tên là “Tam Lang” đó chăng?
Bất thình lình nghe cô gái nói câu đó, tôi kinh hoàng tưởng như muốn co giò chạy trốn. Nhưng chợt nghĩ rằng cô gái kia chẳng hề có ý làm tổn hại tổn thương tôi gì cả, tôi bèn chậm  rãi bình tĩnh đáp rằng:
- Thật đúng là tên của tôi đó. Tôi cần kiếm tiền đi gấp sang Nhật Bản tìm thăm viếng mẹ, nên bất đắc dĩ phải làm bừa công việc  này. Dám mong cô nương đừng tiết lộ sự đó với ai, thì tôi đội ơn cô không phải là ít!
Cô gái nghiêng thân xá tôi một cái, nói tiếp:
- Xin tuân lời dạy bảo! Công tử hãy trân trọng giữ mình! Và xin công tử sáng mai trở lại chỗ này. Bây giờ em xin quay vào báo với cô chủ của em.
Lúc quay về nhà, lòng tôi ngổn ngang trăm mối tâm sự, rầu rĩ cắm cúi bước đi.

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 5**

Ngày hôm sau, khi trời âm u nặng nề hơn cả ngày trước. Lúc tôi trở giấc dậy, cảm thấy tâm hồn bàng hoàng khôn tả. Vì sắp tới lúc phải tới hội ước với cô gái kia. Người đọc sách tới đây, ắt nghĩ rằng tôi đang bị vướng thân vào trong tấm lưới tình bối rối, và như vậy là đang lâm vào hiểm họa trở ngại cuộc thanh tĩnh pháp lưu. Làm tỳ kheo mà vướng víu tâm hồn như thế thì ắt phải tiêu ma đạo hạnh thanh tu vậy. Kỳ thực, hằng ngày tôi vẫn tâm tư niệm tưởng: Mình là thuộc sa môn đạo pháp, thì sống vào cõi tục, dù sao cũng giữ gìn hạnh kiểm nết na, há đâu có hại gì mà lo sợ. Nào tôi đâu có ngờ tới những việc về sau! Tự thân tôi sẽ chịu những giày vò bứt rứt nào, tôi đâu ngờ ra được. Dần dà sẽ kể lại độc giả rõ đầu đuôi.
Tôi bước ra khỏi nhà, chính lúc đó, lòng tôi trào dậy muôn loại hoang mang sầu muộn hồi hộp phập phồng. Thôn làng ven sông đang tế lễ Hàn thực, mưa gió phiêu hốt chan hòa khắp mọi ngả. Tôi đưa mắt nhìn bốn bề, lòng tôi xao xuyến một trận dị thường. Thầm nghĩ rằng cảnh vật u buồn ra như thế, quả thật chẳng là điềm lành. Rồi suy gẫm rằng cô tiểu thư kia ước định tương phùng như thế, ắt là có duyên do xa vời nào. Nếu không gì hết cả, thì sao có tiều thư lại từng rõ biết tính danh tên tuổi của tôi.
Huống nữa là hôm qua chợt nhìn thấy mặt ngọc đầy vẻ đơn sơ thanh đạm trang nhã, phương dung tuyệt nhiên không có gì giống như những vẻ đẹp thông thường hấp dẫn! Há đâu có thể là một phường một loại với những dung hạ lưu nham nhở!
Tôi vừa bước đi vừa suy gẫm, chẳng bao lâu đã tới chỗ đất đai hôm trước, ở bên dưới khung cửa sổ màn lụa xanh lơ. Tôi đứng bần thần khá lâu. Trước sau chẳng thấy động tĩnh gì hết.
Tôi còn đang trầm ngâm trong cuộc, tự nhủ “chẳng lẽ nào cô gái nọ lại có ý giỡn cợt chế giễu ta chăng”. Rồi nghĩ lại những lời cô đã thốt, thì thấy mỗi lời mỗi tiếng đều là lời chí tình, sao còn có thể hồ nghi gì cho được?
Lúc mưa gió bắt đầu tạnh chút ít, cô gái hôm nọ chợt mở cửa ra, chẳng nói chẳng rằng, chẳng mỉm cười cười mỉm gì hết cả, lặng lẽ tới trước mặt tôi, và đưa hai tay ra với một phong thư nặng trĩu cả bàn tay. Tôi vừa định mở miệng hỏi, thì cô gái đã quay gót. Tôi vội vã bóc phong thư ra xem, thì thấy bao đầy vàng bạc. Lòng tôi hoang mang nghi hoặc, dòm kỹ thấy còn một tờ thư viết cho tôi. Hỡi ôi! Xem thư xong, tâm hồn tôi dao động xao xuyến dị thường, cõi lòng như tan nát. Thư viết thế này:
“*Thiếp là Tuyết Mai, đem nước mắt hòa mực mà viết lá thư này trân trọng gởi Tam Lang.*  *Trước đây, em nghe người ta nói anh Tam Lang đã cạo đầu tóc mà đi tu, làm một ông tỳ kheo trong cửa Phật. Em vốn nghĩ rằng tính tình anh vốn kiên trì với cái cõi cô đơn (cô đơn là tính chất, chất hằng đơn cô) nên em tin ngay lời thiên hạ đồn đại. Em đau đớn mấy phen toan kết liễu tính mệnh mình. Đêm đêm tịch mịch nhớ anh, mà trong cơn mộng tìm không ra lối về tương kiến. Sống đã ra như thế, còn nói chi được nữa cái kiếp sống thừa! Gần đây, suốt mấy buổi mai, chợt nghe ra trong giọng rao bán cỏ hoa một âm thanh kỳ lạ em kinh hoàng nhận rõ đó là âm thanh dội từ đáy lòng tâm sự của anh Tam Lang. Ngày xưa thuở em còn bé, đã từng được hai bên gia đình hứa gả con cho nhau, em đã gặp anh một lần, thì cảnh trạng cho tới ngày nay em vẫn còn chôn chặt trong tâm khảm. Cho tới buổi sáng vừa rồi, đứng sau song cửa nhìn thấy anh, em biết rõ đó chính là Tam Lang của em. Lúc bấy giờ, em cảm thấy hồn bay bổng mất đi đâu. Em không còn hiểu gì ra gì được nữa. Lòng rộn ràng xao xuyến quá, liên tồn bất khả tự trì. Em muốn chạy thẳng ra trước mặt anh mà trần tình tâm sự nhưng danh nghĩa không cho phép. Nên đã sai tỳ nữ mạo muội bước ra bước ra hỏi han, khiến cho anh hoang mang như thế, em xin anh Tam Lang hãy thương em mà thứ lỗi cho.
Kể từ ngày mẹ em qua đời cho đến ngày nay, em sống linh đinh sầu khổ, chẳng thiết chi tới sinh thú ở đời. Người mẹ ghẻ chẳng chút ân đức nào cả, chỉ thấy lợi mà quên tình nghĩa, xúi giục người cha già nua của em hủy bỏ cuộc ước định đính hôn ngày trước đi, và hãy nghĩ tới chuyện đem gả em cho một kẻ khác. Hỡi ôi, Tam Lang! Lòng em chung thủy thế nào, vẫn tồn liên không dời đổi một chút cỏn con nào cả. Nếu một ngày em bị cha mẹ áp bức phải lấy một kẻ nào không phải Tam Lang, thì em chỉ còn một bước đi đứng mà thôi. Ấy là vào cõi quyên sinh vậy. Thì em dẫu có thịt nát xương mòn đến ngàn vạn kiếp, trái tim của em vẫn chỉ biết có anh Tam Lang của em mà thôi. Trời xanh ở trên cao kia có đoái tưởng mà che chở cho em chăng trong những ngày điêu đứng này em cũng chẳng cần chi biết tới nữa.
Dè đâu hôm nay ngẫu nhiên run rủi em thấy mặt anh trở lại, mới hay rằng Tam Lang của em chưa đến nỗi nào. Cảm thấy lòng trời bao dong, Thượng đế hiền từ rất mực, thì lòng em vui mừng biết lấy gì cân hoặc đo ra cho đầy đủ. Than ôi! Vũ trụ mang mang càn khôn rộng rãi, doanh hoàn thế giới bao la, khắp mười phương quốc độ, nếu em bỏ anh, thì em còn biết bám vào ai được nữa! Dẫu rằng biển cạn đá mòn. Dẫu rằng sông dứt còn đàng tới lui… Hình hài xương xẩu của em có thể chỉ như là một sợi tơ mỏng manh, nhưng tình yêu trong máu của em thì thật là liên tồn bát ngát. Nay em xin biếu anh trăm đồng vàng gọi là chút quà mọn phụng trình, mong manh sớm mua vé đáp tàu về Nhật Bản viếng phu nhân và bàn bạc với phu nhân về cuộc tình duyên của chúng ta. Em đã trăm phen ngàn bận suy nghĩ về việc này, chỉ xin anh rủ lòng thương liên tồn chiếu cố. Em đang ở trong cảnh cư tang phụ thân, không thể giãi bày tỉ mỉ, chỉ xin anh bảo trọng thân thể trên dặm đường dài*”.
Nay kính thư
Tuyết Mai.
Té ra hỡi ôi! Tuyết Mai là vị hôn thê của tôi vậy. Nhiên như thế thì tôi há đâu có thể bỏ rụng rơi nường được. Mà bỏ rụng nường để ôm gói cô độc đi đâu? Đi vào chùa mà bộc bạch với cửa “Không” về cái sự ngổ ngang của mình ra như thế! Như Lai ôi! Bồ Tát ôi! Con xin giũ áo tỳ kheo của con vậy. Như Lai Bồ Tát hãy thể niệm cái cõi lòng đó của con mà đừng có lôi cuốn con vào trong cửa “Không” để hành hạ giày vò con suốt tam sinh làm chi như thế ra chăng nhẽ!!! Rừng Tía mà chi!! Tử Trúc Lâm mà chi! Ăn nhằm vào đâu mà chi cho đáng chứ! Cả rừng cả rú, cả sơn thụ cả lâm tuyền. Con xin trút giũ thảy thảy hết trở lại cho Như Lai, để suốt một bình sinh đi theo dấu chân liên tồn của Tuyết Mai tiên nữ. Nếu con không làm như thế, thì oan nghiệt ngập trời còn ai có thể đảm đương giúp được cho con đó chăng ru? Suốt mười phương quốc độ, còn đâu không dội tiếng than van của một kẻ đã lầm đường còn liên tồn tiếp từng phen lạc lối? Độc giả ắt từng có phen nghĩ rằng tôi là đứa hồ đồ, mang áo cà sa vào mình giữa một bể hận mông mênh, trời tình bát ngát như thế thì đích thị tôi là đứa bất cận nhân tình nhân sự nhân vụ ở giữa cái khoảng nhân gian. Nhưng mà thật ra vốn từ xưa, tôi đã đành cạo trọc cái đầu khoác áo cà sa vào thân thể để đi tu, thì đó chẳng qua chỉ là một cái phương sách tình nghi đắc dĩ, miễn là khả dĩ bảo tồn được cho cái sinh mệnh Tuyết Mai đó mà thôi.
Vì nên thử nghĩ rằng Tuyết Mai vốn nòi kỳ nữ miêu cương, ôn tồn bát nhã “cổ đức u quang, nghiêm dong cựu hạnh”. Tôi xin bây giờ nói cho độc giả rõ rằng là người cha Tuyết Mai vốn là bạn thân của nghĩa phụ tôi. Lúc nghĩa phụ tôi chưa lìa trần. Cha Tuyết Mai đã cùng nghĩa phụ tôi hứa gả Tuyết Mai cho tôi, từ cái thuở nàng còn liên tồn bé bỏng (sau này mới chậm rãi lớn rộng dần ra).
Nhưng rồi về sau cha của nàng nhận thấy rằng gia đình nghĩa phụ tôi vận mệnh càng ngày sa sút, còn người mẹ tôi thị bặt vô âm tín; ông ấy mới nảy sanh ra niềm hối hận ăn năn, muốn hủy bỏ lời hứa hôn ngày trước. Nhưng nàng Tuyết Mai cao nhã huy hoàng ra như thế, há nhiên đâu có thể can tâm điềm nhiên phụ ước. Thế rồi cha nàng và mẹ ghẻ của nàng đều chẳng đoái hoài lân mẫn chi tới đứa con gái, cứ bừa bãi coi con gái chỉ như nhiên là một cái món đồ hàng hóa trao đổi bán buôn mà thôi. Liên tồn tình yêu? Cái đó đâu có nghĩa lý tí ti nào đối với những bậc phụ mẫu mẹ cha của con cái? Chỉ cần là làm sao bán món hàng cho được cao cái giá mà thôi. Trước cái sự thể nó ra như thế về cái uy quyền hà khắc kia của phụ mẫu, thì một cô con gái yếu đuối còn đâu chốn đâu nơi, đâu chỗ, mà đặt cái miệng vào thốt cái lời cho ra cái tiếng? Dẫu rằng một tiếng thỏ thẻ nho nhỏ hoặc cỏn con mà thôi?
Từ đó Tuyết Mai chỉ còn biết ngậm đắng nuốt cay (và tiêu hóa giấm ớt) trong bụng dạ nàng mà  thôi. Không thể bày tỏ được nỗi lòng với ai cả. Đó quả thật là điều người ta vốn bảo rằng: nỗi ai oán của những đứa con gái mồ côi kia, xét ra chỉ còn một cách là mang chở cái khối nặng xuống địa phủ để trình bày với phụ mẫu và Diêm Vương. Thì như thế còn yên vui sung sướng hơn là sống vật vờ ở dương gian kéo dây dưa cái cuộc đời nham nhở vậy. Điều đó, nếu không tự thân mình mẩy hình hài thể nghiệm, thì ắt chẳng thể nào hiểu được.
Trong lúc đó, tôi lớn lên dần dần. Lâu ngày chẳng đặng cùng Tuyết Mai tương kiến. Chẳng có duyên cơ nào hội nào để chứng minh tình yêu trong linh hồn của nhau một phen nào cả. Nhiên như thế, một lần nhìn ra cái tình huống kia, thì lòng tôi phiền muộn không thể nguôi được. Âm thầm suy gẫm, xét ra chỉ còn có một lối xuất gia quy y cửa Phật là khả dĩ dập tắt ngọn lửa thiêng liêng trong máu me yêu đương của trái tim và hai lá phổi của hồng nhan mỹ lệ kêu gào. Và khiến cho giai nhân từ đó có thể yên tâm mà tìm ra hạnh phúc gia đình chắp nối với kẻ khác cái dây dưa dằng dặc. Nếu không làm thế, ắt cô gái tuyệt diễm danh muội kia phải ôm cái mối buồn bã rũ rượi chầy chầy mà khô héo mất cái tấm thân ngà ngọc chết đi, há có thể nào như thế được? Há chẳng nhận thấy sờ sờ rằng phụ mẫu của nàng tham lợi mà đâm ra ám trí óc, cam chịu để cho cốt nhục máu mủ mình tan rã theo bụi cỏ lá cây, hơn là đem mà gả cho một thằng người ngợm đói rét đười ươi là cái đứa tôi đây?
Lúc bấy giờ tôi còn là đứa nhỏ tuổi khí thịnh máu hăng, xương xẩu dữ tợn, tôi đã quay đầu ngoảnh mặt mà đi, phiêu nhiên mà bước, tìm tới gõ cửa chùa Thường Tú tại Quang Châu, khẩn cầu Tán Sơ trưởng lão cho phép tôi nhập môn, và trưởng lão đã chấp thuận cho tôi vào làm “Biển Ô Sa Di”. Còn cô Tuyết Mai, thì tôi đã âm thầm phó thân phận bạc mệnh của nàng cho hồng ân. Như Lai Phạm Thiên Đế Thích, tha hồ Thích Ca xử trí nào ra sao thì mặc Thích ca ra nấy (ra thế).
Những chương sách trên đây thuật lại nỗi niềm tưởng niệm thân mẫu lúc tôi ở tại chùa tức là sự tình nông nổi mấy tháng sau ngày tôi vào chùa vậy.

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 6**

Từ ngày nhận được lá thư của Tuyết Mai, tôi mới rõ lẽ rằng nường ấy đã tin yêu tôi một cách khôn hàn gay cấn thâm hậu vô song. Lúc bấy giờ linh hồn thể phách tâm đầu tôi dào dạt bừng sôi sục sục, tôi chẳng còn có thể định đoạt đường đi lối bước ra cái gì gì cả. Cũng chẳng nhận định ra đâu là vòi või bích lạc, đâu là âm y đen đủi hoàng tuyền. Trừ em Tuyết Mai ra, thì còn cái chi chi đáng kể nữa đối với tôi? Còn vật đồ gì là tại lập lưu tồn thị hiện hữu nữa đối với tôi? Bà vú nuôi tôi, tuổi tác đã ngoại năm mươi rồi, bà già nua như thế, nhưng vừa một phen nhìn thấy lá thư Tuyết Mai, đã cảm động như chính bà tự thân cảm thụ đoạn trường, nước mắt bà tuôn ra như mưa. Trong cảnh huống đó, tình trạng thần kinh tôi như thế nào độc giả có thể đoán ra được rồi vậy. Hẳn rằng mọi sự thế gian thiên hạ, do tình ái mà nảy sinh ra thì không sự nào mà chẳng éo le gây cấn. Vô luận sinh từ thấp, hóa, noãn, thai, bốn mặt. Nếu đã vì duyên do kia mà nhập vào cõi nhà ma sinh sinh diệt diệt, thật đó là một trạng huống bi thương.
Bốn ngày sau lễ Thanh minh. Lúc tinh sương, ánh rạng đông chiếu vào cây cối, mùi hương hoa lá bốc lan tràn. Tôi từ biệt Triều Nhi và bà vú nuôi, bà vú vốn hối thúc tôi gấp gáp lên đường. Còn về phía Tuyết Mai, bà hứa sẽ dốc hết tâm lực mà phò trợ cô nàng. Tôi không biết nói lời chi để báo đền ân đức vú nuôi. Tôi chỉ giàn dụa nhìn bà. Rồi trích ra hai chục đồng vàng trong số bạc Tuyết Mai tặng tôi trao cho Triều Nhi để nó mua áo lông cừu cho mẹ. Cảm tình tôi đối với Triều Nhi thật sâu xa quá, đứa bé ấy tuy còn nhỏ tuổi, mà lòng hiếu thảo thật phi phàm. Đứng nhìn nhau thật lâu, lòng tôi chẳng nỡ chia tay cùng. Chợt quay đầu nhìn hoa cỏ trong vườn vạn vật cũng như mang đầy màu thương cảm… Bà vú nuôi chợt tới bên tôi nói:
- Tam Lang, phải lo liệu lên đường! Kẻo trễ chiếc tàu thì khổ.
Tôi ngậm ngùi từ biệt vú nuôi và Triều Nhi.
Hai ngày sau tới Quảng Châu. Tôi bước lên bờ, thong dong cửa bộ. Tôi có ý định tìm thăm ông thầy cũ và từ biệt ông. Tôi nghĩ rằng chùa Thường Tú đã bị lớp người tân học bạo đồ đạo bỏ và lập đường xá phố thị.
Chẳng còn chút gì lưu lại nữa. Pháp khí pháp cụ, thảy thảy tiêu ma hết cả rồi. Tôi nghĩ rằng thầy tôi lúc bấy giờ đã quay về tĩnh thất, tôi bèn đáp tàu đi Hương Giang ngay buổi xế nọ.
Sáng hôm sau, tôi mặc y phục chỉnh tề, bước lên bờ liền hướng chân về phía nhà mục sư Robert. Vì mục sư ấy vốn người Tây Ban Nha. Mấy năm trước đã đưa vợ và cô con gái tới lưu trú tại Hương Giang. Ông vốn ít ra ngoài giao thiệp. Chỉ thích sưu tầm những đồ vật cổ kích và những kỳ hoa dị thảo mà thôi. Tôi vốn đặc biệt hâm mộ vị mục sư ấy: Thanh u tuyệt dục, ông ấy quả thật là một giáo sĩ cao đạo, lòng ông chẳng hề nuôi cái ý gì tai hại, ông không hề nghĩ tới việc chinh phục đất đai xứ sở của người ta.
Do đó, tôi từng đã hân hoan theo ông về nhà học tập Âu văn trong hai năm trời, và vị mục sư đối với tôi thật là nhiều tình nghĩa.
Đến nhà mục sư, cô gái ông Robert niềm nở tươi cười bắt tay tôi, kéo tôi vào phòng văn hỏi chuyện… Phòng văn hơi giá như đồng… Trúc se ngọn thỏ, tơ chùng phím loan. Cô tiểu thư dạo nhạc Tây phương cho tôi nghe. Ngày nay tôi còn ghi tạc kỷ niệm lưa thưa cái mùi hương dị dị ấy. Tiểu thư ngồi bên dương cầm, hai bàn tay búp măng thoăn thoắt, đầu tóc hồng vàng tụ, nghiêng nghiêng ngả ngả. Ôi! Tôi bỗng biến làm thi nhân mà nên câu tuyệt diệu ngụ trong tính tình: “Hồng vàng tụ bữa kia em có thấy? Nước xuôi dòng là cổ độ đăm đăm. Tuổi mười tám bây giờ lên gấy gảy. Mộng miên man vân mấn phủ dương cầm …”
Vợ chồng ông mục sư mừng rỡ bước vào giữa lúc tôi miên man ra như thế. Ông bà cao hứng quá, chạy lại nắm tay tôi. Ông nắm hai tay. Bà đưa ngón búp măng xoa mãi cái đầu thầy tu cạo trọc của tôi. Bà mừng rỡ như cầm một viên ngọc kim cương ở trong mấy ngón tay bà vậy.
Bà tưng bừng hàn huyên không ngớt! Tôi đi đâu? Mà mất dạng bao nhiêu ngày? Tôi gặp những ai ai trên bước đường xuôi ngược? Tại sao trông tôi bần thần ra như thế? Tại sao càng ngày trông tôi càng gầy ốm? Vì lẽ chi? Nhà sư nhỏ tuổi ôi! Nhà Sư nhỏ ôi! Nhà sư có thầm yêu trộm dấu một cô sơn nữ ở sườn non nào chăng? Cô sơn nữ ấy tên gì? Tên tuổi của nàng có hằng ngày rập rình về “tập kích” (!) thầy ở ngay giữa hào lũy trong cõi thanh tu? Thầy đọc kinh ngâm kệ, hay là Thầy lẩm nhẩm tên tuổi của ai? Nếu sơn nữ không kết duyên với thầy, thì thầy tính sao? Thầy tính sao? Có thể nào tìm kiếm một giai nhân thôn nữ ở thôn làng ra thay thế cho thầy được chăng?
Hỡi ôi! Màu lan nam diện! Hỡi ôi! Tuyết Mai! Bà mục sư đâu có rõ ngọn ngành? Bà cao hứng quá hỏi dồn dập âm thanh liên miên trào ra không ngớt. Đang giữa cơn bần thần cảm động, nghe bà trút một trận ngôn ngữ Âu châu tràn lan ra như thế, tôi bỗng buột miệng bật cười ra một tiếng. Bà hỏi:
- Thầy cười sự chi? Thầy cười sự chi?
Tôi đáp:
- Tiểu sinh cười, vì thấy phu nhân vui vẻ quá. Mặc dầu…
Bà hỏi dồn:
- Mặc dầu làm sao ? Mặc dầu làm sao?
Tôi đáp:
- Mặc dầu quả thật hiện giờ lòng tiểu sinh tan nát.
Bà hỏi dồn dập:
- Tại sao tan nát? Ai làm cho tan nát?
Tôi đáp:
- Nhưng không hề gì! Bây giờ sắp chấm dứt cơn tan nát rồi.
Bà hỏi:
- Tại sao sắp chấm dứt?
Tôi đáp:
- Tại vì cơn tan nát đang chậm rãi tiêu tan từ từ.
Cô tiểu thư nãy giờ dừng tay nhạc, ngồi im không nói, lúc đó cô mới xen vào:
- Có phải vì em đánh dương cầm rất hay, nên hàn gắn được phần nào cho anh?
Tôi đáp:
- Cũng có thể là ra như thế?
Cô hỏi:
- Thế thì tại sao mối sầu làm cho lòng anh tan nát, nó không chịu lành hẳn, mà chỉ “chậm rãi tiêu tán từ từ” - theo lời anh nói?
Tôi đáp:
- Chuyện gì trong nhân gian đều phải chậm rãi từ từ mới được. Mê gái cũng từ từ. Tụng kinh cũng phải từ từ. Mò cua bắt ốc cũng phải từ từ. Tiếc thương cũng phải từ từ. Lành vết thương cũng phải từ từ.
Tôi nói tới đó, cả ba người cùng cười ầm lên một trận. Bà mục sư vội bảo cô gái đem bánh và trà ra cho tôi dùng tạm. Trong lúc nhấm trà, tôi đem sự tình ra kể hết ngành ngọn: chuyện thân mẫu, chuyện Tuyết Mai, chuyện Triều Nhi và bà vú nuôi. Chuyện lên đường bây giờ sang Nhật Bản…
Ba người ngồi âm thầm nghe tôi thuật, lặng lẽ ràn rụa nước mắt. Những người tha hương khách địa ấy cũng bâng khuâng vạn cảm trong lòng. Tôi ngậm ngùi tin yêu bày tỏ hết nỗi niềm với người tuy không họ hàng thân thích đồng quận, đồng hương nhưng họ có tâm hồn cảm thông rất mực.

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 7**

Bốn ngày sau, vợ chồng ông mục sư, sắm sửa cho tôi bốn bộ âu phục và lo liệu mọi sự thuận lợi cho cuộc đáp tàu xong, bắt tay tôi, bảo:
- Tàu nhổ neo vào giữa lúc ngọ, cậu hãy lên đường xuôi buồm theo gió. Thượng đế chúng tôi sẽ phò trì cho cậu phúc tuệ đủ đầy. Cậu đi chuyến này, nhớ thỉnh thoảng viết thư nhắn tin về cho chúng tôi biết.
Ông bà mục sư nói xong thì cô gái tóc nâu lòa xòa xiêm áo xanh lam, cũng đề huề bước tới. Trông nường có vẻ ưu sầu. Tới bên tôi nường đưa tay ra bắt tay tôi một cách thân thiết vô cùng. Mấy ngón tay của nường thật là mịn màng ấm áp. Nường cầm một bó tỷ la lan hoa và hàm tu thảo. Hỡi ôi hoa thảo gì như thế! Thêm một bộ sách Anh văn thân tặng. Tôi cảm tạ đón nhận tặng vật của nường. Như đón nhận một kho tàng man mác của thiên tiên thơ ngây xuống trần gian thăm viếng giấc chiêm bao thi sĩ. Nường đìu hiu không nói lời nào cả, nhưng chẳng hiểu vì sao tôi nghe rõ ràng âm thanh nường văng vẳng trong không gian. Suốt cuộc hành trình, tôi nghe âm thanh ấy vọng theo tôi mãi mãi như từ một cõi sương tuyết vô hạn nào Tây phương khôn hàn tịch mịch… - “Người một thuở, mà chàng sầu vạn kỷ. Suốt một đời chàng sẽ đứng riêng tây…” Trời vẫn xanh, sóng biếc giỡn triều ngày…Tiền trình vạn lý nghiêng mày tạ nhau - (Dư bái tạ thụ chi. Nga nhi, hải thiên tại nhãn, dư Đông hành hỹ…)
Tôi lên tàu ngồi nhìn chân trời mây sóng trùng trùng điệp điệp. Phía trước, một hình bóng… mơ hồ… Phía sau, một hình ảnh đìu hiu nụ cười chất chứa u sầu. Tôi không biết. Tôi không biết gì nữa cả.
Thuyền rẽ sóng, năm ngày năm đêm như một cơn mơ dàn rộng. Em về? Bủa rộng chiêm bao. Buồn sông sóng biển chìm sâu bên dòng…
Thuyền đã lênh đênh buồm gió vượt Thái Bình Dương. Trời xanh ngắt. Sóng ngun ngút rì rào. Mặt trời hào quang chiếu diệu. Tôi bồi hồi luẩn quẩn trên boong tàu, quẩn quanh lui tới phòng thủy thủ. Mang mang thiên hải… Diêu diêu dư hoài… Cầm mấy cuốn sách của tiểu thư đưa tặng, mở ra. Trong đầy đủ toàn tập thi phẩm *Shakerpeare*, *Byron* và *Surrey*. Tôi nhận thấy Byron không khác gì Lý Bạch Trung thổ chúng tôi. Shakespeare là một nòi với Đỗ Phủ. Surrey thì cũng như Lý Hạ. Byron là thiên tài, Shakespeare là thiên tài, thánh thần tài. Surrey là quỷ vương ma chúa tài.
Tôi khởi sự đọc thơ Byron. Ngâm những vần du hành của Childe Harold. Tới đoạn cuối, có sáu chương vịnh trùng khơi đại hải.
Tôi than dài một tiếng:
- Hùng hồn kỳ vĩ, kim cổ thi nhân, vô ký thất hĩ! (Hùng hồng hoằng đại, thi nhân xưa nay, thật không ai sánh kịp vậy!)
Tôi thấm bút mực tạm phỏng dịch bài thơ ra Hoa ngữ như sau:
*Hoàng đào lan hãn
Linh hải ưu minh
Vạn sưu cổ tập
Phiếm nhược khinh bình
Mang mang cửu vi,
Mỗi hữu di hư
Khoáng tai thiên chiểu
Phỉ nhân du cư…*
(...)

(Mạn Thù đại sư dịch theo ý thơ, hồn thơ Byron, chứ không dịch sát lời bài thơ nọ:

“ *There is a pleasure in the pathless woods,
There is a rapture on the lonely shore;
There is a society where none intrudes,
By the deep sea, and music in its roar.
I love not man the less, but Nature more…*”
Đại khái ta có thể lược dịch tổng hợp ra thơ Việt như sau:
*Ba đào bành bái tuôn sôi
Thẫm đen linh hải chèo bơi vạn thuyền
Thuyền con, chiếc lá giữa miền
Dấu bèo phiêu dạt diện tiền lưu ly
Mang mang thiên địa cửu vy
Ngàn tầm hải vực vô kỳ thái hư
Mênh mông âm điệu gầm gừ
Hồn thiêng đại khí ngôn từ lãng ba
Thiên thu chấn đãng chan hòa
Ngọn triều non bạc như hà thế nhân
Thần công uy vũ vạn phần
Bão dông nguyên thủy phân trần càn khôn
Doanh hoàn vũ trụ trao hôn
Hai vành tịch nạp liên tồn lưỡng nghi
Như nhiên chân khí lầm lỳ
Hỡi ôi đại hải ù lỳ cứ tuôn
Vạn ngàn hải lý uông uông
Vào trong bất tuyệt bắt buông ra ngoài
Con người khổ lụy trần ai
Rụng rơi vết tích phôi phai điêu tàn
Con người bài bố đa đoan
Đành xin thúc thủ trước ngàn khơi vâng
Thiên thu bão tố luống từng
Đã chơi trận trận kiêu hùng là bao?
Con người ta? Giọt mưa rào
Vất vơ vùi lấp chôn vào đáy sâu
Ty hào còn lại chi đâu
Chỉ duy đại hải nguyên màu còn ngân
Thành trì hào lũy binh đoàn
Un ùn sấm sét tan hoang cung thành
Ngất trời dao động tam bành
Té ra rốt cuộc phù danh thôi mà
Hùng quang hải thượng âm ba
Còn dư cung bậc chan hòa liên thiên
Một đời tử diệt cuồng điên
Tuyết băng bèo bọt bốn miền nhà ma
Hùng tâm từ Armada
Tới bờ tráng khí Trafalga nào
Chỉ duy biền biệt ty hào
Còn chăng riêng chỉ ba đào lãng tinh
Carthage? La Mã biên đình
Assyria Greece còn tình tự chi?
Nước đại hải? Sóng biên thùy
Đã trào xuôi ngược vô kỳ thủy chung
Hỡi ôi vương chúa kiêu hùng
Hỡi ôi nô lệ cơn vùng dậy cơn
Hỡi ôi khổ lụy vong hồn
Thanh tân man dại lá cồn rụng hoa
Hồn sa mạc thạch lựu là
Cái chi như thế cái là cái chi?
Chỉ riêng ba lãng nguyên kỳ
Thiên thu bất diệt diên trì cuộc chơi
Từ sơ thủy lóng lánh ngời
Tới bây giờ vẫn rạng ngời long lanh
Xô ùa lớp lớp vòng quanh
Trùng khơi lộn ngược tiếp nhanh điệp trùng
Gương kim cổ? một lá bùa?
Huy hoàng thể thái? Bốn mùa bão giông?
Vạn năng bao quát xuân hồng
Thu xanh đông biếc phiêu bồng hạ dương
Thời gian vĩnh thể miên trường
Gào kêu? hiu hắt? hay mường tượng ngân
Thao thao bất xá xa gần
Hách nhiên thần quỷ hay thần thánh ma
Từ bắc cực tới hoàng sa
Từ nam cực tới vùng sa mạc nào
Từ băng giá giữa chiêm bao
Tới vùng nhiệt đới anh hào trường miên
Thần linh thị giám diện tiền
Hay là duệ hậu hách nhiên như là
Phò dao dương giác hải hà
Ngưng băng dâm lệ dê hòa hài hươu
Kể chi mang diễu bài trừu
Kể chi thùy mỵ ty hào tồn liên
Chỉ duy còn mãi là riêng
Mộng hồn đại hải là viên dung hình
Hình khiếm diện? Vẫn là hình
Từ trong cô thể mà hình tượng ra
Kình ngư vạn lý hay là
Thâm sâu vô để hồn ma quái nào
Từng khu vực mỗi âm hao
Lừng vang há giống hoàng mao thi thành
Ta yêu bao xiết tam bành
Hỡi ôi đại hải bao ngành nhớ nhung
Tang thương từ kể một vùng
Tằng kinh thương hải điệp trùng mà ra
Ân tình bao xiết nhà ma
Trút về cửa quỷ chan hòa đại dương
Lãng hoa phách ngạn khôn lường
Khương an khương thịnh mù sương khuynh thành
Vong hồn nam diện một cành
Còn lưa hơi thở cho mình yêu nhau
Chuyện ngày trước chuyện ngày sau
Gần xa bành gái một màu sơ nguyên
Bàn tay khép mở dịu hiền
Hỡi ôi thương hải diện tiền đón ta*

Dịch xong bài thơ Byron, tôi ngâm vang lên một trận. Lúc bấy giờ màu trắng mới ở trên trời hắt hiu rỡn rỡn. Đúng như là *màu xanh trăng mới im ngầm. Phấn thừa hương cũ bội phần chia xa. Gió đàn nhị nguyệt nhà ma. Giữa hoang vu biền lập lòa bốc tia. Ngọn đèn ngư phủ xa kia. Có nghe thơ vọng tới chia niềm gì.*
Sáng hôm sau, con tàu cập bến Yokohama. Tôi lên bờ tìm một khách sạn. Hành lý lẽo đẽo mang đi. Sau đây, xin thuật lại những việc xảy ra trên đất nước Nhật Bản quê mẹ.

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 8**

Vừa trút hành trang xuống, tôi rút tờ ghi địa chỉ mẹ tôi do vú nuôi trao. Hỏi chủ nhân khách sạn chỉ dẫn giúp. Chủ nhân bảo:
- Địa chỉ này rất gần đây. Vùng đó thật là yên tĩnh. Đi tàu hỏa chỉ cách năm trạm nghỉ thôi. Công tử hãy thư thả ngồi dùng trà một lát, tôi lo liệu mua giúp vé tàu cho. Tôi vốn quen người biết mặt rất nhiều, ít thấy ai siêu dật như công tử. Công tử viếng chốn ấy là phải. Dường như công tử nóng lòng đi ngay? Có công việc cần kíp hay sao?
Tôi đáp:
- Thăm viếng mẫu thân tôi.
Ăn trưa xong, chủ nhân khách sạn tiễn chân tôi tới nhà ga. Tôi cảm kích lòng niềm nở ấy vô cùng. Tàu khởi hành. Qua hai trạm tới một nhà ga, danh là: “Đại thuyền”. Người xếp trên tàu bảo tôi:
- Cậu xuống đây, sang tàu. Đi một trạm nữa, đến trạm thứ nhì là tới chốn vậy. Tôi đổi tàu, vào va gông ngồi xao xuyến ù lỳ. Lòng tôi lúc bấy giờ thật là khó tả. Tôi tự nhủ:
“Chỉ một lát nữa thôi, thì cùng mẹ trùng phùng. Thật là… Thật là gây cấn. Đây có phải là niềm vui lớn nhất trong bình sinh của ta chăng?”
Chợt lại chuyển niệm: “Từ nhỏ ta chẳng hay tin gì cả. Mà thế sự biến đổi liên miên, biết đâu thân mẫu chẳng dời nhà nơi chốn khác? Nếu hôm nay không gặp được mẹ, thì chịu đựng sao cảnh lạc loài?”
Tim tôi bồi hồi lo âu dữ quá. Con tàu chợt dừng bánh. Tôi đưa mắt dòm ra khuôn cửa, thấy bảng đề ba chữ: “Đậu Tử Trạm”. Tôi xuống tàu, ra khỏi sân ga, nhìn bốn bề chẳng thấy người đi đường. Vùng này quả thật là vắng vẻ.
Tôi mướn một chiếc xe tay (gần giống như xích lô đạp). Người kéo xe bôn bôn ba ba nhắm hướng đồng ruộng chạy nhanh. Lúc bấy giờ thời tiết thật lạnh lẽo. Nhìn ra xa chỉ thấy lớp lớp băng giá tích tụ hoang liêu mấy dặm dài. Tới chân một ngọn núi, xe rẽ về phía tả, rồi lăn dọc theo bờ biển. Chỉ thấy mấy khóm nhà chài. Một lũ bé con đi đi lại lại tìm chỗ thả cần câu. Cảnh vật thật là u liêu hết sức.
Người kéo xe chợt dừng chân bảo:
- Đây chính là vùng Anh Sơn. Công tử muốn đi về phía nào?
Tôi đáp:
- Anh Sơn chính là vùng này ư?
Bèn xuống xe, mang va ly hành trang bước bộ.
Đi khá lâu, tới một chốn nọ, tùng xanh, cát trắng. Mới dừng chân ngóng vọng một lúc, chợt thấy ở xa xa, giữa khoảng tùng bách xanh um, có một con đường, một nhịp cầu nho nhỏ dẫn tới một ngôi nhà gỗ. Ngôi nhà ẩn ẩn tựa lưng vào sườn núi hậu diện, mở ra phía biển ở tiền diện. Phía bên dưới nhịp cầu nho nhỏ kia, có một dòng tiểu khê nao nao chảy róc rách chạm vào đá vang lên một âm thanh vui vui rầu rầu rĩ rĩ. Tôi vội vã tiến về phía đó. Ngẩng đầu nhìn lên thấy bên tấm cửa có tấm bảng đề:
“Tương Châu Đậu Tử
Anh Sơn thôn - số 8”
Tôi mừng rỡ quá. Chính chữ đó, chính là địa chỉ mẹ tôi.
Bèn đưa tay gõ cửa nhẹ nhẹ. Một lúc lâu, vẫn chẳng nghe động tĩnh gì hết, dường như nhà vắng không người.
Tôi bèn gõ cửa lần nữa.
Một người đàn bà mở cửa bước ra.
Nhìn người ấy, với tấm vải trắng buộc ở phía trước hình hài, thì tôi đoán ra đó là chị bếp.
Tôi liền hỏi:
- Xin thứ lỗi đường đột! Đây có phải là nhà của Hà Hợp phu nhân chăng?
Người đàn bà đáp:
- Phải.
Tôi hỏi.
- Tôi muốn gặp phu nhân. Phiền thím thông báo giùm cho.
Người đàn bà tỏ vẻ trù trừ mà rằng:
- Chủ nhân tôi bệnh nặng vừa mới khỏi. Thầy thuốc dặn rằng bà không nên tiếp khách. Khách đến đây có việc gì, xin cho biết để tôi thay mặt báo cho bà chủ rõ cũng được.
Tôi nói:
- Chủ nhân đây là mẹ của tôi. Tôi tên là Tam Lang. Tôi từ bên Trung Hoa sang đây, hôm nay mới tới Yokohama lần đầu. Nhờ thím thông báo gấp cho.
Người đàn bà nghe tôi nói như thế thì giương đôi mắt nhìn tôi đăm đăm từ đầu tới chân. Suy gẫm âm thầm một chặp bàng hoàng hãi nhiên mà rằng:
- Ồ! Công tử là Tam Lang thật sao? Tôi thường nghe chủ tôi nhắc tên thiếu chủ hằng ngày, và lo âu mãi chẳng biết thiếu chủ còn sống hay đã mất rồi.
Nói xong, liền quay vào trong nhà. Một chặp sau trở ra, trang trọng mời tôi vào. Dẫn tôi đến hành lang. Một cô bé tóc xõa xá một lễ chào tôi bảo rằng:
- Anh hai về may mắn quá chừng! Mẹ bệnh đã một tháng nay. Sáng nay mẹ mới thấy có khỏe ra chút ít. Bây giờ mẹ vừa thức giấc. Mời anh hai vào gặp mặt mẹ.
Cô bé nói xong thì dắt tôi lên cầu thang. Tấm bình phong vừa xô qua một phía, thì thấy mẹ tôi đang ngồi trên giường, tựa vai vào bệ cửa sổ. Tóc buông lòa xòa bối rối. Bà nhìn tôi mỉm cười nhè nhẹ. Tôi trong lòng biết rằng nụ cười của từ mẫu như thế, thật còn xót xa gấp mấy lần gào khóc. Tôi chạy tới quỳ xuống bên chân mẹ, miệng không thốt ra được lời nào cả. Nước mắt thì trào ra như suối chảy. Lúc bấy giờ, chợt nghe từ mẫu ngậm ngùi nói:
- Con tôi còn sống bình an. Đa tạ Trời Phật phù hộ. Tam Lang! Con hãy lau nước mắt nhìn mẹ đây. Mẹ đau lần này suýt lìa trần mấy phen. Tuổi già, sinh mệnh như ngọn đèn trước gió. Nay mẹ nhìn thấy con. Thì bệnh mẹ như dường không cánh mà bay, thân thể nghe khỏe khoắn rồi. Con đừng đau đớn nữa.
Mẹ tôi cầm nước mắt lại. Đưa tay nâng tôi dậy. Từ từ bà quay nhìn cô bé, bảo rằng:
- Đây là anh hai của con. Từ nhỏ anh sống xứ người, nên con chưa gặp mặt lần nào.
Quay mặt lại nhìn tôi, mẹ nói tiếp:
- Đó là đứa con gái nuôi của mẹ (dưỡng nữ). Năm nay nó mười một tuổi. Nhỏ hơn con năm tuổi. Nó là em của con vậy, nó săn sóc mẹ rất chu đáo, mẹ thương nó hết sức. Còn con chị của con ngày mai hay tin con đã về, thì nó sẽ tới gặp mặt. Chị của con đã lấy chồng hai năm nay. Việc nhà chồng bề bộn lắm, nên nó ít khi về nhà. Từ nay mẹ có được hai anh em con đây ở bên, thì thật là điều an ủi. Mẹ tạ ơn Trời Phật đã rủ lòng che chở không để cho con của mẹ tan nát thịt xương ở xứ người.
Mẹ tôi nói xong, tôi nhìn cô em bé đang nép thân bên mẹ, hai mắt rướm lệ. Lúc bấy giờ, cảnh huống thật là tịch mịch đìu hiu. Cảnh vật bốn bề cũng khơi rộng những yêu thương và luyến tiếc của người ta. “Chỉ có mơ màng một bãi xa. Tuyệt mù chỉ nhạt phai và. Véo von tiếng chở lưu ly mộng. Trong khoảng đêm trường ma gọi ma”.
Tuy nhiên?
“Lòng xin bốn phía mở cho trăng
Khách lạ mười phương cũng đãi đằng
Nước ngọt vẫn tuôn, vườn đợi hái
Đường không ngăn cấm, cỏ chờ băng”
Dù sao chăng nữa? Vâng:
“Những cặp chim hồn lạc hướng bay
Tấc gang cách trở nhớ muôn ngày
Cô hồn dựng núi lên cao ngất
Lời chẳng giao lời tay tạ tay”
Một lát sau mẹ tôi xoa đầu chúng tôi mà rằng:
- Các con đừng buồn nữa. Mai mẹ sẽ khỏi bịnh, mốt mẹ sẽ dắt con tới viếng phần mộ ông ngoại con và ba con, cầu nguyện vong linh phù hộ cho con. Bà con thân thích nhà ta cũng đông đúc lắm. Sau này mẹ sẽ dẫn hai anh em con đi thăm viếng và du ngoạn khắp miền. Mẹ đau nặng, nằm mãi trên giường bệnh đã lâu, nay nhân dịp mà du hành một cuộc, cho thư thái xương xẩu và phong vật các làng xã quê người.
Lúc bấy giờ chợt người bếp trở vào bên mẹ tôi, dường như có ý hỏi han điều gì?
Mẹ tôi đứng lên và dặn em gái tôi như thế này:
- Huệ Nhi, con hãy dẫn anh hai con ra ngoài xem phong cảnh trước nhà, anh con mới về, phong trần bộc bộc tội nghiệp quá!
Xong bà quay sang phía tôi chỉ người bếp mà rằng:
- Tam Lang, con hôm nay về ở gia đình, mọi sự đều do A Trúc coi sóc. A Trúc giúp việc nhà ta hơn mười năm nay, chị thật là người trung hậu thành thực, mẹ thương mến cô ta lắm lắm.
Mẹ tôi nói xong thì bước xuống thang lầu, lo cơm nước buổi tối cho thằng con có dịp ăn no một trận. Tôi trong lòng nghĩ rằng trong thiên hạ, lòng nhân từ của người ta không đâu bằng tình thương của mẹ đối với con cái. Vì vậy, nên những thằng con đứa cái luôn luôn suốt kiếp phải phiêu bồng mới làm thơ lai rai được.
“Người ta bảo người mẹ chàng hay khóc
Chia gia tài cho con quý lệ đau
Chàng là con một người mẹ hay sầu
Nên trọn kiếp mắt chàng thường đẫm lệ
Người thi sĩ cũng nguyện cầu Thượng Đế
Một đôi lần
Nhưng vốn nghiệp đi hoang
Thì chết rồi chắc người vẫn lang thang
Như buổi sống ở trong bầu trăng gió
Ở địa ngục hay Thiên đường không rõ…”
Tôi bước theo chân em gái. Ra tới mặt trước nhà. Chính vào lúc trời chiều lãng vãng bóng hoàng hôn. Mặt trời lặn xuống bên dãy núi Yentfu. Ngư phủ quay thuyền về bến. Màu trời màu biển, màu sắc rặng núi xa xa, thật nhiên là thanh kỳ thiên nhật vậy.
Hốt nhiên nghe vẳng lên giữa mù sương tịch mịch tiếng chuông chùa ở sau núi. Tiếng chuông chậm rãi hòa lan vào với tiếng chim hải âu, dõi theo tiếng thủy triều mà chìm vào hư không vắng lặng.
Em gái bảo:
- Đó là tiếng chuông chiều tại Thần Vũ cổ tự đấy anh ạ.

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 9**

Đêm đến, tôi viết hai bức thư: một bức thư gửi cho bà vú nuôi. Một bức gửi về mục sư Robert. Trong hai bức thư, tôi đều nói rằng mình bình an về tới gia đình, gặp mặt từ mẫu. Và kể rằng mẹ con tôi cảm tạ ân đức kia không bao giờ quên.
Mẹ tôi gởi bà vú nuôi một trăm đồng vàng, dặn dò mẹ con bà vú nuôi hãy giữ gìn thân thể cho khỏe mạnh, ngày sau tự nhiên sẽ có phen tái hội.
Viết xong hai lá thư, tôi thấy máu me mỏi trong mình, bèn đánh một giấc ngủ vùi mê man.
Ngày hôm sau thức giấc, mặt trời hồng chiếu dương quang qua song cửa. Tôi khoác áo đi tắm một trận. Tắm xong, lên lầu gác, nhìn thấy ngọn Phù Dung Phong (Fujiyama) chọc thẳng đỉnh chót vót phiêu phiêu trên mặt sóng vàng kim hải. Phổi tim tôi bỗng chan hòa một trận. Nghe chừng như gột rửa sạch sẽ hết mọi trăm não ngàn phiền dơ bẩn mốc meo ở trong thớ máu và ở trong các khớp xương sườn (kể cả xương bánh chè cũng vậy). Ngày đó mẹ tôi bỗng nhiên tinh thần bình phục, lăng xăng trần thiết mọi sự vật cho tôi, không nghỉ ngơi một phút nào cả.
Tôi về nhà đã được hai ngày. Qua tới ngày thứ ba, vừa mới tinh sương, mẹ tôi đã dắt tay hai đứa tôi vội vã tới nhà ga xe lửa. Ấy là cuộc đi Tảo mộ tại Tiểu Điền Nguyên (Odawara).
Đó là một ngày âm u và rét mướt. Chuyến xe đi giữa mịt mờ hoa tuyết phấp phới đầy không gian. Cảnh vật trên dặm trường thật là ảm đạm tiêu tao. Tới lúc xe đậu lại trạm Tiểu Điền Nguyên, thì thấy mọi nẻo đường đều dằng dặc đầy tràn những tuyết. Khắp làng mạc chìm trong gió tuyết, vì thế nên tìm không ra một bác phu xe tay nào hết cả. Mẹ tôi bèn mướn một người đàn bà nhà quê cõng em tôi đi. Rồi ghé lại chỗ dịch trạm mua một bó hoa tươi tốt. Sau đó, tôi nâng đỡ mẹ tôi bước đi có hơn ba dặm đường tới chân một ngọn núi. Tôi ngẩng nhìn lên chóp núi, thấy lộ ra trên đó một góc vách tường hồng. Mẹ tôi đưa tay về phía đó bảo rằng:
- Đó là Long Sơn Tự (chùa Ryusan). Mộ của ông ngoại con và ba con ở trên đó.
Chúng tôi lần lượt chậm rãi leo đá núi mà lên. Lúc tới gần cửa chùa, thấy có hai câu đối in đậm đà nét chữ:
*Bồ đoàn tọa nại giang đầu lãnh
Hương hỏa trùng sinh kiếp hậu khôi.*
(*Bồ đoàn, ngồi lại nguyện cầu
Luống từng chịu gió giang đầu giá băng
Trùng sinh kiếp hậu há rằng
Tro là hương hỏa mộng hằng là than
Ngồi suông trên tấm bồ đoàn
Ngày xuôi dốc tuột hai hàng thái hư*)
Tôi trong lòng thầm nghĩ rằng hai câu đối thật là thâm trầm chỉnh đốn.
Nhưng vì lẽ gì lòng nghĩ thế là chỉnh đốn, mà mộng ước trong máu me lại ngậm ngùi không chịu đành cho rằng như thế là chỉnh tề?
Vào tới giữa điện, một vị lão ni già nua bước ra, cùng mẹ tôi hàn huyên một chặp. Rồi vị lão ni bước chầm chậm đi thắp hương, cùng đem lại mẹ tôi một ly nước lã.
Tôi và em gái bước theo chân mẹ ra phía sau ngôi phù đồ, thấy hai nấm mộ cha và ông ngoại nằm song song bên nhau, giống như hai giọt nước sương trên lá cỏ. Bốn phía đều có giậu rào có vuông vức dây thép gai mịn màng mát tươi. Bốn mặt trụ gỗ có khắc năm chữ; Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Không. Đó là do phái Mật Tông biểu thị ân đức của Đại Nhật Như Lai.
Tôi và em gái tôi chạy nhặt nhánh tùng khô, đem về hươi quét sạch sẽ những mảnh tuyết tụ trên hai nấm mộ. Mẹ tôi cầm luôn nước rảy xuống, từ đỉnh nấm mộ xuống bốn phía và ba bên hai bề vẹn vẽ.
Chẳng mấy chốc, nước chan hòa lôi cuốn hòa chan đi hết mọi vết tích của tuyết tụ mộ phần. Thế là bày hoa hương ra le lói được rồi vậy. Mẹ tôi nhặt một nhành lá trường thanh diệp đặt ngay ngắn vào giữa thạch án, bảo chúng tôi đồng thời quỳ chân vái lạy. Vái lạy xong tôi ôm mặt khóc tơi bời một trận.
Mẹ tôi bảo:
- Tam Lang! Tuyết phong khốc liệt lắm. Chúng ta hãy sớm liệu về thôi.
Tôi mở mắt ra nhìn lại nấm mồ, thì thấy tuyết từ đâu xuống đã phủ đầy một lớp chẳng rõ tự lúc nào. Những đồ vật vừa bày ra lộng lẫy và le lói như thế, bỗng nhiên khoảnh khắc đã bị băng tuyết vùi lấp mất tăm mất dạng hết cả rồi. Mẹ tôi đem một ít tiền bạc gói trong giấy trắng kính biếu vị lão ni. Rồi cáo biệt. Xông pha vào giữa tuyết mà xuống núi.
“*Ngập ngừng mép núi quanh co
Lưng đèo quán dựng mưa lò mái ngang
Vi vu gió hút nẻo vàng
Một trời thu rộng mấy hàng mây nao*”
Tôi bày em tôi ngâm thơ vừa thuộc thì mẹ tôi bảo:
- Tam Lang! Dì của con năm ngoái đã dời sang Sương Căn (Hakone). Miền đó cũng ở gần vùng này. Bữa nay mẹ muốn dẫn con tới viếng dì con. Con hãy biết rằng thuở con còn nhỏ, dì của con yêu dấu con như một con phượng non, như một con bồ câu ra ràng bình minh mới mẻ thái bình vậy. Thuở bấy giờ một ngày không thấy con, thì dì con trong lòng buồn bã. Lúc mẹ dẫn con sang bên Trung Quốc, thì dì con hết sức cản trở. Con đi rồi, dì con tan nát can trường. Tam Lang, con hãy ghi nhớ ân tình của dì con, đừng có quên đấy nhé.
Tôi đáp:
- Con sẽ không quên.
Mẹ bảo tiếp:
- Dì con dạy bảo điều gì, con đừng trái ý nhé.
Tôi đáp:
- Con sẽ không trái ý dì con bất cứ điều gì.
Mẹ bảo:
- Được.

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 10**

Lúc tới nhà dì, người giữ cửa thông báo, dì tôi liền ra đón mẹ tôi.
Rồi dì sang nhìn tôi, hỏi mẹ tôi:
- Cậu này là khách từ đâu lại?
Mẹ tôi cười đáp:
- Tam Lang đó, mới về mấy bữa nay.
Dì tôi nghe ra, mừng rỡ vô cùng. Bảo:
- Thật sao ! Tam Lang còn sống trở về! Sao chị không đánh điện tín báo em hay!
Vừa nói dì vừa đưa tay phủi mấy đóa hoa tuyết rớt trên vai tôi, chậm rãi than một tiếng:
- Tội thay Tam Lang. Dì không thấy mặt cháu đã mười mấy năm! Ngày nay trông tướng mạo cháu, thật khó nhận ra, con gầy ốm hơn lúc nhỏ. Con đi đường mệt lắm. Vào nhà thôi.
Chúng tôi theo gót dì vào phòng. Cởi áo ngoài ra. Hốt nhiên thấy một nữ lang đem khay trà tới. Nàng vận y phục nhạt màu, dáng đi thật là tha thướt. Nàng chào chúng tôi. Tôi ngồi một bên nhìn nàng. Thấy nàng quả thật là thanh tao diễm lệ hơn người. Lòng tôi bỗng nhiên nghi nghi hãi sợ, dường như từng đã có gặp nàng từ lâu ở nơi nào…
Dì tôi cầm một đôi que sắt tro lạnh trong lò. Vừa gạt tro vừa nói:
- Chị em ta xa nhau hơn một tuần rồi, khiến lòng nhớ nhung. Ngày đó tiếp được thư chị, mới hay rằng bịnh tình chị đã bớt, mới yên tâm chút ít. Nay Tam Lang về, thật tưởng như là chiêm bao mộng ảo. Em mừng hết sức.
Mẹ tôi đáp:
- Cảm ơn em. Chị tuy trong mình còn bệnh tật tuổi tác già nua, nay thấy mặt Tam Lang, thì khoan khoái vô cùng, nhưng trông Tam Lang xanh xao đáng thương quá.
Lúc bấy giờ nữ lang kia đã pha trà hoàn bị, đem lại mời mẹ tôi. Tôi nhận thấy nữ lang lúc đó e thẹn bối rối, dường như lóng cóng cả tay chân. Dì tôi biết thế, quay sang nhìn nữ lang nói:
- Tĩnh Tử! Ta còn nhớ thuở Tam Lang ra đi, con đã biết buồn rầu nỗi ly biệt, con đã khóc lóc giàn giụa. Con còn nhớ chăng?
Rồi dì bấm đốt ngón tay nói tiếp:
- Con lớn hơn Tam Lang đúng hai mươi mốt tháng (gần tới hai tuổi) thế thì Tam Lang là em của con vậy, con chẳng nên ngượng nghịu bối rối như thế.
Nữ lang làm thinh không đáp, chậm rãi đưa bàn tay ngọc ra vuốt vào mái tóc mai của em tôi. Hai má nữ lang trông có vẻ ửng đỏ chút ít.
Dùng cơm tối xong, tôi chợt nghe thấy trong mình mệt mỏi. Đầu óc choáng váng, tứ chi nóng rần, xương xẩu máu me trở cơn sốt ran ran.
Suốt đêm trằn trọc không ngủ được. Bệnh nặng phát tác mất rồi!
Sáng hôm sau, trời vẫn còn tuyết liên miên. Mẹ tôi, dì tôi và mọi người trong nhà đều buồn rầu hết sức, bảo rằng chứng bệnh kia không nhẹ.
Tôi mặc dù nằm rên rỉ trong chăn, nhưng không thấy đau khổ, nhân vì mới về lại gia đình, nhận ra rằng từ thuở nhỏ đến nay, chưa có bao giờ hân hoan êm đềm như ngày đó.
Tôi suy gẫm lại mọi sự việc đã xảy ra trong đời tôi từ ngày bước chân vào chùa tới lúc bấy giờ: việc gặp gỡ ân sư, gặp gỡ mẹ con bà vú nuôi, và gia đình mục sư Robert… Mọi người đều yêu thương tôi không khác gì con ruột, thì như thế, mọi nỗi phiêu linh tân khổ đã trải qua từ trước, kể cả cũng được đền bồi. Nhưng lúc nghĩ tới Tuyết Mai, nàng phải một mình ôm mối đau lòng không nói ra được với ai hết cả.
Tuy nhiên sự việc tôi đi tu và việc Tuyết Mai, tôi giấu hết, không nói cho mẹ tôi rõ, sợ mẹ đau lòng. Hai sự việc kia, xuất gia và hợp hôn, quả thật là mâu thuẫn nhau triệt để; một đằng sang Đông, một đằng sang Tây; một đằng nằm im, một đằng rục rịch. Tôi đã nguyện tu hành cho đắc đạo rất mực chân tu, thì cố nhiên không thể nào lấy vợ; nhưng đã đi tu, còn có thể nào về bên mẹ mãi mãi được không?
Trong khi tôi quẩn quanh tư lự gần xa như thế, mẹ và dì bước vào. Dì tôi tay bưng bát thuốc lá cây rễ cỏ, bước tới bên mép giường bảo:
- Tam Lang, bệnh của cháu là một loại cảm mạo. Bây giờ cháu ngồi dậy uống thang thuốc này, một vài ngày sau ắt sẽ khỏi bệnh. Loại rễ thuốc lá hoa này do dì tự tay hái ngắt về. Tam Lang, dì của con hằng ngày chẳng có việc chi làm, thì giờ nhàn rỗi chỉ có biết đi vào trong núi ở trong rừng mà hái lá, ngắt rễ cây. Đem về bào chế ra thuốc, rồi đem cho những kẻ nghèo khó mà đa bệnh để họ dùng trong lúc tai nạn. Phải nên biết rằng trong thế gian, các ông thầy thuốc chẳng ông nào là chẳng tham tiền; do đó kẻ nghèo đói nếu rủi ro lại vướng bệnh, chỉ còn biết buông tay mà chết. Những chuyện thương tâm thảm nhục (đau lòng xót mắt) chẳng có chuyện nào đau đớn hơn sự tình trạng huống kia. Dì tự nghĩ mình còn chút sống thừa le lói, trừ cái cuộc đi hái lá cây về làm thuốc giúp người thì chẳng còn việc chi lạc thú nữa cả. Còn như những việc đốt hương niệm Phật lâm râm theo lối những người đàn bà ở làng thôn (thôn làng thôn xã) thì ấy là điều mà dì của con chẳng làm đâu. Tam Lang! Dì và mẹ của cháu đều già nua hết rồi. Ngạn ngữ có câu: “Người già nua thêu thùa sự vụ là cốt để giao thụ cho người sau” - lão giả dự - vi giao - đại sự [1]- Ấy bởi rằng lời trong ý là nói người già nua chỉ nên vì người sau mà mưu việc hạnh phúc, còn tự thân mình vất vả, thì không bận tâm lấy làm điều gay cấn cho lắm đâu. Xét riêng gia cảnh của dì hiện nay, thì thằng con của dì đã phục vụ trong ngành hải quân, nó đã lấy vợ lập gia đình rồi, thì dì chẳng còn phải vì nó mà lo lắng sự gì[2]… Ngày nay, còn đứa gái Tĩnh Tử kia kìa, nó là kẻ rất mực của dì lưu tâm quan thiết. Tĩnh tử (Kiyoko) mồ côi cha thuở nó còn bé, nó nương tựa vào dì đã mười mấy năm nay. Dì chỉ biết… dì nghĩ rằng… mọi sự thôi thì hãy nên ủy thác hết cho Thiên mệnh vậy.
Dì tôi nói tới đó, thì trầm ngâm một lúc, thở dài một tiếng, rồi nhìn tôi nói tiếp:
- Tam Lang, ngày trước mẹ cháu từ Trung Hoa về lại xứ nhà, chưa được ba tháng, thì tiếp được một lá thư của gia đình nghĩa phụ của cháu, báo tin cho biết rằng “Tam Lang leo lên núi, bị cọp ở trong rừng vồ nuốt mất hình hài thân thể tứ chi”. Nghe tin sét đánh đó, dì gẫm rằng bên xứ ấy vốn xảy ra nhiều tai nạn cọp bắt người ăn thịt xương, thì dì tin rằng sự việc kia là có thật. Dì và mẹ cháu ôm nhau khóc một trận tưởng như chết mất ra ma, rồi vì quá đau lòng mà hai chị em vốn đã già, lại tăng thêm già nua, thêm hơn hai mươi tuổi nữa.
Thần thái đã ra người lẩm cẩm. Sự việc đời còn mà ra như thế, còn biết tính ra làm sao, chỉ còn biết ngày đêm cầu nguyện ông trời xanh, chúc cho vong hồn cháu tiêu dao du, mà ghé về xứ nhà ứng mộng chiêm bao cho mẹ cháu.
Tôi lắng tai nghe dì kể lể giọng thật bi thảm. Trong lòng tôi lại ùn ùn trào dậy bao nhiêu mối u sầu trường hận cũ, trái tim và hai lá phổi như muốn vỡ toang ra một trận, chẳng còn biết ăn nói ra làm sao cả .
Thật lâu sau, ngẩng mặt nhìn mẹ, nhận thấy dung nghi điềm đạm, không còn bi thiết, thì tôi cố gắng đàn áp mối bi thống trong máu xương mình, cung kính nói mà rằng:
- Con xin ghi tạc mối tình thương yêu của dì. Những phen lao đao vất vả cháu trải qua, đã thành chuyện quá khứ mơ hồ, không thể nhắc gợi ra nhiều chi nữa, con xin dì và mẹ hãy xếp lại đừng bận lòng chi tới. Từ nay về sau, con ở lại nhà, sớm hôm phụng bồi dì và mẹ, thì lòng con sung sướng tràn lan rất mực lắm rồi.
Tôi nói xong, mẹ tôi giục uống bát thuốc, một lúc sau, toàn thân tôi mồ hôi ra như tắm, tôi mỏi mệt khắp cả hình hài xương xẩu, nhắm mắt thiêm thiếp miên man.

**Chú thích:**
[1] Mấy tiếng “dự” và “giao đại” nên đọc chậm một tí, để khỏi lộn nghĩa.
[2] Bà dì kia ăn nói mạch lạc, ôn tồn sắp nhiếp dẫn ngôn ngữ vào một vấn đề gay cấn nêu ra

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 11**

Tôi đau ốm suốt bốn ngày đêm xong xuôi một trận, thì mới đủ sức bình yên, không cần phải dùng thuốc thang nữa. Mẹ tôi và dì tôi và mọi người trong nhà, ai ai cũng tưng bừng nét mặt. Ấy vào ngày mồng ba tháng ba. Khí trời thanh tân tôi ngồi dậy lại bên cửa sổ, vén tấm màn nhìn ra ngoài. Sắc núi rực rỡ chân trời, hoa lá chim chóc thi đua nhau đâm bông và ríu rít, trong một trận trường kỳ thi đua gây cấn. Nửa như phản kháng nhau. Nửa như ứng đáp nhau. Lại thêm một nửa như… như nhiên thường hằng chan hòa từng cơn cơn thái hư tịch mịch.
Lòng tôi thư thái dị thường. Chợt tưởng như một sự: Dường như suốt mấy ngày đau ốm, mỗi phen từ trận mê man lò dò tỉnh giấc, mỗi phen lại dường như khứu giác lại chạm phải mùi hương xuân sắc bất khả tư nghị. Chẳng rõ là hoa hay lá? Hay đạo hạnh? A na tam miệu tam Bồ đề? Tứ Bồ Tát? Ngũ ni cô? Thật quả là tôi không phân biệt được rõ. Tuy nhiên, tôi cảm thấy rằng đó ắt nhiên là một loại hương phấn bốc hơi pha màu xiêm nghê thường quần duệ địa vậy. Bên giường tôi nằm trên chiếc bàn nhỏ, mỗi buổi mai, lại mỗi có một bó hoa tươi tốt đặt gọn gàng ôn tồn nằm yên vui trong cái lọ. Màu hoa gì như thế? Sắc hương thênh thênh, hoa tâm như còn chứa đọng giọt sương ướt át rất mực liên tồn từng khoảnh khắc sát na.
Hôm nay chợt thấy một bức phỉ thúy khâm trâm đặt trên chiếc bàn. Ban sơ tôi nghĩ rằng đó là đồ vật thơ ngây của em gái rất mực nữ lang Tĩnh Tử Kiyoko và như vậy thì hiển nhiên bó hoa tươi tốt lòe xòe ắt cũng chẳng vật lòe xòe của mỹ nhân loe lói diễm kiều kia đó vậy. Mới hay rằng đó té ra là hiển nhiên như thế. Tôi lại chậm rãi nhớ ra rằng ngày trước tợ hồ như từng đã có phen ôn tồn tương thức. Ấy nhân vì ngày trước tại trong phòng văn tiểu thư con gái mục sư Robert tôi từng đã có phen lăn tăn nhìn thấy tấm họa hình ảnh nữ sĩ Hy Lạp Sappho do bàn tay một nghệ sĩ Đức quốc. Hình ảnh đó và nữ lang ôn tồn này trông giống nhau quá sức. Cũng hai con mắt đen láy tròn trĩnh ưu tư. Cũng làn mi liễu cong vòng vang lừng trên mặt ngọc. Cũng hai môi khép mở mơ hồ lúc làn tóc mây lòa xòa buông xuống một bóng hoàng hôn của bình minh kỳ ảo phiêu bồng.
Đương lúc tôi trầm ngâm như thế, chợt đưa mắt lưu ý tới phía dưới màn the, trần thiết cựu kỳ phong nhã. Có một chiếc bàn với hình hài trái xoan trứng ngỗng thiên nga lồ lộ. Trên có đặt một chiếc gương soi, một chiếc hộp nạm bạc, và bút nghiên, và đèo thêm một dải lụa hồng tua tủa nem dén mép rìa râu mọc thơ ngây. Không một hột bụi nào đậu vào trong cụm ngây thơ nọ. Bên cạnh lại có một chiếc rương nho nhỏ học trò đựng sách gỗ lá cây, hình trạng giống như cái tổ ong tò vò, hoặc cái chuồng bồ câu tư lự. Sách chứa trong đó khá nhiều. Tôi lò dò tiến lại lần giở ra xem xét lai rai nhận xét một vài. Đều là sách cổ xưa Trung Quốc, tới lúc nhìn qua tường vách bên tả, lại thấy một chiếc bàn ghế nhỏ cỏn con, trên có đặt một chiếc nhạn trụ minh tranh, tợ hồ như còn văng vẳng dư âm phảng phất trên huyền ty loan phím.
Lúc bấy giờ, tôi mới chịu kinh hoảng hiểu ra rằng đó là căn phòng lầu các của khuê nữ rất mực Tĩnh Tử (Kiyoko). Trong lòng tôi lại càng thêm thán phục nữ lang nọ đa tài, học rộng, thâm thúy xuất trần, thật quả có như là bình sinh hóa thân của Ma Cô Tiên Tử (Nường Tiên kiều diễm ở trong núi Ma Cô) Ma Cô là núi, mô ca là rừng? Hỡi ôi! Kiyoko sư muội sư nương nõn nường tài hoa ra như thế? - Anh hoa phát tiết ra ngoài? Ngàn thu rất mực một tài hoa riêng?
Lúc bấy giờ, tôi lại cảm thấy trong lòng như có nảy ra một sở niệm tiêu dao phiêu bồng. Rồi sau đó, lại tiêu điều phủ nhiên nhược thất? Như đang giữa cơn đánh mất một cái gì?
Chợt thấy mẹ tôi lên thang gác, tay cầm hai bộ áo xuân.
Mẹ bảo:
-Tam Lang, hôm nay cuồng phong đại tuyết đã đề huề rút lui. Mùa đông đã đi qua rồi. Thì con hãy thử mặc bộ quần áo này vào mừng xuân.
Tôi cầm lấy hai bộ quần áo, rồi xuống bên mẹ tôi trên chiếc ghế dài nệm gấm viền tua, có lò xo bối rối. Mẹ tôi âu yếm nhìn tôi đưa tay vò đầu tôi, sờ vào trán tôi và hỏi:
-Con cảm thấy thế nào tới sáng nay?
Tôi đáp:
-Con cảm thấy thư thái. Không có chi khổ nhọc gay cấn, chỉ xương xẩu còn hơi mỏi mệt máu me chút ít mà thôi. Bao giờ mẹ sẽ dẫn con và em gái về nhà? Con cũng chưa gặp lại người chị của con.
Mẹ đáp:
-Lúc nào cũng được. Ban đầu mẹ có ý chờ con bình phục sẽ quay về. Nhưng dì của con đêm qua lại một hai khẩn khoản yêu cầu mẹ khoan đi vội. Sáng nay đã gởi thư cho chị con biết tin. Dì con còn một sự việc thiết tâm lắm lắm, cùng mẹ bàn bạc qua loa. Nếu như con ở đây thấy thư thái thì mẹ cũng không có ý về nhà ngay làm gì. Con biết rằng mẹ tuổi đã cao, cuộc đời đã xế, thân thuộc sinh bình ai ai cũng đã già hết cả rồi. Cũng chẳng còn năng lui tới thăm viếng nhau. Đâu còn có như thời xuân xanh tới lui ngày ngày nô nức nữa? Ngày nay mẹ đưa mắt nhìn bốn phía chỉ duy còn có chỗ dì con là nơi chốn thân mật bịch bồ, hình ảnh thong dong tương hợp. Huống nữa dì thấy con, thì trong lòng dì vui mừng vô hạn, thì con trọ lại đây cũng chẳng khác chi ở giữa gia đình. Mẹ biết tính tình con chỉ mong ước cảnh u tịch, thì ở lại đây trọ căn gác này là rất thích hợp vậy. Căn gác này vốn là khuê phòng của Tĩnh Tử. Từ ngày con tới thì Tĩnh Tử mới dọn xuống phòng dưới, cùng với em gái của con ở chung. Tam Lang con ở lại đây, nếu thấy không thích hợp, thì hãy nói thật tình cho mẹ rõ.
Tôi đáp:
-Con xin tuân lời mẹ dạy bảo. Phong vật nhà dì thật là tốt đẹp, ở lại một thời gian, lòng con rất sung sướng.
Lúc bấy giờ người bếp vào cho hay rằng cơm sáng đã dọn tề chỉnh. Mẹ tôi hân nhiên khoan khoái, bảo tôi thay y phục đặng xuống phòng điểm tâm. Theo gót mẹ xuống tới phòng ăn, tôi thốt lời cảm tạ ôn tồn dì tôi hậu đãi ân cần chiếu cố.
Dì tôi đón tôi vào, hân hoan vạn trạng. Đưa mắt nhìn tôi mà rằng:
-Nhờ ơn Trời phật, Tam Lang đã khỏi bệnh. Tĩnh Tử con hãy lẹ chân bước tới chào anh Tam Lang của con đi, xem sáng nay anh con cảm thấy thế nào?
Thoáng một cái, đã thấy ngọc nhân gót sen vi vút, dìu dặt bước qua như bóng nhạn ngang trời, lướt tới bên tôi, trang trọng cung thân xá một cái, rất mực “mái cột” môn tường phong nhã sả phạ chiêm bao.
Lúc bấy giờ ngọc nhân phong tư tài mạo vân mấn xum xuê tót vời thể thái, phong độ càng nhìn càng siêu, càng ngó càng ưa và mến, và cũng càng như bán khai bao hàm khôn xiết chất mối khuynh thành khiến cho bình sinh, phải chịu trận tam sinh khuynh quốc. Hỡi ôi! Sự thể đã ra như thế nào, thiết thân láng giềng lân cận, nửa mơ hồ bất định lưu ly, nửa một cơn lồng lộng thinh không dìu dặt cuộc phiêu bồng lảo đảo. Làm sao tôi còn dám? Trận khôn hàn vô hạn ngẩng mặt nhìn nhau? Nhưng chả lẽ bỏ chạy mất? Như quân cướp đi chinh phục xóm làng bỗng hãi nhiên rút lui về sào huyệt? Vì bất thình lình cảm thấy bị vây bọc, bốn bề bị tập kích giáp công? Dù sao thì dù, dù co giò chạy trốn, dù đứng lại đại từ bi ù lỳ ra đó, dù sao thì dù, cũng cảm thấy ở trong mình toàn thể hình hài, xương xẩu, máu me, xương bánh chè, xương sườn suốt dọc xương sống, cùng một loạt thi đua nhau tam bành lảo đảo, tứ trướng gào kêu trong trận rụng rơi toàn diện. Lả tả toàn phương, không có cách gì cưỡng áp, đành phó mặc cho danh hoàn bờ cõi thổi đợt đợt gió về mà xô đẩy như đẩy xô quay tít những chiếc lá ngô đồng lúc thu sang trong trận gió may heo hút.(Dư bất cảm hồi mâu chính thị, duy tâm như phiêu nhiên phù động, như thu phong xuy lạc diệp, bất tri hà sở chỉ, bất thức hà phương lưu, bất hội hà xứ đình, Bất nghiệp hà sở đậu) - Bản dịch Anh ngữ: "*I did not have the courage to turn my eyes to look directly at her, but my heart fluttered aimlessly, like falling leaves wafted by autumnal winds and not knowing wither they would land*” - Tôi chẳng có can đảm đưa mắt nhìn thẳng vào mắt nàng, nhưng mà trái tim tôi phù động phiêu nhiên bất định, giống như những lá rơi, bị gió thu xô đẩy, và chẳng rõ sẽ rơi rụng vào nơi đâu mà cập bờ cập bến.
Anh em tôi cùng mẹ tôi cư lưu tại nhà dì tôi giữa một vùng hồng nhan thiên hương gay cấn bốc hơi lừng tia ra như thế, quả thật chẳng khác gì đem thân thế mà ủy thác vào Vườn Tược Nhà Trời, vào Đào Nguyên Bích Động, Thanh Ngạn Xum Xuê, bốn bề Xiêm Nghê Thánh thót, Thần Thơ Oản Oẻn Ngây dại thêm ra.
Dì tôi vốn đã yêu tôi rất mực, tôi chỉ còn biết dâng lên một vạn cung kính một ngàn kính cung, cẩn trọng để phụng bồi a dì, a mẫu cho hân hoan sắc mà thôi, tự thân cảm thấy từng bừng phiêu bồng thái thậm. Nếu trong lòng thảng hoặc có vướng víu chạm phải những gì chả rõ của cái quá khứ đoạn trường về luẩn quẩn một cái bên, thì tôi lại tựa lưng vào những gốc cây tùng cây bách, nhìn cái nước chảy lòe xòe, hoặc cầm quyển thi thư mà giải muộn. Phòng văn Tĩnh Tử vốn chứa nhiều sách lý học đời Tống, ngoài ra còn vài loại Phạn chương, Lư văn nữa, đã bị con trùng sâu bọ rủ rê dán chuột gặm mòn bên những bầy mối hoen hoen. Đọc không ra được các nét chữ. Thảy đều là thi thư ra Đường. Lại còn thêm vài bản dịch Ba la Đa và Ma Hát Thư, ấy là những thi thư thuật sự thiên trường địa hậu đậu lại bờ hoa. Hai quyển thư này ngày nay đã thất truyền tại Trung Quốc. Duy chỉ trong Hoa Nghiêm kinh là ngẫu nhiên có nhắc tới danh xưng hai bộ sách đó, và nghe nói rằng ấy là do bàn tay Mã Minh Bồ Tát soạn ra. Ngày nay bản dịch Anh ngữ (của ông Dutt) về những cuộc chinh phạt của những bộ lạc *Bhrata*, cũng là một phần trong bộ sách đó.

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 12**

Một bầy nhạn thấp thoáng bay vút ngang trời. Tiếng ve bốn bề văng vẳng. Tôi cúi đầu đi vòng quanh vườn tược nhà dì, vòng quanh bờ đập nước, vòng quanh những doanh mâu lang lạc, những rạng rỡ cột trụ vân thạch, và ghé tới bên cái bờ ao lãnh nhiên liên ỷ li ti vang bóng mùa thu trước năm nào. Mùa xuân năm nay? Nhưng mùa xuân nào như thế năm nay? Lòng mới nở giữa tay đời ấm áp? Giường bên cửa sổ? Cây đưa mát?
*Chân bước trông vời áo tiểu thơ?
Một hôm trận gió xa vời lại.
Năm ngoái năm này năm nữa ru.*
(…) *I strolled about my aunt’s grounds – her pavilions, garden, and the path skirting the fishpond… Across the heavens flashed the forms of swans. Every nook resounded with the chirping of the cicada… Wide spaces and limpid streams greeted my eyes. I silently recalled that only this morning my mother had said she would take my sister and me home on the following morning…*
Chân cứ bước, lòng cứ miên man trầm tư. Mắt cứ mơ hồ nhìn sóng lăn tăn trong từng luồng thinh không dĩ thái, như phi thuyền bộc lộ trong mát lòa xòa trước nhãn quan. Tôi lặng lẽ nhớ lại rằng sáng nay mẹ tôi có nói cho biết sáng mai mẹ sẽ dắt hai anh em tôi về trở lại nhà. Thì như thế, vùng đất đai bạch vân hồng thụ, làm sao chẳng có chăng niềm quyến luyến. Lòng tôi như thế nào như thế. Tôi quyến luyến cái chi? *How light her step, how slim her body was! Who would ever think that she had seen eighteen years go by?* [1] Xiết bao nhẹ nhàng gót chân nàng bước! Bao xiết mãi cốt cách là tấm thân thể nàng mảnh khảnh đầy đặn nở nang gầy gầy sậu cốt! Xiết bao máu me hồng thắm tịch mịch ra đời! Ai dám bảo rằng nàng đã luống nhìn mười tám tuổi xuân trôi qua ở bên mình và mất dạng ở tiền diện hoặc là ở sau lưng? Mất đi đâu? Giữa phong cảnh phiêu nhiên tịch mịch. Ồ Tĩnh Tử cô nương! tại hạ nói sao về những trận chiêm bao vốn cứ câm lặng về gùn ghè chia hai bờ cõi! Ô Tuyết Mai ngày ấy, ồ Tĩnh Tử hôm nay. Tôi mơ hồ nhớ nhung những chân trời mù sương nào xa xôi quá. Sao cứ về giữa lầm than xứ sở mà náo động mãi như thế ngày đêm? Những cụm sơn lê, những ngành du thụ. Những sinh lục. Những đường quỳ. Chùm thạch thảo nào cô nương đã hái. Đóa tường vi nào tại hạ đã bảo “em nhớ cho”. Mùa thu đã chết rồi, hay là mùa Xuân Hồi Sinh đang trỗi dậy. Chân nào bước lên đồi. Gót nào đi xuống biển. Hình hài nào từ huyễn ngạn lẽo đẽo gạ gẫm hoài với mộng mỵ chiêm bao. Về châu quận quê hương nào của tôi như thế?
*I had been thinhking more about it than I knew. The grey ivied house with the stretch of oak woods about it. The great lake that could be so clear that, the fishermen claimed, you could see the Danaan cities flooded over from China and Russia to take possession of the fair land… Pyramids and spires you could see there, if you had the sight, as the people said, and great forts. And on the shores were oak woods, and apples orchards, and bleaching greens, and fishermen going out after the pollan. The freshwater herrings, when sunset came. The long lines of rooks homing to the oak woods. In winter the snipe rising with their soft whine from the bogs, and under the fullness of the moon and a white frost, the whistle of the wild swan, the honk of the wild geese. Sometimes at night there was a miracle under the full moon, when a white cloud came driving westward from the far Pacific towards the waters of the Yang Tse Kiang, the shimmering white arch of the moonbow rose the haunted waters.*
Tôi đã tư lự về mù sương tỳ hải châu quận chiêm bao kia nhiều hơn như tôi tưởng. Những ngôi nhà kỳ ảo mốc meo xám xanh lơ xanh lục, in rêu ngầm lún phún, thường xuân đằng kiều diễm, bạch anh dàn lưu ly, với những dằng dặc dãy rừng phong liên miên tượng liên miên tượng thụ, vấn vít bốn bề ba phía bốn xung quanh. Mặt ngọc hồ nguy nga nào tinh khiết thế, cho đến nỗi những ngư ông ngư phủ đã thơ ngây báo biểu rất mực rằng, nhìn đăm đăm vào ắt các anh sẽ thấy có những Đô Thị Phiêu Bồng Huyền Thuyết Cổ Hy vụt nhô lên bất chợt bởi thần thuật Đa Na Ô kỳ bí, ở diện tiền bọn người hì hục lao công, hồ ngọc ôi, ngươi quyến rũ dã man gì thế, khiến hằng hằng mỗi mỗi cường quốc nọ cứ lăm le muốn chiếm hữu đất đai xứ sở kia cho bằng được. Kim tự tháp và những chóp nhấp nhô tiêm đỉnh, thảy thảy đều lộ diện ra đó kia, nếu như bạn có rất mực cái mắt nhìn của làn lục my thanh nhãn, nói theo ngôn ngữ của ngạn ngữ thói thường: Và ôi những thành trì, những thiết bảo! Ôi những hào lũy những mê cung. Và dọc mép hải tân diên tần hải thúy của kim hải chon von, còn tròn xoe rừng phong tượng thụ, tụ thượng thù du trùng dương tiết, thạch lựu hoa lòa xòa đi với những vườn tược lê táo đâm bông chất chồng chen lấn và những nõn nà xum xuê thanh lục tuyết bạch phiêu nhiên phiền sương phương trượng cờ phướn tử trúc lâm, cung cầm ba la mật. Và những ngư phủ phiêu bồng lật đật xô ghe ra vạn lý viễn khơi, chạy theo đuôi con kình ngư, con cá mộng, con cua đỏ, con hồng tôm, con thanh ngư, con thúy lục, con hồng vàng tụ từ thạch thượng tam sinh, lúc bình minh trở cơn chiều cho hoàng hôn xuống bong. Lúc sơ đầu cổ độ ngong ngóng vọng theo làn nước chảy xuôi. Ôi những hàng liền cánh tỵ dực ô nha từng loạt tung bay về tổ tại liên tồn thường trụ trong rừng tía hột sát na chan hòa khuynh thành một thuở kim cương. Ôi vong hồn sơ khai ba la mật. Bật là mà? Bà là thế như nhiên như vậy chứ? Những con sa điêu, những con thạch điểu những mùa đông vụt cánh tung lên trời từ hồ nước lạnh giữa lách lau lá hoa cồn lạnh lẽo tê cóng mong gì bốc hơi thiên hương ra được nữa. Vụt cánh tung lên? Với tiếng kêu rè rè trong âm thanh sầu muộn. Và dưới tuần trăng viên mãn nguyệt nguy nga và tuyết băng bạch ngọc, sương giá mơ hồ, con hồng nhạn huýt một thanh âm, con thiên nga vèo một điệu đáp, con vịt trời vút một tiếng tương ứng long lanh. Thì hỡi ôi! Thinh không bỗng nhiên dâng hết vong hồn về cho Thái Hư trong từng Sát Na Tinh Thể. Đôi phen trong tĩnh dạ, chợt xảy ra một trận huyền nhiệm lãng tinh dưới một vùng của yên hoa nhị nguyệt, lúc một ánh bạch vân phù động lướt qua bay về phía trời tây, khởi từ viễn khơi Thái Bình Dương thúy lục tới con nước tại giang đầu dương liễu Dương Tử Giang… Thì cái cung vàng lấp lánh trắng bạch ngọc băng của thềm cung ngọc thỏ bỗng nhô lên lồng lộng trên mặt nước lởn vởn những oan hồn về đú đởn cuộc dã man.
*Hỡi ôi!
Lời tối hậu! Ý tuyệt trù
Bỗng dưng chắp nối cho sầu ma hoang
Lời thăm thẳm? Ý khôn hàn
Vì đâu riêng tụ về hàng thơ điên.
Bán khai nhân vật diện tiền
Sương lung bán ẩn suốt miền cảo thơm.
Chiều chiều chân mật vi hôn
U nùng hậu diện linh hồn chẩm ma?
Diễm kiều ghé lại mà ra
Dặn dò
Dưới nguyệt
Hay là dưới sương?*
*This region of white clouds and red-blossomed trees could not but make my heart wish to linger longer. Anon a wistling wind struck my ears, and looking up into the sky I saw only the old leaves fluttering downwards from their branches. My heart felt rather startled with the realization that clear skied autumn had almost gone; and without knowing it my heart became filled with uneasiness as if were harboring heavy sorrows. My mother was attending to the baggage at this time.*
Chốn đất đai vùng này với những bạch vân hồng thụ ấy há sao chẳng nhẽ chỉ càng khiến lòng tôi dùng dằng quyến luyến, chần chừ, chưa nỡ giũ áo ra đi. Chợt nghe thoảng một ngọn gió vi vu bên tai, tôi ngẩng mặt nhìn lên trời, chỉ thấy những lá úa lìa cành, vì vèo rụng xuống. Trong lòng chợt tủng nhiên sực nhớ ra rằng mùa thi thanh thúy đã hầu tàn. Chẳng rõ vì sao, chẳng biết đâu chăng nhẽ, lòng tôi bỗng thấy u hoài bang bạc mang nhiên, như mang chứa những sầu muộn nào chồng chất. Nghĩ rằng mẹ tôi lúc bấy giờ đã xếp đặt xong xuôi hành trang ly biệt.
Chợt vẳng nghe từ cõi nào xa xuôi vô hạn, một âm thanh tin yêu đằm thắm của một thời đại huy hoàng nào về hẹn mai hậu mai sau trong một lời ban sơ ướm thử…- “*Then as soon as you appear I shall have you sworn as a Pursuivant of the Great Seal, or as they call it, one of the King’s Chief Messengers. That is the best thing for you. And now, thank you for your coming. Tonight I drive to Mnemosyne’s Land…*”
“Rồi chừng đó, chàng vừa hiện, thì tôi ắt sẽ yêu cầu chàng tuyên thệ rằng mình là như một… một Kẻ Thị Tòng của Thượng Thừa Quốc Tỷ, hoặc như thói thường thiên hạ nói: Một trong những Sứ Giả Thượng Thặng của Ngọc Hoàng từ Thanh Cấm Nguyệt về hồ sơn ứng mộng Vũ Lâm Xuân. Đó là sự vụ tót vời đẹp đẽ cho anh. Và giờ đây, xin cảm tạ anh đã về một lần hội ngộ. Đêm nay tôi sẽ giông xe giá ngự về Miền Cõi Mnemosyne”.
Còn tôi? Tôi bây giờ? Thật ra tôi nghĩ tới cuộc lui về bên hiên “Thoái Nhàn” để gặp lại đứa em gái. Tôi cử bộ nhi hành. Một hai… Một… hai… bước tới chỗ thạch lan kiều thượng, chợt nghe tiếng vỗ phần phật của một loại thạch tựu trường quần duệ địa đa mang.
Trong khoảnh khắc khôn hàn sát na gay cấn, hương phong tứ dật, quốc độ mười phương vân yên phức úc hỡi ôi!
*Em nói anh nghe tiếng lẫn lời
Hồn em thở ở trong hơi
Miệng cười bừng nở hàm răng lựu.
Sáng cả mười phương một góc trời*
*In a short time sweet odors saturated the air about me. And I suddenly saw the lovely girl, charmingly attired, and advancing with airy steps as if wafted hither on a breeze.*
*Em đi về như mây núi đầu xuân
Gió bay qua nước chảy suối vô cùng
Mừng như thể hôm qua về đồng nội
Buồn bã cũ đã bẽ bàng bước vội
Để bây giờ còn một mối riêng tây
Lời nhân gian không tiếng để phơi bày
Kim cương mộng như trăng mờ bát nhã
Mưa thúc giục như bình minh vội vã
Vào nhớ nhung như vào giữa hội hoa
Lá xanh xao như cành nhánh gật gà
Và thánh thót đến cây già tùng bách
Anh lại thấy một trời xưa đã mất
Đã đi về cùng với gót chân em
Đã đi qua cùng với cánh tay mềm
Anh mở miệng không nói lời nào cả
Vì bất chợt thấy môi cười em ạ
Vì vui mừng xa lạ bỗng quen nhau
Vì vu vơ vui sướng gió pha màu
Cây in cỏ nước cợt cồn rỡn cát
Và vạn vật rủ rê nhau bát ngát
Dàn mênh mông mây bủa gió xa bay
Em đến bên anh ghé sát mi mày
Và cũng sát cả mày mi ghé sát
Anh tự hỏi phong thu lác đác
Hay thu rừng phong lổ đổ sương thâu
Rừng thiên ôi vạn đại chớ pha màu
Nhiều như thế cho ngưòi thêm khổ nhọc
Con kim báo một phen vì cô độc
Đã nhe răng và mỉm miệng cười thầm
Trong mộng ước một phen nào bắt gặp
Hồn tủy xương sư tử đủ hai lần…
She was several paces from me when she turned her eyes in my direction and, with languid leisure, exchanged glances with me.*
“Đãn kiến ngọc nhân thu trang, thiên nhiên phiêu cử nhi lai, khứ dư cẩn sổ vũ. Nhứt hồi thanh phán, từ từ dự ngã mâu tương chúc hỹ… Dư tức túc nhiên cúc cung chí kính…”
Chợt thấy ngọc nhân Tĩnh Tử Thu Trang, xiêu xiêu lệch lệch, phơ phất tới bên, đạo hạnh luống dường Như Lai Bồ Tát. A nậu đa la tam niệu tam bồ đề, cùng tôi cách nhau khoảng chừng mấy chục bước rưỡi. Chợt quay mắt xanh, nhìn tôi một cái. Chậm rãi thong dong, rã rượi khôn hàn, đầu mày cuối mắt, bãi động tương thân. Tôi định tới gần, bỗng dưng dừng lại. Cung cung kính kính, xá một lễ dài. Đếm một ra hai. Tồn liên lá cỏ. Lá cồn rạng tỏ. Sương liễu đằm đìa. Là sớm hay khuya. Hay là lúc đó. Là về giữa ngọ. Hoặc giữa bình minh. Gay cấn tự tình. Như chiêm bao đứt nối. Chắp lại làm sao. Giậu rào ôi hỡi! Có nghe cây thổi. Trúc gió thế nào? Nữ lang hồng đào. Hay là hồng lựu. Thạch lựu tường quần. Bồ quân bánh mật. Ngà ngọc quân thiên. Diện tiền Nam Diện…
Vâng. Vâng. Mặc dù ngọc diện lúc bấy giờ có đỏ ửng vì ngại ngùng sương ngại ngùng gió giở ý rụt rè. Nhưng mà tôi có sàm sỡ dòm tận mặt đâu, nên nường cũng không đến nỗi lo âu mà cúi mặt.
*-Although the dainty girl’s cheeks were flushed on this occasion, she did not appear to be so bashful as she had been on the previous occasion when she felt so shy that she did not know what to do.*
Mặc dầu má hồng e ấp cũng có ửng đỏ lên chút ít trong cái cơ hội gay cấn khôn hàn nọ, nhưng dù sao nường cũng không có vẻ quá thẹn thuồng như ban sơ buổi mới, đến nổi cảm thấy lóng cóng luống cuống cả tứ chi, không còn biết mở miệng ăn mần răng nói mần răng với máu me ở trong mình mẩy rục rịch dập dồn.
*At a glance I perceived that she desired to speak but said nothing.*
Dư thiểu chúc, giác ngọc nhân tợ dục ngôn nhi vị ngôn”
Tôi nhìn thoáng qua, biết rằng người ngọc dường muốn mở miệng nói điều gì, nhưng ngại ngần chưa nói (chẳng nói gì cả).
Tôi càng bối rối luýnh quýnh khôn hàn trong cái cơn dẽ giun tao phùng cầy sấy kia đó ạ. Ôi em Kim Cương ngàn thu một thuở, Nương Tử rất mực vô ngần Nam Diện cành Nam màu lan sơn thủy sơ khai tại sơ đầu cổ độ, cổ mở ra hoa đà đún đẩy, sơ hở một đôi phen lăng tằng phôi dựng rất mực, một ù lỳ, hai sàm sỡ, ba bốn dục trích sàm diên bên phi tuyền xuất sơn vẫn muôn vàn thanh thúy thẩm thúy hằng miền cõi một Đa Mang.
*My embarrassment increased at an alarming rate. I drew back not knowing what to do. I could only lower my head and gaze at the ground.*
Tôi bối rối một cơn rối bối đến cái độ hãi hung hãi sợ nhiên là khiếp đảm tán phách phi hồn, đảo tứ điên tam đa tàm nhị bội. Tôi vụt nhảy lùi ra sau một bước rưỡi chẳng còn biết ăn mần răng nói mần răng vào cái lúc đó bấy giờ. Tôi chỉ còn biết cúi gầm cái đầu bù tóc rối của tôi xuống, nhìn chi trên đất nhạt cỏ mọc tùm lum liên tồn lá cỏ?
Sau một lúc lâu, thật là lâu liên tồn rất mực, chợt trên đóa tàn cúc một vật gì lấp lánh trước mặt tôi, phiêu phiêu phiêu nhiên như phấn điệp, lửng lơ phù động sắp vụt bay đi. Bay đi đâu mà dùng dằng nửa đậu nửa đi như thế? Hỡi linh hồn tinh thể mù sương! Tôi vội vã tiến bước tới đưa tay bắt lấy. Mới hay rằng đó là tấm màn lụa long lanh như cánh ve mùa thu động đậy, vốn ban sơ nằm ở trên đầu tóc của ngọc nhân, rồi sau đó ngẫu nhiên chẳng rõ vì cớ chi mà lập lòe bay vút. Vừa cầm vào trong tay, đã vừa có ý muốn quẳng nó ra xa. Lại nghĩ rằng làm như rứa e đắc tội với lễ tiết trung dung. Tức thì tôi ngẩn ngơ một cái. Đưa tay ra toan đặt tấm lụa vào năm ngón ngọc nhân. Ngọc nhân tri ngộ sự tình, tức thì thể thái thong dong, thần hồn chậm rãi, bèn đưa hai vòng tay ngọc ra tiếp đón lấy tấm lụa ngà.
Đem đôi vành tuệ mục thanh nhãn đều đặn song đôi, mắt bồ câu tròn xoe lóng lánh ra nhìn tôi hội ý, phát kiều nhu thanh tức thỏ thẻ mà rằng:
-Đa tạ Tam Lang đại ân đại đức từ bi vô lượng biến bố khắp mặt chúng sinh mười phương quốc độ. Không có Tam Lang ra tay tế độ, thì vong hồn tinh thể tiểu muội e đã đi đời cửa quỷ nhà ma.
Môi đào thỏ thẻ hé ra nói mấy lời từ bi như thế, lập thời tôi nhận ra tỷ mỷ rằng đó là lần ban sơ duy nhất của ngọc nhân ngẫu nhiên từ bi mở môi đào ra lần đầu tiên ôn tồn thỏ thẻ. Hai vành tịch hạp rất mực anh đào, kể từ đó về sau liên tồn tiếp tục mà mọc cỏ trổ bong hoa. Ban sơ trổ he hé hàm tiếu vén xiêm. Dần dà trổ rộng thong dong thoải mái theo du trường tuế nguyệt. Từ đó tôi tự niệm đậm đà giữa cuộc ở trong cơn mà thể hội thường hằng nơi chốn cư lưu của từ bi một vùng đeo đai Thanh Cấm Nguyệt. Nữ Lang Nương Tử đã đi về gieo rắc hồng ân chan rưới xuống khắp hình hài thân thể máu me xương xẩu tôi.
Tuy nhiên?
Tuy nhiên trong ban sơ lạ lùng buổi mới đó, với cái ân huệ di dư thành khẩn khoản đãi kia, cũng đồng thời khiến cho tâm khảm là đà lay lắt của trái tim tôi càng keo sơn sắc mắc se sắt dị thường cơn rục rịch, và chẳng biết phải thốt ra cái lời gì tương nghi tương hợp với linh hồn mồn một chan rưới hồng huệ xuống cho tôi để có thể gọi là đền bồi một cách thích đương hoặc là thích đáng.
Chợt thấy má lúm đồng tiền của thiêng liêng tiên tử ấy mà ngẫu nhiên mà động đậy đầy đủ bốn nhịp liên tồn bốn lần cơn rục rịch.
*If Shappho were to come to life again, she would not possess such artless beauty.*
Giả như mà Shappho trùng sinh trên tam sinh thạch thượng, ắt là nường cũng hẳn nhiên không thể nào có được hoặc sở hữu được cái dung nghi kiều lệ thơ ngây thuần phác thiên nhiên nọ. Hỡi ôi! Bình sinh tôi đã chết, tại hạ đã ra ma hai phen rồi, sao lần này còn đeo đai định chết lịm trong trận trầm túy nịch nhân kia cho đủ bốn lần bấn loạn, thế là nghĩa lý gì như vậy đó chăng ru?
 *This moment was enough to derisive one out of his senses.*
Khoảnh khắc sát na thiểm động bôn đằng kia đã đủ để nhiếp dẫn con người ta ra khỏi vòng của linh hồn thông tuệ để nhập vào cõi hồn xiêu phách lạc đảo tứ điên tam. Sao gọi là tam? –Tam sư muội ấy là tam? Tam chanh tam quít, tam cam cõi lòng? Không biết. Không biết. Không biết. Thưa rằng tại hạ không dám biết. Dẫu rằng chiêm bao lẽo đẽo biết có dám lắm chẳng nhe?
*The lovely one inclined her head to one side for a time, and let out soft, gentle mysterious murmurs.*
Đúng là biết ra như thế đó. “Ngọc nhân tầm phục phủ kỳ cảnh, thổ uyển diệu chi âm…”. Người ngọc nghiêng nghiêng cổ ngà về một phía, ôn tồn uyển chuyển thỏ thẻ lời huyền diệu rất mực của âm thanh…"vi vi ngôn viết” rất mực mà rằng:
-Tam Lang mấy ngày rày có khỏe chăng? Chốn Đậu Tử khí hậu ôn hòa, em thật lòng tơ tưởng tới viếng thăm phong cảnh ấy, phụng yết anh hoa phong vận phát tiết bao giờ, nhưng mẹ ở nhà công việc bề bộn quá, em chỉ sợ năm nay chưa thể trừu thân đột xuất phụng bồi lưỡng nghi tịch hạp. Vùng đất đai này so với miền Đậu Tử kia ắt nhiên cũng một thể thái thanh nghiêm u nhã thúy triệt một như nhiên mà thôi môi thà ra cũng thế vậy. Duy có khí hậu là khác nhau thôi. Một bên cứng, một bên mềm vậy. Ấy bởi vì mềm này ở tại ở trung tâm núi non cấm địa vậy. (*the clear atmosphere and quiet of this place, compare with that of Hakone, is the same; but the climate is altogether different, for Hakone is in the heart of the mountain*).
Đường nhân vịnh La Phù thi vân:
“*Du nhân mạc chước đơn y khứ
Lục nguyệt phi vân đái tuyết hàn*”.
Người đời Đường vịnh núi La Phù có thơ rằng:
“*Khách đi, áo mỏng mặc vào
Liệu chừng chớ thế mà hao tổn mình
Mây bay tháng sáu rập rình
Mang về gió tuyết biên đình lạnh ghê*”.
(*The Tang poets wrote of Mt. Lo-Fu, saying:
“Excursioners should not wear light clothes to this spot; the flying clouds of the sixth moon carry the chilliness of snow.”…*)
“*Miêu cương mạc ngoại sở tề
Song đôi là thói đề huề thể thân
Xin người anh hãy lại gần
Tiền trình vạn lý vô ngần có em*”
“Ngô tư thử ngữ di dụng ư thử, phạ giác thân thiết hữu vị. Vị tri Tam Lang dĩ ngô ngôn hữu đương bất?” – Em suy gẫm cái lời kia đem dịch di sử dụng vào cuộc này, coi chừng như có phần thân thiết mùi hương đậm đà ý vị. Chẳng biết anh Tam Lang xét lời em có thích đương hay chăng?
*When I heard the lovely one’s allusion, I felt strangely startled, and merely muttered to myself, for I was unable to frame an answer.*
Nghe ngọc nhân âm thầm chỉ định ôn tồn ra như thế, lòng tôi liên tồn kỳ lạ kinh hãi, máu me nổi da gà ra ngoài da vịt. Chỉ còn biết ấm ớ dấm dớ lời không thốt ra ngoài môi đáp ứng gì được cả. Lâu một chặp sau đó (sau đó một chặp), tuy nhiên tôi vẫn cung kính nói được ra cái lời:
-Đa tạ cô nương phân thần cập ngã. Cô nương rộng lượng từ bi ra như thế chan rưới mưa móc liên tồn cho tại hạ, mà cam lòng chiếu cố một phen luống những tới hàn gia hàn xá ở mé tây thiên, thì than ôi, để cho tại hạ được có phen sớm hôm phụng bồi tả hữu phía trước và ngay cả phía sau, những lần bận bận phen phen nào chúng ta tạm mở cuộc với nam hải điều đồ mà thùy luân ư hoang thôn hàn dũ. Vạn hạnh thay vậy! Thiên phước vậy thay! Phước hạnh thay vậy. Hạnh hà như chi! Chi như hà hành? Hỡi ôi! rất mực hạnh hà! Đến điều tinh thể sao là bỗng dưng.
*Canh rau muống dĩa muối vừng
Một hôm nằm mộng nghe mừng hai hôm
Chiêm bao phố thị hội đàm
Với trăng châu thổ gái chàm đã qua
Xứ chiêm thừa thãi giang hà
Dư vang để lại cho nhà cửa xin
Dâng lời vô hạn oan khiên
Lời điên tiếng dại câu chìm lặng câu
Dập dìu thiên nữ hồi mâu
Há rằng hư sự sơ đầu tiểu khê
Thế ru? Là rứa chẳng nhe?
Ấy rằng các hạ có dè cho chăng
Đến điều rất mực lăng tằng
Mephistopheles hằng dửng dưng
Hà tư hà lự luống từng
Hà thanh hà lục vang lừng van xin
-I thanhk my sister for wasting her thoughts and vitality upon me. If my sister should condescend to come to my humble abode (hàn xá) what greater fortune could her young brother desire than to wait on her day and night while dropping our fishing lines from the wall windows of remote village…*
\_ “Tạ a tỷ phân thần cập ngã! Quả a tỷ kiến uổng hàn xá, tỷ trĩ đệ triêu tịch đắc thị tả hữu, thùy luân ư hoang thôn hàn dũ, hạnh hà như chi! Phủ tắc hàn xá đông tây thi tập bất thiểu, diệc khả khiêu đăng phi tuyển; a tỷ đắc vô hiềm nhuyến trần hỗn nhân? Cảm vấn a tỷ hỷ tụng thùy gia thi cú da?”
Nếu như a tỷ chẳng muốn cùng tại hạ mở cuộc chơi câu cá mò cua, thì ắt nhiên rằng là tại hàn gia cũng có khá nhiều không ít những thi tập Đông Tây văn chương Trung Hoa Âu Mỹ. Thì a tỷ cũng có thể thong dong thắp đèn khêu ngọn mà châm mồi lần giở cảo thơm ra. A tỷ nếu như chẳng hiềm ố kẻ phàm phu tục tử? Thì dám xin hỏi a tỷ thích đọc tụng thi văn của trung thi văn của trung niên thi sĩ nào?
Ngọc nhân đê đầu ngưng tư, tuyền tức tinh mâu chúc ngã… Người ngọc cuối đầu trầm tư xong quay đôi con mắt lãng tinh nhìn tôi mỉm cười mà rằng:
-Trước nay em vốn thường đọc thơ của Bùi tiền bối Trần Hậu Sơn, và cũng yêu chuộng thơ của Bùi hậu bối Lục Phóng Ông. Duy chỉ có điều ấy là có những phong vận xa xôi đau đớn của cố quốc cố hương, lệ ngấn đầy trang giấy, khiến lòng kẻ đọc bi thiết quá chứng. Rồi sau này em cũng có đọc Trang Tử và thi ca Đào Uyên Minh, thì cũng có được thường dương thế ngoại mà dìu dắt tiêu dao du chút ít chút nhiều, cũng có thể nhận ra rằng sách vở tư tưởng kia có quan hệ với tính tình con người ta chẳng phải là ít. Tam Lang có xét thấy cái rương đựng sách của em có chứa nhiều tác phẩm triết lý, sách đó đều là của bậc di thần triều Minh Gia Tĩnh là Chu Thuấn Thủy tiên sinh đã di tặng cho vị viễn tổ của em là ông An Tích Công. Nhân vì An Tích Công (Ông Tích Can, thuở bấy giờ tham sự chính sự Đức Châu, đem lễ nghĩa đệ tử mà đối đãi với Chu Công (coi Chu Công như là sư phụ của mình) nhân vì thế mà gia đình em được thừa thụ ân tứ của Chu Công vậy. Gia đình em cất giữ những sách vở đó kể ra đã có tới hơn hai trăm ba mươi năm trời rồi.
Nàng thốt xong câu đó tôi kinh ngạc trố mắt nhìn đăm đăm. Ôi con người ngọc. Ôi ngà ngọc con người! Phong vận tiêu dao, nền phú hậu bậc tài danh ra như thế!
Người ngọc nói tiếp mà rằng:
-Thuở em còn nhỏ nghe ba em nói về di sự Chu Công, cho tới ngày nay, em còn nhớ rõ mồn một. Em này đem thuật lại cho anh Tam Lang nghe.
Hỡi ôi người ngọc!
Em nay đem ra thuật lại cho anh nghe? Để làm chi như thế? Để làm thế như chi. Như chi thế để làm? Làm thế để như chi? Hỡi ôi! Em lầm lẫn mất rồi hỡi em người ngọc ạ! Anh có đáng vào đâu mà được nghe cái lời em nay đem ra thuật lại về cái sự tích phong vận kia?
*Vĩnh biệt thôi! Hỡi vô ngần nương tử.
Từng cơn mơ anh kinh hoàng dị thường
Em thì đẹp thanh tao cổ nguyệt tự,
Anh quyền gì gạ gẫm chuyện uyên ương
Anh đánh mất suốt càn khôn vũ trụ
Em để dành đầy đủ trụ càn khôn
Anh điên dại chui vào không chỗ rúc
Em lầm sao! Mà hạ tứ liên tồn
Lần hạ tứ đắp xây trên lầm lẫn,
Đi đi em, đừng đứng đó đa mang
Trong mộng ước nhiều phen anh lẩn thẩn
Sịch mành ra ôi đã lỗi muôn vàn
Đầu tóc rụng bốc tia sơ đầu dậy
Gọi sơ nguyên về hiện tại điêu tàn
Tóc đầu rụng bốc hơi buồn lẩy bẩy
Phận giẻ giun ôi cầy sấy khôn hàn!*
Trong khi tôi đờ đẫn co ro lẩm nhẩm nhậm gấm cái kinh hồn tư lự oan nghiệt của mình ra như thế, thì người ngọc đã thở một hơi dài ảo não, bi thiết mà rằng:
-Năm Sùng Trinh thứ mười bảy (tức là vào thuở trong nước em Chính Bảo nguyên niên), lúc rợ Hồ ùn ùn nổi lên đánh phá, thì Chu Công thân một mình bôn bá đáp thuyền qua Trường Trĩ (Nagasaki) muốn chiêu tạp binh đeo đuổi cứu cánh phò vua giúp nước. Nhưng rốt cuộc chẳng thành. Chí nguyện tiêu ma. Đến thuở Vạn Trị tam niên, thì xã tắc nhà Minh nghiêng ngửa. Chu Công làm kẻ di dân của vong quốc, cảm thấy xấu hổ không thể ăn hột thóc nhị triều, nên đành cam lưu trụ Trường Trĩ, vì chốn đó ở tiếp giáp với miền Bình Hộ (Hirato) là nơi chôn nhau cắt rốn của Trịnh Thành Công. Về sau, Đức Xuyên (Tokugawa) nghe tin, bèn phái Thủy Hộ nho thần đem lễ vật tới mời về giữ chức tân sư (khách thầy). Cảm niềm tri ngộ, Chu Công bèn đem học thuyết Vương Dương Minh mà truyền dạy trong xứ sở em. Chu Công và Vương Dương Minh vốn là bạn đồng châu, sinh cùng làng. Cho tới ngày nay, Chu Công di mộ vẫn còn tồn tại ở Thứ Thành huyện, Cửu Từ quận trên núi Quận Thuyên Long (Mt. Dzuiryu, Ibaraki Judji). Một ngày nào thong dong thư thả, em sẽ dẫn đường anh Tam Lang tới tế mộ bậc hiền triết kia, gọi là an ủi cái vong hồn trung quân thời vong quốc, Tam Lang đồng ý chăng? Em cũng còn nghe thêm rằng Chu Công vốn yêu quý hoa anh đào, nay tại vườn Hậu Lạc Viên ở Tiểu Thạch Xuyên, Giang Hộ (Koishikawa, Yelo), vẫn còn lưu lại niềm di ái của Chu Công tự tay trồng trọt và vun quén ngày tháng. Chu Công lìa đời vào năm thứ hai triều Thiên Hòa (Tenwa), hưởng thọ tám mươi ba tuổi.
Chu Công khinh bỉ nhà Thanh, ghét như cừu thú. Bình nhựt ông học tiếng Nhật Bổn, sau rất thông thạo, sử dụng thật linh hoạt. Nhưng vào lúc lâm chung, mọi lời Chu Công thốt ra là Hán ngữ. Vì lẽ đó nên không một ai nghe những lời thùy huấn của ngài trước khi vĩnh biệt trần gian. Thật là điều đau xót vậy.
Nàng nói xong, ngẩng mặt lên trời than một tiếng. Lòng tôi cũng buồn vô hạn. Hai đứa đứng im lìm một chặp (mặp chột). Chỉ nghe tiếng gió thổi hiu hắt, chợt một chiếc lá hồng rơi xuống nằm lại trên vai nàng (vang nài). Nàng nhíu hai hàng lông mày (lay mồng) một cái, tợ hồ như có điều chi không mãn nguyện. Rồi nàng cúi đầu thấp giọng mà rằng:
-Tam Lang, sáng mai đi sao? Sao không ở lại thêm nữa? Em từ ngày cha mất, bỏ bê học hành đã lâu, Tam Lang ở lại, thì em có thể nhờ anh giảng giải giúp những chỗ khó khăn liên tồn gay cấn trên trong sách. Tam Lang nếu không xem khinh bọn nhi nữ chúng em, thì dẫu tuy em điêu linh, lòng cũng thỏa mãn.
Nghe nàng nói chưa dứt câu, mặt mày tôi đã nóng ran, đỏ tới mép tai. Cúi gầm cái đầu xuống. Muốn bày tỏ một vài lời thành khẩn mà tìm không ra lời nào cả. Một chặp lâu sau mới ấp úng mà bảo rằng:
-Mẹ tôi bảo ngày mai phải về. A tỷ thân thiết nói như thế, tôi rất cảm kích.
Lúc bấy giờ em gái tôi bỗng hiện ra tại hành lang. Vừa bước tới vừa gọi:
-A tỷ không thấy rằng em đã vận áo kép rồi sao? Cơm chiều đã sắp dọn sẵn. Sao chị chưa về phòng ăn?
Tĩnh Tử nhường lối cho tôi đi trước, rồi theo gót tôi vào nhà. Buổi ăn tối đầy rẫy món ngon vật lạ, nhưng tôi mơ mơ hồ hồ linh hồn chẳng biết mùi vị ra sao.
Ăn xong, tôi ủ rũ ngồi ngoài mái hiên lầu gác, suy gẫm hoang mang về cái bữa nói chuyện hôm nay, lần đầu tiên nhìn thấy cái ngọc nhân thiên chân trình lộ… chẳng những nhan sắc phi phàm mà tâm hồn và học vấn cũng sâu thẳm xuất chúng. Thì cho dẫu là Ô Xá Tiên Tử giám thủ thiên môn cũng chưa dễ dàng mà hơn được nàng mấy chút.
Tư lự như thế, chợt ngẩng đầu thấy vầng trăng lòa xòa mọc ra ở giữa trời cùng với vài ngôi sao xum xuê thưa thớt. Khe khẽ ngâm một vần thơ của Ức Ông:
“*Thiên nham vạn hác vô nhân tích
Độc tự phi hành minh nguyệt trung*”
(There is no trace of man among the thousand peaks and ten thousand valleys. I fly about alone in the bright light of the moon… *Càn khôn không dấu tích người. Ngàn tầm vạn cốc một trời mênh mông. Phiêu phiêu dưới nguyệt dậy lừng. Một thân vu vút ngàn tràng hoang liêu*).
Bỗng dưng những sương tuyết phiêu bồng từ vạn đại kiếp nào chợt hiện về lù lù khắp mặt. Tôi bỗng nhiên hoài niệm một hình bóng lang thang nào của một thằng bé mồ côi đi lạc đường. Nó đã chết một phen. Rồi sống lại? Rồi chết trở lại? Cái lần tối hậu sinh nó ra như thế nào. Ôi tuyết giá ngàn xưa. Thật các ngươi có còn nhớ ra như thế với ta chăng? chợt nhớ tới bài thơ của thi sĩ Tây phương nào quên mất tên như thế?
The snow came down like stars tonight.
Over the city silently.
The air, like and great glittering tree,
Bloomed noiselessly with light,
*Đêm nay tuyết xuống như sao
Trên thành phố lặng âm hao không lời
Thiên không lấp lánh rạng ngời
Một vùng như thể cành giao cây quỳnh*
I thought, it is the snow I see
Like stars. And it was long ago
That ever I saw the stars like snow.
*Lòng suy gẫm, tuyết băng tôi thấy
Giống ngàn sao lấp láy suốt trời
Đã bao xa đã bao giờ
Ngàn sao tôi ngó mà ngờ tuyết sương…*
And I thought of a boy, along time dead,
Who dreamed such beauty out of pain
That music moved within his brain
And the stars stormed about his head
*Và tôi nghĩ tới một đứa bé kia từ lâu rồi đã chết.
Đứa bé kia từng đã mộng chơi vơi
Những kiều diễm khôn hàn từ đau xót
Đẹp vô ngần như nhạc trổ lừng xoang
Trong tâm não muôn vàn phù động ấy
Và ngàn sao vi vút bủa vây hàng…*
His ghost is like the wind, I said,
That cries into the crystal gloom
And wanders where the white clouds blow.
*Hình ma ấy cũng như là gió
Gào kêu trong hắc ám lộng pha lê
Và trôi dạt lang thang theo bốn ngõ
Bạch vân dàn vi vút khắp sơn khê*
And I shall hear his song, I know
Wherever the boughs of silence bloom
With snow like stars or stars like snow
*Và tôi nghe những lời ca ngâm ấy
Của bé con, tôi biết thế, khắp nơi nào
Mà cành nhánh của tịch liêu trổ lá
Trổ hoa tràn, với tuyết bạch như sao
Trổ hoa lá của hoang liêu tĩnh dạ
Như ngàn sao giống sương tuyết đêm nào*
Tôi lại lẩm nhẩm lời thơ Ức Ông:
“*Thiên nham vạn hác vô nhân tích
Độc tự phi hành minh nguyệt trung*”
Lòng như trải rộng ra khắp không gian. Nhìn trăng trầm tư mãi thật lâu, quay lại thấy ngọn đèn tim bấc tuột. Đèn tàn bấc lụi. Thế ra đã khuya lắm. Bèn cởi áo ra chui vào giường nằm ngủ.
Lại thở dài lẩm nhẩm “Đêm nay trăng hoa như nước. Nước như trăng sương. Biết đâu ngày mai mây gió u ám lại chẳng kéo ùa về?”
Tôi lưởng vưởng bê tha như thế chợt nghe ẩn ẩn tiếng sấm vang, dường như phát từ bờ ao phù dung ngoài kia. Lòng tôi đã bê tha, nhân thế mà ngày càng thêm bê bối lai rai dây dưa dằng dai không dứt. Lại thở than mà rằng:
-Mây ôi, sấm ôi, sét ôi, mưa ôi, tuyết ôi, bao nhiêu thứ ôi chẳng qua chỉ thật là ôi một. Bất quá chỉ vì nhiệt độ khác nhau mà nảy sanh ra đủ thứ. Thật ra mọi thứ mây ôi mây ư, mưa ôi mưa ư, sấm ôi sấm ư, tuyết ôi, tuyết ư, thảy thảy mọi mọi ư ư ôi ôi, đáo cùng vẫn chỉ duy có một một ôi ư ư ôi mà thôi vậy. Thì từ đó cái cô nương ôi, cái nương tử ôi, cái nuồng ấy ôi, dẫu ôi rằng là Kim Cuôông, hoặc rằng là Kiêêêm Cuốốống, hoặc Cuốốống Cuồồồng chàng Kim, thì chung quy cũng chỉ một Nuồồồng là Thúy nọ vốn có phen từng đã ở truồng mà tắm hoa thang lan rũ bức gữa một mùa hè rực rỡ lập lòe lửa lựu ở đầu tường chính trong cái giờ vô hạn sát na mà tại Âu Châu Zarathustra đã một phen đi về giữa một vùng Gái Tơ Sa Mạc và luống đã là also sprach… Vậy chăng ru?
Thì từ đó mà đi? Xin tạ thiên tạ địa:
-“Đa tạ Thiên công, hạnh vật dĩ nhu tình yêu phược ngã”.
Đa tạ Trời xanh, may mắn mong sau Hóa công đừng có dùng những sợi tơ mềm cỏ mượt liên tồn nào mà cột chân giò của tôi lại!
Ngày hôm sau, điểm tâm xong, mẹ tôi bảo tôi vận áo phục lữ hành vào và nói thêm rằng dì tôi dẫn Tĩnh Tử cùng đi một chuyến.
Tôi mừng khôn tả, tự nhủ rằng như thế thì tôi khỏi phải đau lòng đứt ruột vì cuộc chia tay.
Chúng tôi lên tàu lửa, nhìn thấy trên khuôn cửa lưu ly còn in ngấn sương. Mẹ tôi và dì tôi liên tiếp chuyện trò, chỉ trỏ mây trời, chỉ cây cối, trông hớn hở lạ thường. Khoảnh khắc sau đã nghe gió trời sóng biển rì rào. Chẳng mấy chốc đã tới nhà. Từ đó trở đi tôi hằng ngày thấy mặt Tĩnh Tử, mỗi phen dạo gót ra đầu sân, cuối hè, mỗi phen thấy dung nhan nàng lãng đãng. Nhưng chúng tôi không nói chuyện gì nhiều, chỉ mỉm cười kính trọng chào nhau thôi.
Một ngày kia, mưa phùn lún phún như sa mù, tôi đứng bên mẹ tựa lan can nhìn ra ngoài cảnh biển khơi, chợt nghe tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Người bếp vào mang bức thư cung kính trao cho mẹ tôi. Mẹ tôi vội vã mở thư ra đọc rồi cho tôi biết:
-Tam Lang, đây là thư của chị con. Nó bảo ngày mai nó sẽ tới đây. Ấy cũng nhân chồng nó đi Đông Kinh ngày mai, nên nó có dịp rảnh về viếng nhà. Chị con thật cũng là đứa đáng thương cho thân phận lắm. Nói tới đó, mẹ tôi thở ra một cái rồi tiếp:
-Ngạn ngữ có câu: “Dưỡng nữ đồ lao” há chẳng đúng ru! “Nuôi nấng con gái chỉ tầm ra những khổ nhọc mà thôi!” Một phen xuất giá theo chồng, thì con gái đành phải gác người thân thích ra ngoài cuộc. Phải đành quên gia đình cha mẹ thôi. Mỗi phen gặp giai tiết, muốn đi gặp lại mặt con gái, đâu có phải dễ gì. Sự đó mặc dù cũng là do công việc bề bộn mà ra, nhưng nói chung trong thiên hạ, tấm lòng đứa con gái vốn thường hay quên mất cha mẹ già. Xưa kia có một người con gái nhà nghèo, lấy được chồng giàu có. Cha mẹ đứa con gái trong lòng mừng thầm, nghĩ rằng như thế từ nay hai miệng ăn sẽ không còn chịu đói khát nữa. Ngờ đâu mấy ngày sau, đứa con gái sai người đem y phục cũ của nó trả hết về cho cha mẹ, lại dặn người ta nói lại cho cha mẹ kia biết rằng “Đứa con giàu có chẳng mặc quần áo của cha mẹ sắm cho ngày đi lấy chồng”. Ý nó muốn nói rằng đồ vật cha mẹ cho làm của, toàn là chẳng có chút giá trị gì. Người đời tâm lý như thế đó, há chẳng phải rằng “giang hà nhật hạ” hay sao? (Sông nước mỗi ngày mỗi rút xuống: con người ta cứ càng ô trọc thêm)
Mẹ tôi nói xong, thì đem đặt phong thư lên bàn, rồi đưa mắt hiền từ nhìn tôi:
-Tam Lang, sáng nay con rét lạnh không? Mẹ cảm thấy hai cánh tay lạnh cả.
Tôi đáp:
-Con không thấy lạnh.
Mẹ tôi từ từ gọi tôi lại bảo:
-Con hãy ngồi xuống.
Tôi ngồi xuống. Mẹ hỏi:
-Tam Lang, con nhận thấy Tĩnh Tử là người như thế nào?
Tôi đáp:
-Thông minh, đẹp đẽ, tao nhã, thật là cô gái hiếm có.
Mẹ tôi có nghe tôi nói thế lúc bấy giờ bỗng lộ vẻ khoan khoái lạ thường. Bèn nói:
-Thật thế! Thật thế! Thành nhiên. Thành nhiên… Mẹ cũng yêu mến Tĩnh Tử hết sức vì nó ôn hòa thùy mị, dung nghi tại hoa đầy đủ hết cả. Hôm nay mẹ có điều này nói cho con rõ. Con hãy lắng tai nghe: Tam Lang! Mẹ sẽ quyết ý đem con Tĩnh Tử về làm dâu, nghĩa là mẹ muốn rằng con Tĩnh Tử phải là vợ của con đó nhé. Chính thế. Chính thế. Tĩnh Tử lớn hơn con hai tuổi? Không hề gì. Không hề gì. Tốt nhất là: gái hơn hai. Tốt nhì là: trai sụt một. Bao giờ gái cũng phải lớn hơn trai hai tuổi thì cuộc vuông tròn mới khỏi lọt ra vòng ngoài bê bối. Trai phải nhỏ tuổi hơn gái, thì gái dạy bảo điều gì, trai mới chịu nghe. Chính thế. Con Tĩnh Tử thùy mị, thông minh, khôn ngoan rất mực, nói năng phải lời, nó hơn con hai tuổi chính thế, thì tuy tình nghĩa vợ chồng, nhưng con hãy nên coi nó như là chị của con, thì ngày sau hạnh phúc gia đình mới bền vững. Con đừng đánh đập nó nhé. Nó giận nó đánh con, thì con cắn răng chịu đau, nhường nhịn nó nhé. Nếu con đánh đập nó lại thì chiếu giường sẽ xiêu lệch, còn ra cái thể thống gì? Vợ đánh chồng thì chồng phải nhịn. Nếu chồng đánh vợ thì vợ chồng còn đâu cái mô dạng thể thái vợ chồng. Bao giờ vợ cũng trước chồng. Vợ trước chồng sau. Sang giàu suốt kiếp. Vợ sau chồng trước? Mạt kiếp cơ hàn! Chính thế.
Nhất vợ nhì trời. Chồng là trời.
Thì chồng đứng hạng nhì là phải.
Do đó: nhì chồng, nhất vợ.
Con phải nhớ lấy lẽ đó nhé. Con đừng đánh đập nó nhé.
Tôi đáp:
-Con không đánh đập nó. Con không đánh đập ai hết cả. Tuy nhiên…
-Tuy nhiên cái chi? Con đánh nó ư?
-Không phải. Nhưng mà…
-Nhưng mà cái chi? Để mẹ chẫm rãi nói, cho con rõ. Sao con cứ cắt ngang lời mẹ như thế. Con làm mẹ quên mất cái điều gì đã nói. À phải rồi. Một định nói cho con rõ là: kể ra, vợ lớn hơn chồng hai tuổi, thì kể cũng là hơi khó coi. Vả chăng năm nay con mới có mười sáu tuổi. Mười sáu tuổi mà cưới vợ thì kể cũng hơi sớm quá chút ít. Nhưng mà mẹ đã nghĩ kỹ rồi. Ngoài con Tĩnh Tử ra, thì khó đâu còn có một đứa con gái nào vẹn toàn như thế. Hơn nữa, Tĩnh Tử mồ côi cha mẹ. Thì theo phong tục, con phải theo nó về ở một thời gian với gia đình nó trước khi thừa hưởng di sản của cha mẹ nó. Trong khi đó, mẹ có thể ở chung với dì con cho có bầu bạn. Dường như đó là thiên duyên xảo tấu. Hình như trời Phật đã an bài ngăn nắp đâu vào đấy. Dì của con cũng nhất thiết liệu định chỉnh tề nói hết mọi sự cho cuộc vuông tròn. Chờ tới sang năm, vừa khai xuân thì làm lễ thành hôn cho hai đứa con. Tới mùa hè thì mẹ sẽ dời nhà về ở Sương Căn. Sự việc này sắp đặt ra như thế, lấy tình lấy lý mà luận, thì cũng như con về làm rể nhà dì con. Dì con có được thằng rể là Tam Lang. Thì từ đó trong lòng dì con mới yên vui thư thái được. Dì con nuôi con Tĩnh Tử từ nhỏ, dì con cũng trách nhiệm rất lớn đối với nó, ngày nay Tĩnh Tử đã lớn, chẳng có lúc nào là dì con chẳng vì con Tĩnh Tử mà lo nghĩ gần xa. Mấy năm gần đây liên tiếp bọn trai tới cầu hôn tuy là nhiều, nhưng dì con không để tâm tới bọn đó. Cái ý của dì con chẳng có quan hệ cho tới cửa nhà gia thế bọn đó, mà chỉ liên can tới mối lo âu về chuyện tâm địa người đời, kẻ tốt kẻ xấu, thiện ác khó phân biệt cho ra, nếu gả bừa con Tĩnh Tử đi, rủi gặp thằng chồng bê bối, thì dì con ắt phải đau lòng, và lượng tâm ắt phải chẳng thể nào yên ổn được. Này dì con có được con rồi, Tam Lang ạ, thì dì con trút được gánh nặng trên lưng.
Mẹ tôi nói tới đó, bi thương cảm động muốn khóc mà rằng:
-Tam Lang mẹ già của con suốt một đời đau thương tịch mịch, ngày nay mẹ mới sắp được chừng kiến ngày vui hạnh phúc của con, thì mẹ và dì con mặc dầu tuổi già như ngọn đèn trước gió, cũng lấy làm an ủi trong lòng vô cùng. Mọi sự về sau, mẹ xin ủy thác hết cho thiên mệnh. Mẹ biết rằng Trời Phật thế nào cũng sẽ ban cho hai chúng con đầy đủ song toàn phúc tuệ.
Trong khi mẹ tôi liên miên nói như thế, lòng tôi nghe tim phổi đập bình bình. Lúc mẹ tôi dừng lại, tôi bồi hồi kinh khủng, không dám mở môi đáp lời gì cả. Đang định đem hết mọi sự đã trải qua bày giãi cho mẹ rõ, thị lập thời lại thấy không ổn: sợ đem lại phiền muộn cho từ mẫu, không thể nào nói ra. Tôi suy gẫm lao lung lâu lắm, mắt tôi nghe rì rào lệ chảy ra. Mới thấp giọng mà rằng:
- Này con có mấy lời bày tỏ, xin từ mẫu để tai nghe giùm… con đã quyết tâm…
Mẹ tôi vội vã hỏi dồn:
-Con định nói gì?
Tôi đáp:
-Con suốt đời sẽ chẳng lấy vợ.
Nghe tôi thốt ra câu đó, mẹ tôi hãi nhiên đứng dậy trố mắt nhìn tôi…
Còn tôi, lúc thốt ra cái lời khôn hàn nọ làm rụng rơi hết mọi hy vọng chan hòa nhất của mọi kẻ thân yêu, thì lòng tôi bất thình lình như rã riêng đi mất hết máu tim. Bất thình lình thì hồn tôi bị chiếm trở lại bởi một tình tự dị thường vốn từng đã lung trạo tôi suốt bao năm từ ngày còn bé bỏng. Ấy là cái trực giác dị thường về cái chỗ huyền ảo huyền hoặc của sát na. Nó thấm nhập tủy xương tôi như một thứ mù sương căm căm mơ hồ khôn tả. Mọi vật như đang xô ùa nhau quay chong chóng, trong khi đó tôi cảm thấy mình đứng lại trung tâm cuộc bão giông và tự hỏi: vì lẽ chi không thể vãn hồi mọi sự vụ? Vì lẽ chi cái vui đi qua? Cái buồn khổ cũng đi qua? Vì lẽ chi con chim nhạn bay ngang trời không để lại một đường rẽ trắng? Vì lẽ chi trận gió heo may thổi qua không viết rõ tâm sự mình vào cụm cây bên tam sinh thạch thượng? Vì lẽ chi giọt nước mưa rào long lanh như ngọc nằm trên chiếc lá tùng bách nọ không chịu rớt xuống vào giữa lòng bàn tay của tôi lúc tôi từ từ đếm xong một … hai… ba… bốn… tới mười? Mười? Là con số của viên mãn về giữa ngọ viên dung. Nhưng viên dung ở chỗ nào, nếu như trong cái sát na khôn hàn tôi thốt ra cái tiếng, giọt nước ở trên cành lam nhánh lục vẫn cứ còn ù lì lóng lánh ở trên kia?
Bỗng nghe:
-Con nói thế? Ồ! Là nghĩa lý gì? Con đã nhìn thấy cái gì mà nói ra cái lời như thế? Con đùa chơi? Con bướng bỉnh? Con cứng đầu? Con nói như thế thì mẹ còn hiểu đâu vào đâu được nữa? Con tới tuổi thanh xuân con không chịu lấy vợ, thì thiên hạ sẽ nói sao về mẹ? Dì con thương mến con, chẳng là uổng nhiên hết cả hay sao? Con hãy bình tâm nghĩ lại coi, cái lời con thốt đó, có thể nào để lọt vào tai dì của con được không? Huống nữa còn con Tĩnh Tử nó lại nói với mẹ rằng, trừ Tam Lang ra nó không để ý tới ai được hết. Lúc con ở nhà dì lâm bịnh, mọi thang thuốc do tay nó pha nấu cho con. Lòng nó yêu con đã chầy rồi. Mẹ thật không thể nào hiểu được bỗng nhiên nay con ngang nhiên lầm lì thốt ra cái lời cộc lốc như thế!
Mẹ tôi càng nói càng lớn tiếng. Câu cuối cùng nghe như một tiếng thét đau xót dị thường. Tôi gạt nước mắt mà rằng:
-Từ mẫu hãy bình tâm nghe con thưa rõ. Con sờ tim tự vấn, thì thấy mình yêu Tĩnh Tử dị thường, con coi nàng không khác gì da máu của con vậy, hoặc xương xẩu của con vậy. Con cũng kính trọng nàng, điều đó Tĩnh Tử trong lòng tất cũng rõ. Nay con bỗng nhiên thốt cái lời vô lý nọ, ấy chẳng phải là có ý phản đối mẹ và dì, ấy chẳng qua là do một mối khổ tâm bất đắc dĩ, mong mẹ tha thứ cho con.
Mẹ tôi rầu rĩ không đáp lời nào cả. Lâu lắm mới gắng gượng nói:
-Tam Lang con hãy nên nghe theo ý mẹ. Mẹ nay già nua lắm rồi, chỉ còn mong nhìn thấy con và Tĩnh Tử thành gia thất, thì dẫu mẹ có đi vào lòng đất ắt cũng ngậm cười chín suối vậy.

**Chú thích:**
[1] *Bản Anh ngữ dịch nhiều đoạn thật linh động thơ ngây.*

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 13**

Nghe mẹ tôi nói thế, tôi không cầm nước mắt được nữa, liền khóc một trận như mưa. Trong lòng tôi thật thấy mình có tội lỗi. Sao lại chẳng nghe lời. Chống lại ý nguyện huyên đường như thế để cho mẹ phải thốt lời thương tâm ấy ra, tình cảnh như thế chịu đựng sao được. Tôi bàng hoàng một chặp, rồi quỳ xuống gục đầu vào gối mẹ tôi kiếm lời an ủi mà rằng:
-Mẹ tha thứ cho con. Con thực là thằng bất hiếu, tội con nặng nề lắm. Từ đây về sau con tuân lời mẹ vậy. Con còn nhỏ tuổi, chưa hiểu chi nhiều, mẹ hãy tha thứ cho con.
-Ừ! Con nghe theo lời mẹ mới là phải lẽ. Người đời xưa bảo rằng: “bất tín lão nhân ngôn, hậu hối tương hà cập” (không tin lời người già, sau hối hận sao còn kịp nữa). Huống chi đây là việc lớn suốt đời của con, mẹ già há đâu chẳng suy nghĩ kỹ càng? Con phải biết rằng không một phút nào mẹ chẳng vì con mà lo liệu. Như con chị của con, thuở nó còn ở nhà, mỗi phen nó không nghe lời mẹ, thì mẹ liền nạt cho nó một trận tơi bời. Nay nó đã về nhà chồng mọi sự mẹ chẳng hỏi han chi tới nữa. Nên biết rằng lòng đứa con gái nó hướng về bên chồng, thì cứ để yên cho nó hướng, mẹ há đâu cản trở chất vấn cái gì. Còn nói về chuyện Tĩnh Tử, thì lại không như thế. Đứa bé này tính tình trang trọng, nhàn mục hiền hòa lại thông minh đáo để, hết sức hợp ý mẹ. Con chớ xem thường nó. Nó không phải như những hạng gái lôi thôi phó phấn đồ chi, nhâm nhi lý nhí đâu.
Mẹ tôi còn muốn nói nữa, thì người vú bước vào thưa:
-Thưa bà, phòng tắm đã sẵn sàng mọi sự. - Nói xong, lui ra.
Lúc bấy giờ khoảng mười giờ. Vẻ mặt mẹ tôi không còn ảm đạm nữa. Bà vỗ vai tôi bảo:
-Tam lang, bữa nay mẹ phải xuống gác kiểm điểm áo quần mùa đông, mà mười một giờ mới xong xuôi công việc. Con hãy đi tắm một trận.
Lúc bấy giờ tôi biết mẹ đã hết buồn, thì lòng tôi hẳn nhiên hân hoan vậy. Ngẩng đầu nhìn khoảng không mây mỏng phiêu du, thong dong ruổi ruổi. Tôi khoan khoái một cơn, máu me xương xẩu phiêu phiêu động mình. Vâng, mọi sự vẫn thơ ngây? Nhịp đời đi chậm rãi? Niềm vui vẫn ở lại? Hạnh phúc đơn sơ biết bao? Đồng thời tôi cảm thấy như dường không khí xuân xanh đang rẽ chia ra hai phía, nhường lối cho tôi bước, và khi tôi bước qua rồi, thì nó khép lại ở sau lưng tôi, như nước trùng dương khép lại sau khi con tàu rạch sóng băng qua. Thế thì có chi mô đâu là trở ngại? Có ai xô tôi vào cõi hỗn độn u ám tranh chấp gì đâu? Tình và nghĩa? Nợ và duyên? Bâng khuâng nghĩa mới? Ngậm ngùi tình xưa…? Không. Không có chi gay cấn phũ phàng cả.
Tôi đi thay quần áo và vào phòng tắm. Tắm xong một trận, tôi bước mình lên lầu gác, nhìn ra biển khơi, ngồi nhìn lâu lắm.
Thì bỗng dưng cảm thấy buồn sầu ở đâu xô tới như mây, tư lự ngậm ngùi ùn ùn đến như triều sóng biển, cùng chen lấn nhau tập kích tôi bốn mặt ba phương.

*Sầu hận cũ bỗng dưng trở lại
Thêu đời hồng anh rụi cả máu me
Một khoảnh khoắc khôn hàn cơn kinh hãi
Ngập trường phong theo thể độ triều dài
Lời yếu đuối ôi lời thơ tàn tức
Lời nhỏ to từng đã phỉnh tôi nhiều
Tôi không biết tôi không còn biết được
Một tình yêu người xây đắp thế nào
Cũng đôi lúc tôi tìm ra tiết điệu
Dặt dìu buông ẻo lả giấc mơ mòng
Tình chấn động suốt vùng cây suối liễu
Mà bỗng dưng nay chẳng kiếm ra dòng
Lời lẩn thẩn theo vần lôi thôi nhuộm
Mẹ và em sao chẳng hiểu nỗi lòng
Tình chấn động nhà ma le lói nhuốm
Màu gẫm suy cái chết của thân mình
Đành thế vậy mẹ và em nếu muốn
Con rời bờ lìa cõi thế điêu linh*
Vâng, bây giờ tôi hiểu. Lúc tôi quyết định cưới Tĩnh Tử, thì đó chẳng qua chỉ là lời choáng váng thốt ra, trong một phút lê mê bàng hoàng tình phi đắc dĩ đấy mà thôi. Và từ đó về sau bao nhiêu ưu hoạn sẽ nối đuôi nhau bay liên miên khắp mặt chiều hôm sa mù vang bóng vậy. Và cũng như âm thanh hải triều triền miên ai oán than van, không bao giờ dứt mối tiền ai oán than van, không bao giờ dứt mối tiền oan túc chướng một bận đã phôi thai. Nhưng làm sao! Biết làm sao! Lúc thốt cái lời ấy! Nếu lời ấy không thốt ra lúc bấy giờ, thì còn lời gì để thốt ra khả dĩ yên ủy được mẹ tôi đang choáng váng?
Sự việc đã ra nông nỗi ấy, còn biết liệu xử ra sao? Chỉ còn có cách tạm thời thuận theo ý mẹ già một trận, chờ cơ hội chầy chầy khác, sẽ lựa lời dần khuyên giải, thong dong gỡ…
Nhưng gỡ dần như thế nào? Mẹ có thể nghe ra, nhưng còn Tĩnh Tử? Và nguy hại thay! Còn cả mối tình âm u âm ỷ của chính máu me tôi đối với nàng! Còn Tuyết Mai? Tôi sẽ bước cái lối nào để đừng giày xéo một trong hai? Giã từ cả đôi? Cả Tuyết Mai cả Tĩnh Tử? Nghĩa là cả tình mộng và nợ và duyên và lụy và… và? Chẳng lẽ lang thang mơ hồ đi như con ma lạc gió? Ngồi lại ở bên đèo, trên là đường truông, dưới là vực thẳm? Bẻ một ngành thạch thảo mà gửi về một nửa tiếng thơ?
*Anh đã hái ngành lá cây thạch thảo
Em nhớ cho! Mùa thu đã chết rồi*
Hỡi ôi! Mùa thu đã chết rồi? Rồi đến mùa đông cũng chết? Riêng mùa xuân mùa hạ song trùng chết từ ban sơ, há chưa đủ hay sao?

*Em nhớ cho mùa thu đã chết rồi
Chúng ta sẽ không tương phùng được nữa
Mộng trùng lai không có được trên đời
Hương thời gian mùi thạch thảo bốc hơi
Và nhớ nhé, ta đợi chờ em đó…*

Đợi chờ ở đâu mà bảo em nhớ nhé. Hỡi ôi! Suối vàng là cái chi như thế? Chẳng lẽ thảy thảy mọi người cùng phải xuống hết dưới đó để đợi chờ nhau chăng?
Nếu thấy như thế là quá phiêu diểu diêu mang, thì đợi chờ nhau trên mảnh đất đai dương trần này phải ăn làm sao với mẹ, nói làm sao với em? Lựa lời khuyên giải như thế nào mẹ già mới có thể thu hồi cái mệnh lệnh. Nếu mẹ già kiên quyết không chịu, ắt con phải đành đem chuyện đời con ra nói hết? Hoặc giả cuối cùng mẹ sẽ chấp thuận cho con trở về cửa Phật Đại Từ Bi? Về với Như lai, tất nhiên không thể lẽo đẽo đèo bồng dắt theo người phụ nữ rất mực đoan trang. Tôi đặt bàn tay lên ngực sờ vào trái tim tự vấn, quả thật tôi không phải đứa vong tình bạc nghĩa tàn nhẫn bỏ rớt rụng Tĩnh Tử sư muội nhị cô nương…
Kế đó, tôi chợt gẫm ra rằng theo phong tục Nhật Bản chân tông, thì dù có đi tu cũng cứ lấy vợ được như thường. Một mặt tu niệm tụng kinh, một mặt ngủ chung với gái, hai sự kiện kia không có mâu thuẫn nhau trong Nhật tục chân tông.
Nếu từ đó, mẹ tôi viện lẽ ra mà bác bỏ ý kiến tâm nguyện của tôi, thì tôi ắt sẽ cứng họng, còn tìm đâu ra lời lẽ để ăn nói tiếp tục nữa? - *If my mother were to use this as an argument, what could I say in answer to the her questioning?* ( Nhược ngô mẫu dĩ thử vi ngôn ngô, hựu tương hà ngôn thuyết đáp dư từ mẫu da?)
Tôi quanh quẩn mãi với những ý nghĩ đó không sao yên lòng được. Lại nghe phía sau gió sầu thổi heo hút vào rừng, tôi bỗng cảm thấy kinh hoàng như cầy sấy chạm phải giẻ giun. Ấy bởi hoài niệm lời Phật dạy: “Thân trung tứ đại, các tự hữu danh, đô vô ngã giả! Ta hồ! Vọng ngô từ mẫu thiết vật khu nhi tác á dương khả nhĩ!” Than ôi! Dám mong rằng mẹ già đừng buộc con phải làm một con dê câm há dễ! sầu khổ ôi nhà ngươi là cái chi như thế? Tại sao ngươi cứ lần mò về gây náo động mãi thân ta?

 *Hãy khoan đi Sầu Khổ ạ
Hãy nằm im đừng náo động chi nhiều
(….)
Sầu Khổ ạ, lại gần đây đối mặt
Trao bàn tay cho ta nắm bên miền
Năm tháng cũ mơ màng sực tỉnh
Bên trời xanh vận y phục cũ càng
Niềm luyến tiếc mở hai môi cười mỉm
Từ đáy sâu thăm thẳm vụt lên đàng
Vầng nhật ẩn dưới nhịp cầu ngủ lịm
Khói sương mù bàng bạc bốn chân mây
Trời ngất lạnh trên dặm khuya chuyển nhịp
Sầu Khổ ôi! Hãy lắng bước đêm dài…*

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 14**

Ngày hôm sau, chị tôi đến, chị không nói gì nhiều, chỉ khuyên bảo rằng:
-Em tùy lúc tùy nơi, phải nghe lời mẹ. Phàm sự gì cũng vậy, không nên buông thả theo cái tính hăng hái nhất thời. Thì từ đó em hiểu được rất nhiều về nhân tình thế cố. Còn về sự vụ em bảo rằng suốt đời em không lấy vợ, em cho đó là cao viễn, nhưng thật ra đó chỉ là cái ý nghĩ tầm phào của một đứa trẻ con, đủ khiến cho người ta cười chết ngất đi được. Tam Lang, em từ rày về sau nên ghi nhớ cái lời chị nói đó, đừng để mình là một trò đùa cho thiên hạ. Em nghe rõ chưa?
-Em nghe rõ rồi.
Chị hỏi:
-Em nghĩ thế nào?
Tôi đáp:
-Em nghĩ rằng rất mực phải vâng lời chị luôn luôn.
Chị nói:
-Thế thì tốt.
Tôi vâng vâng dạ dạ, rồi cáo lui. Từ đó trở đi, lòng tôi phiền muộn vạn trạng. Định tỉnh thần hồn, chiếp bất cử tọa. Suốt ngày tôi bần thần không yên, bơ phờ đi, bờ phờ đứng, bơ phờ ngồi nằm. Chỉ lo ngay ngáy sợ mẹ già nêu trở lại câu chuyện kia.
Mẹ tôi mỗi phen gặp tôi, thì hân hoan khôn tả, tợ hồ như chẳng hề hay biết gì hết cả về nỗi lòng tôi bời bời vạn chủng rối beng.
Một ngày kia, tôi ngồi trong phòng cầm bút hoạ bừa một trận, để phát tiết ra ngoài cái mối sầu vấn vít tim gan. Họa cảnh trạng ba đào cuồng nộ đánh tơi bời bọt bèo vào đá. Song lại hoạ cảnh biển xa lai láng lăn tăn triều sóng rì rào dàn trải. Rồi tôi vẽ thêm một con sa âu nghiêng cánh rơi lạc xuống đám khói sóng lạnh lung rồi mất hút vào hư không.
Chợt nghe tiếng gõ cửa, rồi tiếng em gái tôi xô cửa hỏi:
- A huynh sao chẳng ra ngoài du ngoạn?
Tôi quay lại nhìn, chợt thấy Tĩnh Tử mặt phấn lưa thưa, nga mi đạm tảo, đang cầm tay em gái tôi, đứng bên khung cửa.
Thấy tôi quay lại, Tĩnh Tử nghiêng thân chào một cái.
Tôi nói:
-Mời a tỷ bước vào phòng ngồi nghỉ chân tý chút, tôi vẽ chơi tiêu khiển xong rồi, chẳng còn việc chi.
Em tôi liền nắm tay Tĩnh Tử, kéo ép nàng bước vào, tới đứng bên tôi. Tĩnh Tử đưa mắt đăm đăm nhìn bức họa trên bàn. Rồi mỉm cười nhìn tôi.
- Tam Lang thứ lỗi đường đột cho. Xưa Đồng Nguyên họa Giang Nam sơn; Lý Đường họa Trung Châu sơn; Lý Tư Huấn họa Hải Ngoại sơn; Mễ Nguyễn Huy họa Nam Từ sơn; Hoàng Tử Cửu họa Hải Ngu sơn; Triệu Ngô Hưng họa Nhu Điều sơn; Bi Giang họa Bi Bôi sơn; nay anh Tam Lang của em há chẳng họa Nhai sơn đó ru?

(*Formerly Tung-yuan painted Chiangnan Mountain; Li Tang, Chungchow Mountain; Li Szu-hsun, Hawai Mountain; Mi Yuan-hui, Nanhsu Mountain; Ma-yuan and Ha-kuei, Ch’ient’ang Mountain; Wang Tzu-ko, Haiyu Mountain; Chu Wu-hing, Chat’iao Mountain; Bi-Giang, Bê-bôi Mountain;
At present is not my Saburo painting Mount Yai?*)

Một phen người ta nhìn vào bức vẽ, một phen khiến người ta tâm hồn tiêu nhiên lòa xòa như gửi thân trong cõi miền của sử xanh cổ lục.
(Nhứt hồ sử nhân kiến tắc tiêu nhiên như trí thân thanh cổ chi vực).Thật quả là cảnh xui thư thái tâm hồn và trong suốt mắt xanh vậy. (Đâu có như những loại vẽ vời tùm lum như rác bẩn của thằng Bùi).
Nói xong, nàng giao trả lại bức họa cho tôi. Tôi cầm lấy nói:
-Tại hạ bỏ lâu ngày cây bút họa, nay cao hứng vẽ bừa ra như thế, chẳng ngờ được a tỷ quá khen, khiến cho người cảm thấy hổ thẹn.
Tĩnh Tử lại mỉm cười mà rằng:
-Tam Lang, em nói lời kia không có ý khách sáo gì hết. Thiết tưởng các họa sĩ ngày nay vẽ tranh chỉ đáng kể ở chỗ hình thể giống sự vật là được, và mua được sự đáp ứng của chợ hội. Còn thật ra họ đâu đạt tới cõi tối cao lý thú của hội họa. Lại cũng có kẻ bị quẫn bách bởi tẩu hỏa nhập ma, vớ bừa vớ bãi vào bút họa mà mở cuộc cưỡng bức, làm trò cười cho bọn phụ nữ chúng em, há đáng chi mô mà mắt xanh my lục chiếu cố tới!!! Người đời xưa nói rằng họa thủy có thể suốt đêm dài phát thanh âm thánh thót, như sương nguyệt nguyên tiêu. Em nay nhìn bức họa của Tam Lang, quả thật chứng minh rằng lời nói của người xưa không phải là ngoa ngữ. Bức họa kia của Tam Lang, so với các tay danh thủ cận đại, quả thật có sự cách biệt giữa hột minh châu và hòn sỏi hoặc tấm ngói mảnh gạch vụn. Há cần phải chờ tới em thốt lắm lời?
Tôi lặng nghe lời nói như ru kia. Trong lòng suy gẫm:
-Thế gian sao còn có một tâm hồn đĩnh tuệ du dương đến như thế?
Tôi bước ra phía sau nàng mà đăm đăm nhìn hình hài nàng trong cơn bồi hồi ấy. Hỡi ôi! Tóc mây một món buông lòa xòa, cổ ngọc ẩn hiện như vân thạch mù sương, vai tròn lưng ong như kinh hồn cổ lục … Thì lòng tôi ngơ ngẩn một trận tự nhủ mà rằng:
-Chân chính là một hình ảnh khoáng kiếp nan phùng vậy (suốt kiếp cổ kim khó gặp).
Chợt Tĩnh Tử quay mắt lại nhìn, có vẻ bẽn lẽn:
-Bức họa này của Tam Lang có thể tặng người ta được chăng? Tam Lang đừng nghĩ người ta yêu cầu là lời khách sáo cho hợp lễ thôi đâu. Em nhìn phong cảnh ấy thương mang cổ dật, lòng em yêu chuộng rất mực mà thôi. Nay mở lời xin như thế ắt Tam Lang nguyên lượng cho em…
Hỡi ôi! mỗi tiếng người ngọc như mỗi bủa rộng chiêm bao… Thật quả có như là:

“*Thưa gái ạ, nếu gái về xứ sở
Của vinh quang về lịch sử khuynh thành
Thì quốc sắc bốc thiên hương rạng rỡ
Sẽ bao trùm dòng Dương Tử Giang xanh*”

Tôi bèn đáp mà rằng:
-Há dám! Há dám! Bức họa kia há đâu đáng một chút chiếu cố ôn tồn ý nghĩ xanh mắt lục cô nương? Tại hạ ý nghĩ rằng a tỷ như đã tinh thông hội họa, thì rất mong a tỷ đừng hẹp lượng mà ban cho lời chỉ bảo, làm lương sư giáo hóa cho tại hạ một bình sinh, há chẳng là hay ho tốt lành lắm lắm?
Tĩnh Tử bối rối cúi mặt xuống mơ màng, đưa bàn tay ngọc sửa lại mái tóc mai ủ rũ, kéo lại dải la đới chỉnh tề ngăn nắp, rồi chậm rãi mà rằng:
-Phi nhiên dã! Chẳng thế được. Ngày trước em chỉ ngẫu hứng học tập qua loa, nhiên nhất vô sở thành (chẳng thành tựu được chút xíu nào cả). Nay trong chiếc rương chỉ còn có giữa lại một tấm họa “diệp hoa hải yến” mà thôi.
Tôi nói:
-Dám hỏi sao gọi là diệp hoa hải yến? (Thỉnh vấn vân hà diệp hoa hải yến?)
Tĩnh Tử đáp:
-Vườn ao nhà em, mỗi mùa hoa lá sen nở phồn thịnh, thì mỗi mỗi hàng đêm suốt cõi chim yến tía bay về vô số, làm tổ tại giữa đám lá hoa sen, như mở một trận ôn tồn yêu đương thiêm thiếp phù động liên tồn suốt xứ sở đất đai. Cho đến khi hoa tàn, lá tạ, chim yến tía vẫn dùng dằng chưa chịu bay đi. Em cảm thấy cái tính tình đó của yến tía trùng dương, nên mệnh danh gọi là: “diệp hoa hải yến” rồi khởi sự vẽ cảnh tượng ấy ra. Tam Lang, nay để em đi tìm lấy ra xem, chỉ e lại làm trò cười cho linh hồn tài hoa đại phương lạc lạc…
Tôi khom thân cung kính mà rằng:
-Xin a tỷ lẹ chân đi và nhanh chân trở lại, tại hạ rất mong được nhìn gấp. Tĩnh Tử không đợi tôi nói dứt lời, đã đi bộ cúc cung nhi khứ. Tay phất nhẹ tà áo, mùi thơm xuân sắc bốc lừng tỏa lòa xòa ra bốn mặt.
Tôi giữ em gái lại, hỏi mà rằng:
-Sao chẳng nghe tiếng mẹ và chị đâu cả? Mẹ và chị đi đâu rồi chăng?
Em gái đáp:
-Nhiên, A tỷ rủ a mẫu, a di đi dạo hết cả rồi. Bảo rằng, đi Diệp Sơn (Hayama) để ngắm cảnh những cây thiên quán tùng (những cây tùng tuổi tác ngàn năm). Và cũng có thêm việc khác nữa, thuận đường ghé bái yết Thiển Đảo thần xã. Đã dặn dò cô bếp chờ cơm trưa bữa nay lúc mười hai giờ rưỡi. Và dặn em nói lại với a huynh điều ấy.
Tôi hỏi:
-Sao em không cùng đi?
Em đáp:
-Chẳng. Chị Tĩnh Tử chẳng đi, nên em cũng chẳng muốn đi.
Tôi nhìn thấy em tôi cầm trong tay một quyển sách. Bèn hỏi:
-Sách gì đó?
Em đáp:
-Đó là bộ bách thư của Ba Nhĩ Ni (Panini).
Tôi nói:
-Đó là Phạn văn điển. Em học tập sách đó sao?
Em đáp:
-Chị Tĩnh Tử mỗi ngày bày vẽ em đọc. Ban đầu học thấy khó. Rồi lần lân quen thuộc rồi thấy thích lần lần. Câu văn nghe thật nhịp nhàng. Thật là không như Pháp ngữ, Anh ngữ. Không thể nào nêu ra ngang hàng nhau được.
Tôi nói:
-Thế thì té ra chị Tĩnh Tử đã nhiều ngày nghiên cứu tiếng Sanskrit.
Em nói:
-Chị Tĩnh Tử thường ngày thích nói về đạo Phật, vì lẽ đó nên chị đọc Phạn văn. Hoặc là Phạn văn hấp dẫn chị thì cũng có lý. Chị thường bảo em: “Phật giáo tuy xích thanh luận” (không luận về âm thanh, vứt bỏ thanh luận) nhưng mà Da Du nói về ngữ pháp: viết tướng, viết nhanh, viết phân biệt, viết chính trí, viết chân như, mọi thứ đó rất gần Ba Nhĩ Ni học phái. Tuy ra đời sau Lăng Nghiêm, y tư nhĩ căn viên thông, hữu thanh luận tuyên minh chi ngữ. Thị Phật giáo diệc thu thanh luận, đặc hình thức tương dị nhĩ (chỉ duy hình thức là khác nhau thôi).
Nghe em gái nói ríu rít ra như thế, tôi nghiêm chỉnh nét mặt lại mà rằng:
-Thiện tai! Thiện tai! Tĩnh Tử quả là siêu phàm nhập thánh. Em hãy chăm chỉ theo chị học tập, đừng xao lãng nhé!
Em hỏi:
-Còn a huynh bày vẽ em học gì?
Tôi đáp:
-Để anh chép tặng em một bài thơ dịch của thi sĩ Tây Phương.
Thế là tôi chép bài thơ của Nerval tặng cho em gái.

*Ngày đông đẹp, lắm phen chiều chủ nhật
Tuyết phủ bờ nhuốm ánh nhạt tà huy
Cùng em gái nắm tay đi ngoạn cảnh
Mẹ bảo:- Về cho kịp bữa ăn chiều
Và khi đã nơi điện đài Túy Lúy
Ngắm và nhìn những lộng lẫy xiêm nghê
Em gái lạnh đòi về thôi anh nhé
Vì sương mai sắp phủ khắp sơn khê
Đành quay gót tiếc thương ngày quá đẹp
Quá vội vàng đi mất không em
Về tới ngõ tự ngoài khung cửa hẹp
Bỗng nghe mùi phưng phức thịt gà chiên*
(Gerard de Nerval)

LA COUSINE
*L hiver a ses plaisirs; et souvent, le dimanche,
Quand un peu de soleil jaunit la terre blanche,
Avec une cousine on sort se promener...
- Et ne vous faites pas attendre pour dîner,
Dit la mère. Et quand on a bien, aux Tuileries,
Vu sous les arbres noirs les toilettes fleuries,
La jeune fille a froid... et vous fait observer
Que le brouillard du soir commence à se lever.
Et l on revient, parlant du beau jour qu on regrette,
Qui s est passé si vite... et de flamme discrète :
Et l on sent en rentrant, avec grand appétit,
Du bas de l escalier, - le dindon qui rôtit.*

Chép xong tôi bày cho em đọc. Nó mừng quá, hỏi ríu rít;
-Anh còn bài dịch nào?
Tôi đáp:
-Một bài không đủ sao?
Em đáp:
-Đủ. Nhưng còn thiếu?
Tôi hỏi:
-Tại sao còn thiếu?
Em đáp:
-Thiếu một bài cho chị Tĩnh Tử.
Tôi nói:
-A!!!
Em bảo:
-Chép nhanh vào luôn thể trong trang này một bài cho chị Tĩnh Tử.
Tôi bèn chép bài thơ Tháng Năm của Apollinaire:

*Dạo thuyền xuân sắc tháng năm
Giai nhân đầu núi xa xăm ngóng về
Thuyền trôi cách biệt hai bề
Ai xui liễu khóc đầm đìa bờ hoang
Vườn cây ngưng cóng hành hàng
Cánh hoa thắm rụng như làn môi ai
Ven sông đường đỏ dặm dài
Bước chân du nhạc hình hài hoang liêu
Một con gấu một con tườu
Một con chó chạy sau lừa kéo xe
Từ đâu tiếng địch vọng về
Rập rình quân nhạc đã lê thê chìm
Tháng Năm về điểm sơn xuyên
Trên tàn phế dựng muôn nghìn thảo hoa
Cành miên liễu, gió la đà
Rì rào lau trúc nụ ngà khỏa thân*
(Appollinaire)

MAI
*Le mai le joli mai en barque sur le Rhin
Des dames regardaient du haut de la montagne
Vous êtes si jolies mais la barque s éloigne
Qui donc a fait pleurer les saules riverains
Or des vergers fleuris se figeaient en arrière
Les pétales tombés des cerisiers de mai
Sont les ongles de celle que j ai tant aimée
Les pétales flétris sont comme ses paupières
Sur le chemin du bord du fleuve lentement
Un ours un singe un chien menés par des tziganes
Suivaient une roulotte traînée par un âne
Tandis que s éloignait dans les vignes rhénanes
Sur un fifre lointain un air de régiment
Le mai le joli mai a paré les ruines
De lierre de vigne vierge et de rosiers
Le vent du Rhin secoue sur le bord les osiers
Et les roseaux jaseurs et les fleurs nues des vignes*

Chép xong em gái tôi đọc qua một bận, nó sung sướng bảo:
-Bài này cũng hay. Nhưng bài này anh chép nét chữ đẹp hơn bài kia. Tại sao như thế?
Tôi đáp:
-Tại vì lúc đầu chép bài kia cho em, thì bàn tay nó chưa nhuần cây viết. Tới bài sau, thì cả mấy ngón đều duỗi ra thư thới hơn trước. Vả lại, chị Tĩnh Tử học giỏi hơn em. Nếu chép thơ cho chị mà không cố gắng viết chữ thật đẹp, ắt sẽ bị chị Tĩnh Tử xem thường.

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 15**

Nói chuyện với em gái đến đó, lòng tôi tự nhủ: “Tĩnh Tử tệ cốt thiên sinh, một thời không hai (vô lưỡng vô song) há chẳng khiến đời kính sợ? Tiếc sao, tiếc sao, ta phải đành ngậm ngùi xa lánh, không thể nào để thu hút về bờ cõi bất tuyệt thiên hương kia. Làm sao! Làm sao ta dám lân la phụng thị tài bồi chầy ngày bên làn thu ba kỳ ảo nọ!” (*Kiyoko’s brilliant mentality comes straight from heaven. There is no other like her. How can she but inspire one with awe and repect? It is regrettable that I cannot always bask in the radiance of her eyes*.”)

Vâng. Ngọn thu ba huyền diệu dâng lên dị thường như thế, ta phải đành nuốt hận mà cao chạy xa bay. Để bảo rằng tồn trì lưu tự thân thể. Vẫn biết rằng làn sóng nọ ôn tồn ấm áp vô song. Nhưng cũng chính vì thế mà nó giết chết hồn ta trong từng cơn o bồng o bế.
Đang giữa lúc liên miên tư lự, thì Tĩnh Tử đã lòa xòa tròn xoe trở lại. Bước vào như xô ùa về cả trời mộng càn khôn. Tay cầm một tấm lụa họa, nàng đứng thẳng trước nhãn quan tôi, phiêu phiêu như liên tồn chẩm ma tiên tử na cá vạn chủng phong tình bài động liễu yêu. Tôi đứng thẳng lên. Máu me run như cầy sấy, xương xẩu rục rịch như giẽ giun, nhưng phải làm ra vẻ thản nhiên túc mục, tâm bình khí hòa thong dong bước tới chậm rãi, cầm tấm lụa mà xem xét.
Bên bờ mép ao sen, xum xuê thùy dương lòa xòa bên tỷ trúc, đấy là phong cảnh bên nhà dì tôi, một vị nữ lang phiêu nhiên đứng lòa xòa tại đó bên bóng trúc liễu mơ màng, phong thái an nhiên, màu áo lụa xanh lơ bích la tụ đái, dở chiều như tỉnh, dở chiều như mê, nửa giống như nữ lang ở tiền diện, nửa giống như gái Ngô của vong hồn vãng sự. Tà xiêm phất phất gió đàn. Hương gây cấn dậy mùi đàn giẽ giun. Thân cầy sấy mộng điên cuồng. Lạc đường thêm lỗi hẹn nguồn sơ nguyên…

*Thưa gái ạ, nếu gái về xứ sở
Của Dư Vang về lịch sử khuynh thành
Thì quốc sắc bốc thiên hương rạng rỡ
Sẽ bao trùm hồn sông Lõa sông Xên*

Nữ lang ấy búi tóc đuôi phụng theo phong thể “phi thiên” (tiên nữ bay trong gió) thời nhà Hán. Nàng đăm chiêu đưa mắt nhìn phong cảnh diệp hoa tỷ yến, mà cũng như dường đang tự ngắm bóng hình mình trong màu sắc trang y, lõa xõa tiêu nhiên hữu xuất trần chi tư. Phiêu phiêu hữu lăng vân chi khái.
Tôi than một tiếng mà rằng:
-Người đâu mà đẹp thế. Há chăng ru là Chân Chân nương tử mộng lý tầm sưu?
Tĩnh Tử nghe tôi nói thế, đưa mắt nhìn tôi, rồi nhìn em tôi, mỉm cười nói:
-Có thật đáng được Tam Lang khen ngợi vậy chăng? Và Tam Lang có thật là biết nhận ra người lúc nhìn qua ngoại mạo? Có thật nhận rõ bên trong, linh hồn còn chứa chất những gì? Người trong tấm họa có vẻ linh hoạt khiến lòng người xúc động, nhưng nàng không biết nói, thì Tam Lang căn cứ vào đâu mà nhận xét được tâm tư nàng mang những tình tự ra sao?
Tôi không đáp vào lời chất vấn đó. Nhưng thầm nhủ: “Người trong tấm họa không biết nói. Nhưng người vẽ tấm họa đã đem dung nhan mình và ngôn ngữ mình mà truyền vào cho giai nhân trong họa, chừng đó há chưa đủ hay sao? – *I wishes the simpering misses or the intellectual girls could meet Diotima Kiyoko’s eyes. How the affectations of the young women would fall from them, and the intellectuals, recognize a wisdom not in book. Would young intellectual women not recognize something they had lost irreparably in the quiet chastity of Beatrix-Diotima-Kiyoko’s eyes?* Tôi ước mong những cô nàng ỏn ẻn cười giả tạo, những gái trí thức mang kính trắng đong đưa, có cơ hội một phen nhìn thấy hai con mắt bình lặng của Diotima Kiyoko một lần. Thì từ đó, bao nhiêu giả tạo lai rai ắt sẽ rụng rơi đi hết, và những cô nàng trí thức ắt sẽ có dịp nhận thấy ra một phong tuệ anh hoa ở ngoài vòng sách vở. Một màu lan nam diện tuyệt nhiên chẳng có liên can chi tới học đường. Phải chi mà các cô nàng! Há rằng chi phải? Hỡi các nương tử cô nương? Há đâu rằng các cô nương sẽ chẳng bao giờ nhận nhìn rằng mình đã đánh mất một cái gì, đánh mất một cái khôn hàn vĩnh viễn, lúc các cô nàng nhìn vào vẻ thuần nhiên thơ dại trong hai con mắt Beatrix Diotima Cô Em Mọi Nhỏ Kiyoko?
Tĩnh Tử nhìn tôi. Như chờ đợi lời đáp. Tôi sực nhớ rằng mình mãi suy nghĩ đâu đâu trong khi nàng còn chưa bỏ rơi câu chất vấn. Tôi bèn cất tiếng mà rằng:
-Hoa bút tú dật tuyệt luân, cố thị tiên phẩm. Tôi sinh bình từng nhìn qua nhiều bức đơn thanh của nhiều họa sĩ, thì toàn nhiên là không kịp bức này. Hỡi ôi! Y bát cựu truyền đã rụng rơi đâu hết cả. Tại hạ còn biết ăn nói ra sao nữa bây giờ! Nay cứ theo cái nét vẽ phiêu nhiên hành vân lưu thủy này của cô nương, quả thật là duy nhất một mình tài hoa kiết kiết độc tạo anh hoa phát tiết duy nhất một lần. Khiến tại hạ chỉ biết than một tiếng ngậm ngùi cho bù cơn bối rối và dừng hết mọi trận chiêm bao. A tỷ đáng là bậc thầy của tại hạ, thật là phước hạnh lắm ru!
Tĩnh Tử lúc bấy giờ e lệ ngại ngùng không mở môi đáp được; phủ tủ tu du, ủy uyển ngôn viết:
-Tam Lang sao lại nói quá lời khen tặng tôi như thế? Khiến cho niềm riêng lóng cóng không biết còn chỗ đất đai nào để bình tĩnh tự dung. Chỉ mong Tam Lang đem bức họa hôm này vui lòng ban cấp cho, thì tôi sẽ coi đó là một mẫu mực riêng biệt, và cũng là một kỷ niệm để ghi tạc trăm năm. Nhân vì cái ý huống, tình cảnh biểu hiện trong họa kia, lại tương hợp với thân thế tôi. Tâm tình Tam Lang, há chăng cũng y nhiên như thế?
Tôi đáp:
-Tại hạ lâu nay chẳng chú ý tới việc tập họa, bởi vì năng khiếu chẳng có bao nhiêu, tài ba đã tận. A tỷ trái lại, đúng là rất mực tài điệu hơn người, nên khiến tại hạ chiêm ngưỡng rất mực” bắc diện hồng trang” há đâu phải là lời thốt buông tuồng sàm sỡ?
Tĩnh Tử sượng sùng e lệ không đáp. Tôi cũng không lời. Nhưng hai tay tôi nâng bức họa hiến tặng nuồng. Và ngẫu nhiên mà thốt:
-Kính tặng cô nương vui lòng mỉm cười nhận cho một chút gọi là! Gọi là tỏ bày chút lòng của tiểu đệ kính một cô nương. Há dám bảo đây là họa hội hội họa gì ráo ráo!
Tĩnh Tử hãn nhiên mà rằng:
-Tam Lang nói như thế, càng cho thấy rõ cái tài hoa sâu kín của người tao nhã vậy. Bức họa càng quý giá bội phần.
Nói xong nàng vén xiêm, chỉnh đốn quỳ một chân xuống, trang trọng đón chút quà mọn như đón tặng vật trời ban. Ôn tồn thuần hậu mà rằng:
-Kính tạ Tam Lang! Tam Lang từ nay đừng dùng tiếng “cô nương cô nưỡng cô nuồng” mà gọi tôi. Nghe có vẻ ra cái làm sao ấy. Chẳng thân thiết tý nào.
-Kính thưa cô nương. Tại hạ đồng ý là: tiếng cô nương nghe ra không có vẻ thân mật. Nhưng còn tiếng “cô nuồng” thì quả thật là thân thiết bịch bồ.
Tĩnh Tử hỏi:
-Hà dĩ kiến đắc?
Tôi đáp:
-Nhân vì tiếng “cô nuồng” có chứa chất âm thanh “uông uông uồng uồng” ngụ trong tính tình nên lời tuyệt diệu.
Tĩnh Tử hỏi:
-Tuyệt diệu như răng?
Tôi nói:
-Như rằng uồng uồng chuồn chuồn thèm thuồng và ở truồng vân vân.
Tĩnh Tử phì cười:
-Tam Lang chớ giỡn như thế. Em không bằng lòng.
Tôi nói:
-Dạ vâng.
Nuồng bảo:
-Dạ vâng cái chi. Tam Lang hãy dùng tiếng ừ vậy.
Tôi đáp:
-Nhiên.
Nuồng nói:
-Phải. Nhiên. Giờ đây em đã nhận tặng vật của anh, sớm hôm nhìn ngắm, em sẽ không quên con người đã ban cho.
Đêm ấy, trăng lưỡi liềm đã mọc. Mặt biển phía Tây, thủy ba phẳng lặng. Tôi cầm cây gậy bước ra cửa, lần bước thong thả mà đi. Gặp một ngư ông, tôi dừng chân cùng ông trò chuyện. Đến khi ngư ông thu thập cần câu, tôi cũng quay thân về nhà. Lúc bấy giờ đêm lặng, gió lạnh. Tôi nhìn ra bốn mặt. Trừ bãi biển quanh co mấp mô cồn cát và trừ vầng trăng mới mày xanh in ngần kia, chẳng còn thấy gì nữa hết. Doanh hoàn vũ trụ thu thể lại thành man mác một màu.
Lúc tôi còn cách nhà khoảng một trượng, chợt mắt thấy một bóng người ngồi yên bên một tảng đá cheo leo lạc loài bên bờ biển, mà nhìn ra mặt biển khơi. Tôi nhận rõ dáng dấp thon thon kia chính là Tĩnh Tử. Liền bước tới hỏi:
-Có phải a tỷ ngồi đó chăng?
Tĩnh Tử nghe tiếng tôi gọi, thì mừng rỡ vô cùng. Quay đầu lại vội vã, hẳn nhiên mà rằng:
-Tam Lang! sao về muộn thế? Không sợ gió biển lạnh lẽo hay sao? Em ngồi đây chờ đợi anh đã lâu, lúc ra biển Tam Lang có mặc thêm áo vào thân thể hay không? Trời chiều hôm, khí hậu không như ban ngày, Tam Lang ắt hẳn không chịu nổi đâu. Chẳng nên lang thang như thế người nhà lo âu. Tam Lang hãy giữ gìn thân thể, cái rét chiều hôm đâu phải chuyện chơi.
Tôi đáp:
-Cảm tạ a tỷ lưu tâm chiếu cố. Trời lạnh lẽo, đêm tịch mịch, a tỷ ra ngồi đây, tư lự chuyện gì? Em gái tại hạ vì sao không cùng đi với a tỷ?
Tĩnh Tử nhỏ nhẹ lời mà rằng:
-Thân hèn cỏ nội hoa cồn, có chi đáng tiếc, để Tam Lang bận lòng. Em vừa ở nhà ra đây. A mẫu, lệnh tỷ, lệnh muội và di mẫu, cùng họp tụ ở nhà bếp gọt dưa, chẻ mướp. Chỉ một mình em rỗi rảnh ra đây, phụng bồi Tam Lang, Tam Lang về gặp nhau đây, lòng em thư thái lắm.
Tôi cảm tạ nàng mà rằng:
-Thâm cảm a tỷ hậu ý kiến đãi! Quý phất khắc đương? Vọng a tỷ thứ hồi, vô mạo dạ dĩ trữ ngã!... Rất mực cảm kích ý nồng của a tỷ đối với tại hạ. Xấu hổ vì mình cảm thấy chẳng đáng được nhận tấm lòng của thiên hương. Mong a tỷ quay về nhà, đừng xông sương đêm giá lạnh mà chờ tại hạ ra như thế. Tấm lòng ân đức của a tỷ, tại hạ cảm thấy rất mực rằng mình chẳng đáng đón nhận một tý ty giọt nhỏ liên tồn dục trích nào đâu.
Tĩnh Tử ra chiều bực tức mà rằng:
-Tại sao anh ăn nói có vẻ lẩn quẩn kỳ quái như thế?
-Kỳ quái như thế nào?
-Anh làm ra vẻ… tục gọi là kẻ nhiều mặc cảm.
-Hỡi ôi: Có lẽ đúng và cũng có lẽ không. Xin cô nương thử nghĩ…
-Thử nghĩ cái chi?
-Thử đặt mình vào địa vị một kẻ lạc loài từ thuở sơ sinh, quen sống ở giữa lầm than địa ngục, rằng quen mất nết đi rồi… Thì từ đó về sau.
-Về sau như thế nào?
-Nếu bất thình lình cô nương hạ tứ ném châu gieo vàng, chan rưới mưa móc liên tồn thiên hương tràn lan ra cho nó, nghĩa là đùng một cái xô ùa nó xoay tít từ Địa ngục lên tột đỉnh tột vời Thiên đường, thì làm sao có thể…
-Có thể cái chi?
-Có thể nó sống nổi trong cái sát na kỳ ảo đùng một cái nối tiếp hai thái cực một vực một trời? Người xưa có nói: “Sự gì cũng phải từ từ. Đốn tre đẵn gỗ, mò cua bắt chuồn chuồn" cũng vậy. Hà huống…
-Hà huống cái chi?
-Hà huống sự vụ ban hạnh phước hồng ân lai láng liên tồn cỏ tơ xum xuê tươi tốt. Cái khung cửa kia vốn dĩ là đã hẹp, thì cứ mở ra cũng phải mở từ từ, há đâu đùng một cái mở toang cả hai cánh ra một lúc bất thình lình cho được.
Nói xong, tôi ngậm ngùi dấn bước, toan băng qua cửa vào nhà. Nhưng Tĩnh Tử vội vã chạy theo gọi giật lại:
-Tam Lang cho phép em hỏi anh vài điều.
-Cô nương sao khách khứa như thế! Có việc gì cứ hỏi. Tiểu đệ không có sự gì không hết lòng giải thích cho a tỷ rõ ràng.
Tĩnh Tử ngần ngừ một chút, rồi thấp giọng ôn tồn mà rằng:
-Tam Lang, từ ngày biết nhau, em thấy Tam Lang có vẻ mang chứa một mối sầu gì khó tả. Đó là bởi cái cớ gì? Tam Lang buồn, thì khiến người ta cũng buồn theo. Nay em mong manh giải thích cho một chút.
Lúc bấy giờ lòng tôi đã rõ. Hung triệu đang lảng vảng quanh mình. Tôi đứng im không nói.
Tĩnh Tử hỏi tiếp điều hai:
-Tam Lang có biết duyên do bởi đâu mà hôm nay a mẫu yêu cầu a di cùng lệnh tỷ đi lễ Đạm Đáo Minh Thần? Em tưởng rằng Tam Lang tất nhiên chưa rõ lẽ điều đó.
Nghe nàng hỏi thế, tôi trố mắt nhìn ra, không biết đáp lại như thế nào cả. Cuối cùng mà rằng:
-Quả đúng như a tỷ nói. Tiểu đệ chưa rõ lắm.
Tĩnh Tử thấp giọng, lời nói hổn hển ngậm ngùi không nghe rõ tiếng, đại khái dường như nàng nói thế này:
-Tam Lang nghĩ lại xem, ấy chẳng qua chỉ vì chàng và em đây mà thôi vậy.

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 16**

Ngực tôi bỗng chấn động hãi nhiên, tôi hiểu điều cốt yếu trong lời nói hổn hển kia. Tôi bàng hoàng gay cấn, quày thân bước tẽ sang bên. Rồi cố lấy giọng chậm rãi, làm bộ thản nhiên, đưa tay chỉ mặt biển mà rằng:
-A tỷ nhìn ra ngoài kia, cái bóng đen gì như thế ở giữa lòng biển mù khơi. Dường như đó là chiếc ghe ngư phủ lạc loài ở trong sương. Phải chăng? Phải chăng? Nhiên da? Phủ da?
Tĩnh Tử cúi đầu không đáp, nàng bước tới sát bên ngực phổi tôi, đưa hai làn mắt xanh nhìn vào mặt tôi một cái. Tôi đứng dưới màu trăng minh mông, ngưng thần nhìn kỹ hai má nàng, ngó tỉ mỉ vào hai môi miệng nàng. Ôi phù dung như diện, liễu như mi. Một khuôn mặt huyền ảo. Như vầng nguyệt nguyên tiêu với làn tóc mây lòa xòa xung quanh xúm xít lại. Lúc nấy giờ cảnh vật bốn bề lặng lẽ, vạn vật cô liêu… Lòng tôi mất hết khả năng tự trấn định. Tôi ngẩng mặt ngó lên trời. Trời tràn lan ô vân hắc vụ. Chỉ lấp lánh vài đóa ngôi sao lạc lõng phiêu phiêu hốt hốt nhấp nhô chút tàn phai ánh sáng… "*In every land I saw, wherever light illumineth, Beauty and Anguish walking hand in hand the downward slope to death…*”
-Khắp nơi nơi xứ sở đất đai người? Nơi ánh sáng lập lòe nơi u tối? Tôi chỉ thấy riêng một niềm vòi või? Lạnh căm căm hồ hải mộng tan rời. Ôi kiều diễm và hoang mang khắc khoải. Nắm tay nhau bước xuống dốc xuôi đời. Về cõi chết âm u ồ vô hạn… Còn gì đâu sau những phút chung ngồi?
Tôi bất giác tự nhủ: “Hỡi ôi! Đây phải chẳng thế gian của con người. Vùng đất đai này không còn bờ thanh lục nguyệt. Đêm nay vì duyên do nào, ta lạc lõng về chốn non nước bi thương này”.
Tôi đang nghĩ bần thần ra như thế, chợt có một vật gì như một mảng bông tơ nõn xứ Ngô dịu mềm ấm áp đặt thiêm thiếp lên bàn tay tôi. Té ra đó là bàn tay Tĩnh Tử đặt lên, nắm lấy tay tôi, kéo tôi lại, kéo tôi lại ngồi lên một tảng đá lạnh không khô. Tôi đành ngồi sát bên nàng không cách gì thoát thân. Lâu lắm, Tĩnh Tử mới lên tiếng nói, bằng giọng réo rắt trong veo, nhưng như sầu như oán:
-Em xin hỏi anh Tam Lang, dì đã nói với anh về chuyện chúng ta chưa?
Tôi lúc bấy giờ tâm thần hoảng hốt, tay chân như muốn run lên lẩy bẩy, hai hàm răng suýt lật bật cằm cập. Tôi cúi gầm đầu xuống, không dám ngó nàng. Trong lòng tự nhủ: lưới tình bủa vây, có chấp cánh cũng không dễ mà bay đường trời.
Chỉ nghe Tĩnh Tử liên tiếp hỏi dồn dập:
-Tam Lang! Quả thật a di đã nói lời gì? Tam Lang chẳng lẹ không hiểu gì hết cả về thế tình hay sao? Hay là Tam Lang trong lòng rõ hết, mà không chịu nói ra lời? Vì lẽ chi em phiền não thế này? Vì lẽ chi anh chẳng đoái hoài chút gì cả? Em cứ thấy anh ủ rũ ưu tư hoài, nhưng không dám hỏi han làm rầy anh. Anh chẳng thấy nhìn gì hết cả hay sao?
Tôi cố gắng sức chế ngự mối kinh hoàng, lắp bắp mà rằng:
-A nương chẳng có nói gì hết. Dẫu có nói, tôi cũng mơ hồ không hiểu và không còn nhớ gì.
Tôi vừa thốt lời đó ra, chợt cảm thấy Tĩnh Tử gân mạch lẩy bẩy đảo điên, bàn tay nàng rời rã buông xuôi. Tôi biết nàng kinh ngạc dị thường vì lời nói của tôi. Tôi đương tìm sự khác nói lãng đi chợt một trận gió não nùng từ ngoài biển thổi lại, thổi tới ghềnh đá núi, băng ngàn mà đi. Tôi đứng im lìm. Tĩnh Tử hoảng nhiên nhìn bốn phía, nàng thò tay vào trong mình mẩy, rút ra một tấm khăn đem ấn vào giữa lòng bàn tay tôi như ấn một vật ôn tồn huyền bí. Rồi lên tiếng bảo:
-Tam Lang, trong chiếc khăn tay này có thêu thùa lê hoa tiên ở một góc, em thuở còn nhỏ học thêu với mẹ và làm nên vật đó. Em xin tặng anh, gọi là báo đền chút ít bức kiệt tác hôm nay. Anh hãy nhận cho. Vật mọn chẳng đáng kể là bao. Nhưng Tam Lang sẽ thấu hiểu lòng em.
Tôi nghe nàng nói như thế, không còn biết tính sao. Tự nhủ: Từ chối không nhận thì lòng không nỡ. Nhận lấy thì ắt sẽ lâm vào tình cảnh thấy vật nhớ người. Làm sao tôi có thể đáp ứng được tâm nguyện mẫu thân và hoài vọng Tĩnh Tử? Tôi lẩn quản tư lự chẳng biết làm thế nào. Tĩnh Tử còn muốn nói nhiều tôi chỉ nghe thấy tiếng gió lạnh thổi tràn, heo hút khắp nước non, sóng biển gầm thét đập vào đá ghềnh, thê thảm bi hùng như ba quân tan tác, hào lũy tan hoang.
Tĩnh Tử cầm chiếc khăn gấp lại tỉ mỉ, nhét vào túi áo nơi ngực tôi, rồi nắm lấy cánh tay tôi, nàng ôn tồn áp má nàng vào đó. Thổn thức như muốn khóc:
-Tam Lang! Nhận lấy vật ấy đi và đừng buốn nữa. Em cầu nguyện Trời Xanh và Thượng Đế Như Lai che chở anh khỏi tai ương. Bây giờ chúng ta hãy cùng về nhà gặp mẹ.
Tôi ngẩn ngơ đứng ù lỳ không nói, chỉ cảm thấy phổi tim máu me đập dữ dội, như muốn nhảy vọt ra ngoài. Tĩnh Tử kiều diễm dị thường ân cần nắm tay tôi dắt đi như dắt một con chó con, và chậm rãi bước. Về tới phòng gác, cảm thấy có phần sáng sủa của trí óc chút ít ra, nhưng tình tự máu tim vẫn bồi hồi phân loạn rời rạc như nhà ma không còn tìm ra đâu lối vào cửa quỷ.
Đêm đó tôi mới giác ngộ ra rằng nếu không thoát ly linh hồn ra khỏi thân thể, đem tấm hình hài máu me hoàn lại cho phụ mẫu, thì ngoài ra, không còn cách gì thoát ra khỏi được cái cửa ải eo óc của tình yêu tình lụy, mà ly khai những cạm bẫy rối rắm bủa vây bốn mặt ba bề.

*Tình chấn động suốt vùng cây suối liễu
Mà bỗng dưng nay chẳng kiếm ra dòng
Lời lẩn quẩn theo vần lôi thôi nhuốm
Màu gẫm suy cái chết của thân mình
Đành thế vậy miễn là em chịu muốn
Anh rời bờ lìa cõi thế điêu linh*

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 17**

Tân toan hái củ cuốc cày Mồ hôi máu lệ nhuộm đầy tay thôi Nghèo xơ xác luống trông vời Tháng năm hồ diện nước vơi lại đầy.

Ngày hôm sau, buổi sáng trời xanh vô cùng. Nhưng khí hậu rất lạnh lẽo. Thâm đông quý tiết thật là đến chỗ gay cấn. Mẹ tôi dậy sớm bảo người bếp sắp đặt bánh trái ra và đồ ăn thức uống, mọi người tề tựu trong phòng, tiếng nói vui tươi nhộn nhịp nghe như chạy tràn. Hôm nay người chị tôi sắp quay về nhà chồng. Tĩnh Tử lúc bấy giờ búi tóc theo thời xưa đời Ngụy “hiểu hà trang” (khói mây buổi sáng). Một món tóc lòa xòa lệch nghiêng xuống vai bên phải. Lối búi tóc đó tuyệt nhiên không có gì giống thời trang lúc bấy giờ. Nàng e lệ nghiêng thân chào tôi, trông càng kiều diễm thêm ra. Tôi lại bên lò bếp ngồi xuống, lòng cứ bồi hồi không yên nhân vì trong đêm trước nói chuyện với nàng bên bãi biển, tôi chưa nói rõ ràng cái gì ra cái gì cả với Tĩnh Tử.
Lát sau chị tôi từ biệt mọi người, thì Tĩnh Tử nắm tay em tôi đưa chị tôi ra cửa. Tôi bước theo sau. Ra tới đường, mẹ tôi đứng một bên bảo tôi hãy đưa chân chị tôi. Tĩnh Tử nghe thì vẻ mặt lộ vui mừng, nàng liền chạy cầm mũ sách can đen lại cho tôi.
Tôi nói:
-Cám ơn a tỷ ân cần chiếu cố.
Chúng tôi cùng đi tới nhà ga. Tới khi còi tàu huýt, tôi từ biệt chị. Trên đường về chỉ còn tôi và Tĩnh Tử và em gái tôi mà thôi. Tĩnh Tử chậm rãi bước đi, xa xa trông thấy những người nông dân cày cấy, nàng đưa tay chỉ cho tôi nhìn, thuận miệng nàng ngâm:

“*Thái lăng tân khổ phế lê sừ
Huyết chỉ lưu chu quỷ chất khô
Vô lực mãi điền liêu chủng thủy
Cận lai hồ diện diệc thu tô*”
(*Hái củ tân toan lưỡi cuốc cày
Mồ hôi máu lệ nhuốm đầy tay
Không tiền mua ruộng đành cấy mướn
Hồ diện đến ngày lại mướn thuê…*)

Tam Lang! Đó có phải là thơ của Phạm Thạch Hồ (Fan Sek-hu) hay không? Tại đời Tống dĩ nhiên. Thế mà cho đến ngày nay trong nước ta tiền thuế ruộng cũng nặng nề quá mức. Em nghĩ tới những người nhà quê mà thương cảm vô cùng.
Tĩnh Tử nói xong thì thở dài, bỗng chốc mặt mày nàng ửng đỏ. Nhìn tôi nói:
-Tam Lang có thấy nhọc mệt chăng? Mấy ngày nay trong mình có thường không? Sáng nay em nghe mẹ em cho biết rằng ba bữa nữa, mẹ em sẽ dẫn em gái anh cùng em về Sương Căn. Chẳng rõ lúc bấy giờ anh Tam Lang có bằng lòng cùng chúng em đặt lại gót giày dép lên đường?
Nghe nàng nói như thế, bao ý niệm bỗng theo nhau tới, tôi không kịp đáp ngay. Quay nhìn nàng, mặt nàng che ở phía sau tấm dù, nàng đưa mắt nhìn, có vẻ như bẽn lẽn.
Tôi nói:
-Nếu mẹ tôi đi, ắt tôi cũng theo mẹ đi. Nói xong, thì quay nhìn nàng một lần nữa, thấy mày mặt nàng đượm vẻ buồn rầu. Phút chốc bỗng thấy Tĩnh Tử òa khóc nói:
-Sáng nay vào phòng ăn, em nhìn thấy anh Tam Lang vẻ mặt sầu não? Chẳng lẽ trong mình anh có đau ốm gì? Còn nếu anh Tam Lang có điều chi thương cảm, xin anh đừng ngại nói ra cho em rõ, anh đừng xem em như người ngoài.
Tôi trầm ngâm ù lỳ không đáp.
Tĩnh Tử lại ôn tồn hỏi tiếp:
-Anh giận em đấy ư? Sao chẳng thèm đáp lời em hỏi:
Tôi dừng bước cất cao giọng nói:
-Lòng tôi bồi hồi, chẳng rõ do nguyên nhân nào. Làm phiền a tỷ chiếu cố hỏi han, tự thấy xấu hổ còn biết nói năng gì! Chỉ mong a tỷ độ lượng thứ cho.
Tôi vừa bước đi vừa suy nghĩ. Bỗng nhiên tim máu giật mình, không chịu đựng nổi, thất thanh la hoảng:
-Hỡi ôi! Lòng tôi đau đớn ân hận thế này, ắt là không bao giờ nguôi được.
Tĩnh Tử tuy nghe rõ lời tôi, nhưng tuyệt nhiên chưa ngờ ra tâm ý tôi muốn nói gì. Nàng lặng lẽ không thốt lời nào cả. Nhưng từ đó gương mặt nàng nhuốm đầy ảo não trông thật hết sức tiều tụy. Nàng rút tấm khăn hồng ra lau nước mắt, lầm lũi đi, xiêu xiêu lệch lệch. Nàng vẫn kiếm ra lời an ủi tôi, vừa an ủi tôi nàng vừa tiếp tục khóc mãi, đến nỗi áo nàng ướt đẫm nước mắt.
Tôi kinh hoàng tự nhủ:
-Cả hai đứa chúng tôi cùng thê thảm thế này, ắt là không sống lâu được.
Gần trưa, chúng tôi về tới nhà. Tĩnh Tử và tôi, không đứa nào đến phòng ăn dùng bữa.

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 18**

Chị tôi đi, chẳng mấy chốc đã được ba ngày. Lúc bấy giờ, gió tuyết dữ dội, tôi đóng chặt cửa sổ, ngồi im suy nghĩ. Lúc bấy giờ, tâm niệm tôi cùng với tuyết hoa gió bão theo nhau bay tán loạn vào khoảng trời biển mang mang. Tôi tư lự lâu lắm bồi hồi đứng lên lẩm nhẩm.
-Trời Xanh! Trời Xanh! Vì lẽ gì suốt ngày tôi mang cái khối u hoài gậm nhấm mãi máu me, không cách gì xua đuổi cho tiêu tan đi được? Học đạo không thành, cuộc sinh nhai phôi phai tản mác. Thì ngày sau ăn năn ân hận cũng muộn mất rồi.
Tình là cái gì như thế? Tại sao nó liên miên đi sát lụy? Tâm thần con người ta không còn một chút thư thái thanh bình nữa hay sao? Một tình yêu thứ nhất? Một tình yêu thứ hai? Một tình yêu cứ bị buộc ràng có lẽ bởi tình nghĩa cứ xung đột nhau hoài.
Trời Xanh! Trời Xanh! Nếu Trời Xanh hỏi con yêu ai nhất trong đời con, nếu như hoàn toàn giả dối, ắt con sẽ bảo rằng: “Con yêu Phật nhất. Con yêu Tiên nhì”. Nếu như con giả dối lưng chừng, ắt con sẽ trả lời rằng: “Con không yêu ai hết cả”. Nhưng nếu ngày phán xét cuối cùng, Thượng đế hiền từ nhìn vào đáy mắt con mà nêu câu hỏi: - “Tam Lang! Thuở trần gian con đã yêu ai?” thì ắt con đáp không ngần ngừ một chút: -“Con yêu Tĩnh Tử và con yêu Tuyết Mai”- “Con muốn cưới ai?” – “Con không muốn cưới ai hết cả. Con chỉ muốn lấy nhau mà không buộc phải lấy nhau suốt đời!” – “Vì sao như thế?” –“Vì ăn ở với nhau suốt đời, thì ăn ở với nhau suốt năm suốt tháng. Ăn ở với nhau suốt năm suốt tháng ắt sẽ chán chường nhau, biến nhau thành những kẻ tệ bạc. Thì đâu còn cái nghĩa của tam sinh thạch thượng cựu linh hồn? Con kinh hoàng trước cái mộng vô biên đang lù lù yêu sách những gì mà máu me xương xẩu phù du không thể nào đáp ứng. Con sẽ già, con sẽ chết, con sẽ ngày ngày chứng giám người vợ già, người vợ chết. Con không thể nào quan niệm được sự vụ đồng tịch đồng sàng đồng quan đồng quách? Và con cũng không đủ tàn bạo để mỗi lúc chán chường mỗi chộp lấy con vợ bóp cổ cho nó chết đi rồi quay lưng lại tự mình bóp cổ mình cho chết”.- “Nhưng chuyện gì phải quyết liệt từng phen như thế? Cứ ẩn nhẫn chịu đựng, rồi thời gian sẽ gúp con vượt qua mọi buồn đau ảo não. Chiều nay con chán chường, biết đâu sáng mai con sẽ vui thú trở lại. Ngọc sóng xuống, ngọc triều lên, theo lẽ tiêu trưởng danh hư. Con hãy thuận theo, thì thời gian chính là thang thuốc bổ”- “Nhưng thang thuốc bổ ấy, cuối cùng tiêu diệt mất sinh mệnh con. Thì kể làm chi những phen nó tạm thời xoa dịu?”
Tôi lẩm nhẩm cuộc đối thoại não nùng kia. Cuộc giải đáp không bao giờ có lời đáp viên mãn tự cổ chí kim.
Tôi nghĩ tới Kiyoko Tĩnh Tử… Tôi nghĩ tới…

*I thought of Kiyoko magnanimous and high of spirit. She was also exceedingly good and profound in learning.Yet, judging from her eyes, she held rich promises of love, and was much to be feared. Even if I were a general of Yu or Yen (modern Peking) I could not bear to take up a sharp steel blade to drive this soft, attractive creature to the northern desert sands.*

Tôi nghĩ tới Tĩnh Tử bao dung từ bi cao nhã, thông tuệ tuyệt vời. Nhiên dĩ nhãn ba quyết chi, tắc hưu nhi nữ tình trường, thù kham úy bố. Cho dẫu thân phận tôi lúc bấy giờ làm U, Yên lão tướng, cũng chẳng thể nào vung cương đao tuệ kiếm, xua nàng nhi nữ kiều diễm nọ về sa mạc Bắc phương. Hỡi ôi! Lời thơ nào nói về bình minh Bắc Húc một lần kia như thế?

*Bình minh nhất hiện phương mờ
Mai hồng Bắc Húc gieo hờ hững sương
Hành hàng phụ nữ du dương
Mở phơi phóng nhiệm môi hường phiêu phiêu
Con người đãng khí vân tiêu
Vào cung Tử Diệt đăng kiều Hóa sinh
Người ôi tơ tưởng bên mình
Mây trời Bắc Húc tơ tình tóc sương*
(Appollinaire)

Vốn trước kia, tôi về Nhật Bản cốt để tìm về viếng thăm từ mẫu. Thì như vậy là thuận cái đạo trời và cái lý đất. Một tình lý tôi phải tìm cho ra trên mặt đất hoang liêu. Vì lẽ chi từ đó, tôi vướng vào bao nhiêu thứ tình thứ nghĩa mà sức lực bình sinh không thể nào kham cho hết. Vì lẽ chi một phen giáp mặt nữ lang kiều diễm nọ, tức thời bao nhiêu liên miên tình hoài quyến luyến xô ùa nhau tới vây bọc tôi ngột thở không lối thoát thân? Phụ mình, phụ người, không còn đâu chỗ đất yên vui. Hỡi ôi! Lụy tình là cái chi như thế! Nan bình vưu oán, lịch cổ giai nhiên. Tôi nay há còn dám bỏ thân về với cái triều đình tan hoang u thảm nọ, tiêu diệt xuân xanh ở giữa cơn sầu trận oán? Phật bảo: “Phật tử ly Phật Tổ thiên lý, đương niệm Phật giới” (Phật tử xa cách Phật mấy ngàn dặm, vẫn phải ghi tạc lời giới huấn của Phật). Tôi nay về sau ắt phải trì giới vi cơ sở, kỳ thứ cơ hồ? Phải vậy chăng ru?
Tôi miên man tư lự như thế, chợt cảm thấy đoạn hoặc chứng nhân, gạt bỏ hết mọi ý niệm hồ đồ do nhan sắc kiều diễm hấp dẫn, thì lòng bỗng thấy thư thái dị thường, quyết tâm quay về tìm sư phụ, để giãi bày mọi niềm ăn năn sám hối. Tôi cũng nghĩ rằng sự đó, quyết nhiên không thể nào bẩm bạch với mẫu thân. Mẹ tôi mà biết được, thì mọi sự hỏng bét hết cả.
Hốt nhiên em gái tôi cầm một lọ hoa thêu bước vào : -A huynh! Đây là đóa hoa em tự tay dệt theo thế thái “Từ Khê”. A huynh coi xem có được chăng?
Tôi không nói lời nào, lặng lẽ nhìn đứa em. Chợt thấy lòng đau như cắt; tôi muốn nói cho em tôi biết là mình đã quyết định rời gia đình ra đi, e sợ rằng nói ra thì công cuộc sẽ hỏng mất.
Đến khi em tôi đi rồi, tôi nén lòng không được, gật đầu xuống bàn mà khóc tầm tã một trận.
Đêm đó lòng tôi vấn vít ngổn ngang như ngàn vạn ánh mây ở trên trời ùa về một lúc. Tôi nghĩ tới gương mặt tiều tụy của Tĩnh Tử ngày hôm đó, Nàng sắp đau ốm rồi. Dường như nàng đã suy gẫm thấu linh hồn hoang liêu sa mạc của tôi, không còn đâu đất đai thôn làng để cư lưu được nữa. Ngày nay kể ra chúng tôi đã quen thân nhau ngần ấy, lễ giáo nghiêm ngặt chẳng có gì gì cản trở, tại sao tôi không thử đánh bạo tới phòng nàng một phen tối hậu, đem hết cuộc đời mình ra kể lại đầu đuôi ngành ngọn cho nàng nghe, hoạ chăng nàng sẽ tha thứ hết? Nàng cũng là một nhi nữ phi phàm, tình tố thăm thẳm, thì tôi câu nệ gì mà không thử bộc bạch? Chuyện gì phải vội vã hấp tấp bỏ đi, không có lời từ biệt? Không biệt mà ly? Có lẽ nào như thế?
Nghĩ như vậy, tôi liền xốc áo, bước xuống thang gác. Trong lòng vẳng nghe như có âm thanh nào trỗi dậy: - “Ta hăm hở bước chân phù động, bởi vong tình nên thái thượng vong tâm. Nàng điêu linh thân gái liễu bồ, vì giận phận hóa ngang tàn tính mệnh…”
Xuống tới hành lang, chợt nghe âm thanh đàn cầm. Tôi biết đó là tiếng cây “bát vân cẩm” của mẹ tôi, do Tĩnh Tử bấm dây huyền lúc đó. Nàng rất thích gảy khúc đàn lạc Mai Hoa. Gảy tới đoạn “Dạ thiều thiều, du du gió lạnh, đài gương bóng nhạt, một ngọn đèn chong… mắt dầm giọt lệ…” chợt dừng hẳn lại, cung điệu rã rời không ngân lên được nữa. Dường như nước mắt nhuốm ướt dây huyền không phát dư âm được nữa.
Tới khung cửa sổ tôi đứng lại im lìm. Chợt nghe tiếng em gái tôi:
-A tỷ, bức gấm thêu chị dệt sáng nay đã xong chưa?
Tĩnh Tử than một tiếng đáp:
-Chị muốn dệt cho anh Tam Lang một chiếc cà vát, thế mà ngày này qua ngày khác vẫn chưa xong, chị thật là đứa vụng tay lười lĩnh quá.
Tôi biết em tôi còn thức, định quay gót. Chợt nghe Tĩnh Tử ảm đạm khóc lóc nói tiếp:
-Em có rõ a huynh vì lẽ chi suốt ngày cứ u sầu ảm đạm như thế không?
Em gái tôi đáp:
-Em cũng chẳng rõ duyên do. Sáng nay lại thấy a huynh ngồi một mình gục đầu lên bàn mà khóc liên miên. Chẳng hiểu vì sao như thế. Em thật lấy làm lạ. Nhưng không dám đem chuyện ấy nói lại với a nương. A tỷ bày cho em một cách gì an ủi a huynh được không
Tĩnh Tử đáp:
-Chẳng có cách gì được cà. Chỉ còn biết chờ ngày chị trở về Sương Căn, em sẽ gắng sức giúp chị, yêu cầu a huynh cùng đi. Chị về nhà ắt sẽ tìm ra cách khiến a huynh hết phiền muộn. A huynh tới nhà chị, em và chị hãy thay phiên nhau trò chuyện suốt ngày giải muộn cho a huynh, chắc là có thể nên được lắm. Em có nhận thấy a huynh mấy ngày rày mặt mày gầy ốm! Thật khiến chị buồn khổ vô cùng. Chị có một điều muốn hỏi em. Em có biết a nương, a di, hoặc a tỷ, có nói lời nào với a huynh chăng?
Em tôi đáp:
-Em chẳng có nghe gì hết.
Tĩnh Tử không nói thêm lời nào. Lâu lắm, than một tiếng:
-Hay là chị có hành vi gì đắc tội với a huynh chăng? Chị tuy không thông minh, há chẳng rõ gì hết cả hay sao…
Nói tới đó, lại thở dài một trận nữa. Rồi nói tiếp:
-Chờ đến sáng mai, chị sẽ yêu cầu anh Tam Lang giải thích…
Rồi thanh âm thổn thức tắt lịm dần, không còn nghe ra tiếng gì nữa… tôi xúc động vô cùng trước tình cảnh đó. Tình yêu của nàng quá sâu thẳm. Tôi thấy tê buốt khắp linh hồn, nước mắt lại trào ra. Quay về phòng gác, tôi ngã lăn vào giường.

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 19**

Trời vừa chớm rạng đông, nỗi bối rối trong tôi chợt giảm nhẹ đi chút ít. Tôi tự nhủ: mình đã tìm ra chốn an tâm lập mệnh rồi. Rửa mặt xong xuôi, tôi lại bàn cầm bút, tư lự bồi hồi một chặp, rồi viết lá thư này:

*Gởi Tĩnh Tử cô nương.
Than ôi, tiểu đệ xin cùng chị vĩnh biệt. Tiểu đệ thật ra là một nhà sư “tam giới câu túc” suốt đời không được cùng phụ nữ chung sống một mái hiên. Thịnh tình của cô nương ân ốc, cao nghĩa can vân, tiểu đệ không phải là thân gỗ đá, há đâu không cảm kích vô cùng. Nhưng em vốn sinh ra đời dưới một ngôi sao bạc mệnh gặp bao nhiêu chuyện đau khổ trên đường đời không làm sao nói hết. Em đâu nỡ đem thân phận nguy khổ phiêu linh của mình làm rầy rà cuộc sống bình sinh của chị? Nay em lên đường, tay cầm gậy thiếc bước đi, làm một “viễn đầu đà” lang bạt. Trần trần sát sát, hội diện vô do.

(****Today this hand of mine takes the Buddhist staff and I become a far roaming monk. I will wander far and wide; there will be no opportunity for us to meet again…****)

Lìa nhà đi vội vã thế này, duy chỉ nhờ chị ở lại, đem lòng độ lượng từ bi tha thứ cho em, thay em mà bẩm báo lại với mẹ, với dì, giải thích tấm lòng em cho mọi người rõ. Chị khuyên ủy mọi người đừng vì em mà phiền muộn, chị sẽ khéo lựa lời khuyên nhủ cho mẹ già chịu gắng ăn uống cho no, đắp chăn cho ấm, như thế là thương con rồi.
Chị rõ chăng? Em đi là phải. Dù sao cuộc sống cũng còn chỗ để đi. Bước tới bước lui. Bước lần tối hậu nào vì sao chị có biết mọi người yêu nhau đều ở trong tình cảnh “đã sinh cùng nước cùng thì, cùng nhau không biệt mà ly đó là…” mọi kẻ yêu nhau đều đã chết ngay từ thuở sơ sinh. Tuy nhiên dù sao, -* ***Why one has to raise up your dead, who perhaps have not died after all…*** *Dù sao mỗi người ta còn có bổn phận làm hồi sinh trở dậy những kẻ chết của mình (và chính cái linh hồn mình đã chết) vì những kẻ chết đó biết chừng đâu chẳng chết thật sự đâu…
Ấu đệ Tam Lang hàm lệ đảnh lễ.
Tam Lang*
Viết xong lá thư, tôi thay đổi y phục, vận vào áo quần đi đường. Tôi đem lá thư đặt vào chiếc giỏ bằng rạ khô, mà hôm trước Tĩnh Tử đã đem đựng trái cây tới tặng tôi. Tôi biết rằng sau khi đi thế nào Tĩnh Tử cũng lục soát căn gác và sẽ tìm thấy lá thư trong chiếc giỏ ấy. Gói ghém soạn sửa xong xuôi đâu vào đó, tôi ngẩng nhìn đồng hồ: bảy giờ sáng. Chuông đồng hồ gõ “bong bong” như giục giã tôi lên đường. Lúc bấy giờ a mẫu, a di chắc là ở phòng ngủ đang loay hoay xếp đặt y trang phục sức cho em tôi, Tĩnh Tử và người bếp nữ tỳ chắc là đang ở bếp, hẳn nhiên là không lưu ý tới tôi.

Tôi lặng lẽ len lén ra mở cổng thoát đi. Bước đi mấy bước, ngoảnh đầu nhìn lại chợt thấy Tĩnh Tử xăm xăm theo gót… Mái tóc lòa xòa phủ xuống vai, rõ là nàng chưa kịp chải tóc.
Chợt nghe nàng bàng hoàng hổn hển hỏi:
-Tam Lang, đang tinh sương thế này anh đi đâu thế? Tuyết giá còn chưa tan, anh chớ xông pha bừa bãi như thế. Điểm tâm đã sẵn, sao anh không chờ tí chút?
Tôi kinh hoàng, giở mũ chào nàng, kính cẩn đáp:
-Mấy ngày gần đây, tôi uể oải trong người, lười biếng không tới hỏi han a tỷ mỗi sáng, mong a tỷ thứ cho. Bữa nay muốn đi ngắm cảnh Bạch Long Bất Động Tôn Thần cần phải đi trước lúc tuyết tan. Rất mong a tỷ đừng bận lòng vì tiểu đệ.
Tĩnh Tử bước tới trước mặt tôi, ngạc nhiên hỏi:
- Tam Lang vì lẽ chi bất thình lình mặt mày biến đổi tái mét ra như thế? Cảm mạo chăng?
-Không.
-Thế thì tại sao?
-Tiểu đệ không rõ. A tỷ nhận thấy đúng như vậy sao?
-Đúng như vậy. Tam Lang đừng giấu giếm em…
Bỗng dưng lòng tôi trào lên một nỗi gì khôn tả. Trong một sát na thiểm động, linh hồn tôi bỗng chất chứa một tư niệm gì bất khả tư nghị. Tôi la to:
-Những kẻ hoằng đại chết. Chết. Bọn họ chết. Cô nương nhìn lên? Và ấy ai tại đó? (*The high ones die, die. They die. You look up and who’s there?*)
-Dễ dễ lắm. Ở tại bên anh. Em đánh hơi nghe niềm ai oán…(*Easy ,easy…It is on your side. I smell your grief*.)
- Tiểu đệ đã xô ùa mối ai oán u sầu đi xa. Tiểu đệ chẳng thể nào còn bận tâm mãi mãi. Với bọn họ, mãi mãi trùng trùng, điệp điệp, mà em đâu có thể như thế. Em cần phải đi và phải sống. (*I sent my grief away. I cannot care forever. With them all again and again I died and cried, and died and cried, and I have to live…*)
-Tam Lang nhầm rồi, Tam Lang phóng đại sự thật. Tam Lang phải ở lại yêu thương và chết. Yêu thương và chết - *Love and die*.
-Nhưng tiểu đệ đã chết thừa thãi thái thậm rồi. Song trùng nhị điệp rồi.
-Thế vẫn còn chưa đủ. Còn một lần tối hậu nguy nga…
Chợt nàng mở to hai mắt nhìn tôi. Tôi kinh hoàng không thốt lời nào cả.
Môt chặp… hai chặp… ba chặp… Chợt nàng dịu dàng lim dim hai con mắt lại, chậm rãi đưa hai bàn tay ôn tồn ấm áp đặt lên trán tôi, và bàn tay kia nắm lấy cánh tay tôi, ngậm ngùi nói tiếp:
-Đừng nói gì nữa cả. Viễn vông biện luận chả nghĩa lý gì. Anh đang lên cơn sốt. Cuộc đi này phải đình chỉ. Yêu cầu anh lập tức quay trở vào nhà vào giường nằm yên nghỉ. Chờ em bẩm báo với a mẫu…
Tiếng nói nàng run run thấp giọng, nhưng bao hàm một niềm kiên quyết dị thường.
Tôi thốt lời ấp úng:
-A tỷ thái quá tế tâm chiếu cố. Tiểu đệ chỉ thấy hơi chóng mặt qua loa. Chính vì thế nên có ý ra ngoài rảo rong một cuộc cho khuây tâm trí, hô hấp không khí ban mai. Xin a tỷ để cho tiểu đệ thong dong bách bộ một chặp. Vài giờ sau, tiểu đệ sẽ quay trở về được chăng?
Tĩnh Tử thản nhiên nhìn tôi, đưa tay sửa lại mái tóc, thở ra một cái nhè nhẹ, một chặp cất tiếng liền bảo:
-Được để em theo chân anh cùng đi.
Tôi hốt hoảng vội vã nói:
-Há dám phiền gót ngọc! Tiểu đệ đi một mình cho thư thái. Không có gì phải ngại, a tỷ ạ.
Tĩnh Tử hơi nhíu hàng long mày, gắng chế ngự dòng nước mắt, ngậm cười mà rằng:
-Không nên như thế. Dầu phải tan xương nát thịt, em cũng quyết đi theo bảo vệ Tam Lang. Huống chỉ một vài giờ đi bộ. Tam Lang đừng có ngoan cố như thế.
Tôi đành bó tay, không tìm ra lời gì để khước từ. Cùng Tĩnh Tử chậm rãi bước đi. Trên đường tuyết rơi xán lạn, tôi ngẩng nhìn khuôn mặt phù dung. Trước ánh sáng tuyết pha vào, dung nhan càng diễm lệ tuyệt luân. Linh hồn tôi lại một phen bôn đằng dao động. Tĩnh Tử từ từ đưa bàn tay ngọc nắm chặt bàn tay tôi, hoặc sờ vào mặt mũi tôi coi xem nhiệt độ máu me xương xẩu tôi như thế nào. Nàng còn định nói gì? Nàng không nói gì nữa cả. (La vérité exprimée sans compromise à toujours des bords déchiquetés).
Có phải nàng đương nghĩ như thế không? Hay là chỉ riêng tôi nghĩ như thế. Sự lặng lẽ của nàng là thuận theo? Hay là tự nhẫn? Vì thuận tòng mà tự nhẫn, và tảng lờ như không rõ ý tôi? Hay thật tình nàng không ngờ ra gì hết? Nàng muốn tránh nói tới ý nghĩa cuộc đi kia? - “Chân lý thốt ra không thỏa hiệp, bao giờ cũng có mép rìa tả tơi…?”
Không biết. Tôi không thể biết.
Chẳng bao lâu, chúng tôi đã tới bên bãi biển, chỗ vùng cát lõm xuống. Lúc bấy giờ, đương lúc ngọn triều rút xuống. Tĩnh Tử sập hàng lông mi, dường như đang suy gẫm… Tôi thấy nàng mặt mày ảm đảm cùng cực. Tôi thương cảm đưa cánh tay vòng ôm thân nàng, khuyên nàng nên ngồi nghỉ ngơi một chặp. Tĩnh Tử mơ hồ nhìn ra biển rộng không nói lời nào, thuận theo lời tôi, ngồi xuống trên mô đất trắng khô ráo. Lúc bấy giờ tâm hồn tôi đã có phần tỉnh táo, trấn định. Mặt mày không còn nóng bỏng nữa, nhưng vẫn ngồi im lìm trầm mặc. Tĩnh Tử dường như cũng không còn bi thảm nữa, nhưng vẫn đưa mắt mơ hồ ảm đạm nhìn mặt biển lấp lánh sóng xanh.
Lâu lắm, lâu lắm. Chợt nàng víu lấy vai tôi buồn bã hỏi:
-Tam Lang, tư lự cái gì triền miên như thế? Tam Lang có vui lòng nghe tôi nói? đừng cho là đường đột sỗ sàng?
-Chuyện gì thế hả a tỷ?
-Bữa nọ anh tiếp nhận lá thư từ Hương Giang tới, một lá thư nho nhỏ màu hồng, li ti đầy những chữ Anh Cát Lợi và ký tên “Miss Roberts”. Lá thư đó của cô gái con nhà nào như thế? Em có thể được phép yêu cầu anh cho rõ sự thật hay không? Em nhận định nét chữ của nàng thật là khả ái khiến người nhìn sinh quyến luyến ngay. Rất mực là trân hoa cách thể…Sao nàng lại dùng cái nét chữ tân kỳ loăng quăng tế nhị từ tả sang hữu mà mê hoặc tâm thần Tam Lang? Khiến Tam Lang mơ mơ màng màng tơ tưởng đâu đâu không biết gì đến sự vật xung quanh mình nữa cả? Em trong lòng quyết nhiên đoán định rằng ý hẳn Tam Lang thương cảm cái con người đào hoa bạc mệnh lạ lùng kia. Tam Lang nay có thể vui lòng vì em mà nói rõ sự thật cho nghe chăng?
Bỗng nhiên nghe nàng nói một việc bất ngờ như thế, với giọng nói vừa thong dong vừa sầu khổ, khiến tôi như từ trên trời rớt xuống, không chuẩn bị gì ra gì được cả để đáp, tôi ngồi lặng thinh như khúc gỗ đăm chiêu, như hòn đá đờ đẫn.
Tĩnh Tử vẫn tiếp tục thanh vận chậm rãi kia:
-Tam Lang, vì lẽ chi ngậm miệng ra như thế? Anh không muốn cho em rõ một chút nhỏ nào về câu chuyện ấy hay sao?
Tới lúc bấy giờ, tôi mới thủng thẳng đáp:
-Cô ấy người quê quán ở Madrid. Cha của cô ấy chính là ân sư của tiểu đệ.
Tĩnh Tử nghe tôi nói như thế, thì mắt nàng rung động, thần hồn hoang mang, dường như cực cùng thê thảm tâm sự. Từ từ nói tiếp:
-Thế thì chắc cô ấy là một người kiều diễm tuyệt luân, Tam Lang làm sao có thể quên cho được? Và từ đó…
-Từ đó? A tỷ định nói gì?
-*Alors vient le chant des fiancailles du Ciel…* Và từ đó trở dậy bài ca hôn phối của Trời Xanh?
Nàng nói một cách nghe như hoan lạc vui tươi mà thật ra chứa chất mối sầu gì khôn tả.
-A tỷ lại rỡn tiểu đệ rồi.
-Sao là rỡn?
Nàng vừa hỏi vừa đưa mắt đăm đăm nhìn tôi, hai đôi anh đào còn khép mở dở chừng, như muốn dò hỏi đáy lòng tôi và xem xét cõi lòng tôi đang hướng tình yêu về phương nào như thế. Tôi nhìn nàng thấy dong nhan tiều tụy, chợt hai mắt nàng rớm hồng. Tôi biết rằng người con gái ấy thiên hoài hoạt bát, lúc bấy giờ sóng tình trùng điệp dâng lên trong mối phập phồng vô hạn. Tôi đứng trước một tình huống quẫn bách dị thường. Không biết ăn nói thế nào cho phải.
Lát sau, lấy vẻ nghiêm trang tôi đáp:
-A tỷ hãy nguyên lượng lòng tiểu đệ. Chất vấn nhiều như thế làm gì? Thật tình tiểu đệ chẳng có mối quyến luyến nào trong lòng cả. Còn như mấy ngày rày phiền muộn miên man, thì ấy chẳng là phải như a tỷ tưởng. Tiểu đệ đã đi mòn hai gối khắp những ngã đường dọc ngang khốn khổ, ngày nay đã như người ở cõi khác mà về đây, chẳng mơ mòng tơ tưởng gì với cuộc thế mơ hồ này nữa. Đó là điều a tỷ cố nhiên là chưa biết.
Tôi nói xong, Tĩnh Tử phất tay áo, che mặt khóc
-Nếu thật như vậy thì Tam Lang đã xem em như kẻ qua đường. Làm sao em có thể sớm biết được điều đó?
Một lát sau nàng nói tiếp:
-Ôi ! Tam Lang, ý anh thật ra hướng về nẻo nào? Anh hoàn toàn hướng về người đẹp ấy, nếu không thì làm sao anh nỡ nhẫn tâm coi nhẹ tâm nguyện của hai bậc già nua mẹ và dì?
Nghe nàng nói thế, tôi bồi hồi mãi, càng không nỡ làm tổn thương mối tình của nàng. Ấy thật là: dẫu lìa ngó ý còn vương tơ tình…
Tôi bèn thu góp lại những tơ vướng víu cũ lên tiếng bảo:
-Tiểu đệ đâu dám như thế. Mọi điều nói vừa rồi, chẳng qua cũng là rỡn chút ít đấy thôi. A tỷ hà tất phải bận lòng khiến sợ hãi không còn biết ăn nói ra sao? Sự thật là tâm sự tiểu đệ có phần bối rối, nên lời nói sơ suất đấy thôi. A tỷ yêu mến em sâu xa lắm, xin a tỷ hãy thứ cho, thì em đa tạ. A tỷ bằng lòng như thế chứ?
Tĩnh Tử nghe tôi nói thế, nửa như vui nửa như sầu, nghiêng đầu tóc xuống vai tôi, rồi như giữ lại không thốt nữa cái điều đang định nói. Tôi an ủi:
-Bi thương là điều chẳng nên. Tốt nhất là nên quay về vậy.
Tĩnh Tử sầu oán chợt tiêu tan đi nhiều tươi cười đứng lên, cầm tay tôi hôn vào một trận.
-Tam Lang, hãy nhớ thế này. Từ nay bất cứ muốn đi đâu, nên cho em đi cùng đi theo với, thì lòng em vui sướng ngay. Còn như sáng nay anh xăm xăm xông sương gió đi một mình như thế, há chẳng là khiến cho người ta lo ngại cho anh lắm hay sao?
Tôi liền đáp:
-Xin ghi nhớ điều ấy.
Tĩnh Tử lúc bấy giờ cúi mặt xuống nhặt một chiếc vỏ nghêu màu hồng lục lóng lánh, cầm trong tay lăn qua lăn lại mấy lần, rồi đặt xuống trên mặt đất. Bề ngoài trông nàng có vẻ rất hân hoan. Chúng tôi sánh vai nhau chậm rãi bước về. Trời bỗng trở màu u ám, như muốn mưa tuyết, mà lại chẳng mưa, trên đường chẳng có người đi, chợt thở ra một tiếng.
Tôi lo ngại hỏi:
-Vì lẽ chi thở ra như thế?
Tĩnh Tử đáp:
-Tam Lang có điều không vừa ý trong lòng, thì em không thể vui được.
Tôi nói:
-Tiểu đệ chỉ mong a tỷ hân hoan thôi. Lúc bấy giờ về đã gần tới căn nhà chơ vơ bên chân núi. Còn cách nhà chỉ vài mươi bước thôi. Tôi dừng chân nói:
-A tỷ về trước đi, an ủi mẹ già. Tiểu đệ lại đằng nhịp cầu gỗ đằng kia lượm nhặt một tý vỏ sò đem về tặng a tỷ. Cho phép em vài mươi phút vắng mặt nhé. Chỉ ngại a tỷ mong ngóng. A tỷ bằng lòng hay không?
Tĩnh Tử nói:
-Được lắm. Em bằng lòng về trước, lo cơm sáng cho anh.
Nói xong, cầm lấy tay tôi, nghiêm thân nói:
-Tam Lang, sớm về nhé. Em và em gái anh cùng chờ anh sớm về để cùng ăn điểm tâm. Tối nay chúng ta sẽ cùng ngắm trăng chiếu trên tuyết.
Tôi đưa mắt nhìn bàn tay tuyết bạch băng thanh của nàng, có hiện màu gân xanh lợt lạt, không nỡ bỏ đi ngay, bồi hồi một lúc lâu:
-Kính tạ a tỷ đối đãi ân cần.
Nàng dời chân dáng đi yểu điệu. Nàng lặng lẽ. Nhưng vì lẽ gì trong vắng lặng đìu hiu không khí, rõ ràng tôi nghe tiếng ca ngâm… Giọng của ai? Cùa một nương tử nào trong huyền thuyết? Của Diotima hay là tiểu thư quê quán Tây Ban Nha Madrid? Hẳn là không phải? Nhưng lời ca phảng phất mối sầu nào từ Dante? Beatrice Portinari? Hay Cosima Liszt???

*Gia suona mattutno, lento, lento.
Ritorno a casa e non veggo la via
Gli occhi lasciai teco e il sentimento!
E ne portai con me la gelosia…*
(*Đã nghe vang động chông mai
Lễ là kỳ tảo, hội là cưỡng câu
Tôi về nhà cửa sương thâu
Bước đi mà chẳng thấy đâu con đường
Bên chàng thiếp đặt tình thương
Mắt my môi miệng máu hường bình sinh
Còn riêng mang mãi bên mình
Niềm ghen tuông với bất bình xa xuôi…*)

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 20**

Tôi đưa mắt nhìn theo Tĩnh Tử. Ngậm ngùi than một tiếng:
-Tơ tình ràng buộc lòng người chặt chẽ quá!
Tôi gắng cưỡng chế sóng tâm tình, vội vã quay gót vòng quanh chân núi. Đang bước đi, chợt gặp người phu kéo xe tay, tôi gọi lại, leo lên xe ngồi, thẳng đường tới nhà ga. Mua vé tàu xong, tàu hỏa chuyển bánh, thôi thế thì thôi…

“*Who ran to help me when I fell,
And would some pretty story tell,
Or kiss the place to make to make it well?...*”
(*Ai người ai kẻ giúp tôi
Lúc tôi té giữa khung đời dở dang
Ai đăm chiêu kể chuyện vàng
Ai hôn chốn cũ cho dàn mộng xinh…?*)

Hai ngày rưỡi sau, tôi tới Trường Trĩ (Nagasaki) rồi xuống tàu thủy sang Trung Hoa. Bấy giờ nhìn lại cảnh mặt biển đã từng chứng giám ngày tôi về Nhật…
Hai đoạn đời! Cách biệt nhau như trời cao và đất thẳm. Tôi đem hết bao nhiêu giấy mực và tặng vật Tĩnh Tử trao cho tôi, tôi đem quăng hết vào lòng biển. Tự nhủ: như thế là hết. Trút sạch làu tàu mọi kỷ niệm đau xót vào trong lòng nước ngàn năm nguôi lãnh…

-*I told myself that the sorrows and trouble of my heart had also been swallowed into oblivion by the same waves…*
“*In over a year and a half,
I’ve only sung it one,
And I don’t suppose I shall sing it again
For months and months and months*”

Đó là thơ của ai tôi không còn nhớ rõ. Nhưng nó về bây giờ giữa lúc tôi quyết liệt quên quên, trên mặt đại dương ngày nọ đã từng nhìn thấy tôi cao hứng dịch thơ Byron. Còn lại gì đâu của ngày nô nức cũ?

“*Hơn một năm rưỡi trời tôi đã hát
Chỉ một lần tôi lên giọng cao ca
Và tôi tưởng không bao giờ còn hát
Lại một lần suốt tuế nguyệt dôi da*
*Bên cành hồng thụ phôi pha
Càn khôn riêng một đời ta hư phù…
Anh hoa phát tiết sa mù
Mùa dâng nhị bội sương phù du tuôn…*”

Còn lại gì đâu? Đâu còn gì lại (cại lòn) của ty hào hoang mao nương tử. Dù nương tử ôn tồn thùy mỵ nhe răng cười huyền bí một đêm kia. Dù nương tử ỡm ờ ôi cợt ghẹo! Cái tồn sinh tại hạ mép bên rìa…

*Tôi hối tiếc từng cơn yêu đắm đuối
Tôi bàng hoàng sống từng trận nam phương
Hồ phương diện gió phương lan lầm lũi
Biển phong lan triều nam diện lên đường.
Tôi nghĩ tới tháng ngày chuyển dịch
Những thay hình đổi dạng mở phơi
Trong ly nước mộng tuyệt vời
Với sầu giao động nỗi đời giao thoa
Hồn trong định mệnh đọc ra
Hỡi ôi dâu biển đầu hoa mơ hồ*
-*Blame not my lute! For he must sound
Of this and that as liketh me.*

*Đừng lên án tỳ bà cung bậc
Vì nó ngân huyền mật nọ kia
Như niềm hối tiếc bốc tia
Như hồn hoài vọng mép rìa tồn liên
Tỳ bà hỡi! Triền miên trở giấc
Lần lao công tối hậu một lần
Rồi ra lãng phí vô ngần
Sơ đầu chung cực đây lần sơ khai
Bởi chưng cung bậc ngân dài
Chớm qua dứt tuyệt an bài đã xong…
Cung tỳ bà hỡi song song
Về sương nhị bội bên dòng tịch nhiên*
(*My lute, awake! Perform the lasts
Labour that thou and I shall waste,
The end that I have now begun;
For when this song is sung and past,
My lute, be still, for I have done.*)

*Hỡi giấc ngủ làm tiêu tan phiền não
Đứa con yêu của hắc dạ u nùng
Bồ bịch với tử thần từ muôn thuở
Nảy sanh trong vùng tĩnh tịch thân uyên
Xin giải khứ cho ta niềm uể oải
Và liên tồn thiết lập ánh dương quang
Phục hồi lại lãng quên sầu suốt xứ
Để triều ngày về kịp lúc than van
Những bão tố từng đánh chìm xuân xanh mộng
Giúp nhãn quan đủ sức khỏe muôn vàn
Niềm khinh thị cuồng kiêu dâng trống rỗng
Chẳng cần chi đêm phi lý điêu tàn*
(*Care-charmer Sleep, son of the sable Night, Brother to Death, in silent darkness born;
Relieve my languish, and restore the light
With dark forgetting of my care return,
And let the day be time enough to mourn
The shipwreck of my ill adventured youth;
Let walking eyes suffice to wail their scorn,
Without the torment of the night’s untruth*.)
(Daniel)

*Giấc Hy Lạp anh hùng Ulysse hỡi
Hãy về nhanh về gấp ở bên ta
Cùng sở hữu những bờ xanh bến lục
Gây não phiền là giông gió đại dương
Và tại đây ta giải phóng phiêu bồng.
Ngồi chứng kiến những lao công hỳ hục
Suốt bốn mùa trong thăm thẳm trùng dương
Ngày hoan lạc sát na tươi thắm nhuộm
Suốt đêm trường nằm ngủ mộng tinh sương*
(*Come worthy Greek, Ulysses, come,
Possess these shores with me;
The winds and seas are troublesome,
And here we may be free.
Here may we sit and view their toil
That travail in the deep,
And joy the day in mirth the while,
And spend the night in sleep.*)

Sau hai ngày trên tàu triền miên cơn cớ phiêu bồng ra như thế, chúng tôi đã cập bờ Thượng Hải. Tôi lên bờ, lập tức dấn bước vào đô thành. Sắm vội một bộ y phục tăng lữ, tịch nhiên hướng về Vũ Lâm. Tôi vốn xưa nay hâm mộ cảnh đẹp Thánh Hồ, bấy giờ thuận đường ghé viếng một trận cho thỏa tâm nguyện bình sinh. Lúc đến bên bờ Tây Tử Hồ, cảnh vắng lặng bao la khiến tôi mở rộng mắt nhìn suốt buổi, phiêu nhiên hẳn ngoài vòng lao lung khổ nhọc trần hoàn.
Phải rồi. Phải rồi. Thiên nhiên là cõi rộng từ bi, ban cấp cho con người cái kho tàng vô tận. Tôi nghe rõ giọng Thiên Nhiên man mác vỗ về.
-“Lúc ngươi yêu ta, ta cho người toàn thể vừng dương vừng nguyệt và ngàn sao trên trời, để đùa chơi cho thỏa mộng. Ta cho ngươi toàn thể thời gian vĩnh viễn của Thời Thể trong một thiểm động sát na. Ta cho ngươi toàn khối hùng cường núi non giáp trĩ, cổ thụ lâm tuyền trong một vòng tay ghì siết. Ta cho ngươi toàn khối đại hải sông hồ trong một nhịp phập phồng của hồn ngươi náo nức…”

-*When you love me. I gave you the whole sun and stars to play with. I gave you eternity in a single moment, strength of the mountains in one clasp of yours arms, and the volume of all the seas in one impulse of your soul*”.

Tôi bước lên một chiếc ghe con hình hài giống như quả dưa gang. Hướng về phía Mao Gia Phụ (bến tàu Mao Gia). Tôi khoác áo, kiểm điểm hành trang, tìm tới chùa Linh Ẩn. Tức là nơi chốn mà Tống Chi Vấn từng vịnh:

“*Lâu quan thương hải nhật
Môn đối Chiết Giang Triều*”

(Lầu gác ngóng về phía mặt trời trên biển xanh. Cửa ngõ đối diện với triều trước Chiết Giang).

*Chiết Giang triều nước xuôi dài
Vừng dương ngóng mộng lâu đài biển xanh
Hồng môn đối diện đô thành
Thành đô diện đối trì hành lữ cung*
*Tiền môn lù hiện liên tùng
Khách đường phục chí tao phùng chỉn e
Buông rơi hành lý trên hè
Sa di chất vấn ai dè khách xa
Từ đâu đất trích tại nhà
Đừng chờ đợi tịch nhiên là ngỗng xưa
Hồn linh giải tỏa không ngừa
Tằng kinh thương hải xin chừa vũ vân…*

(*I went to the monastery door and then onto the visitors’ reception hall. After I had put my baggage outside the hall to the left side. I went to the right sight and stood as immovable as the proverbial swan – Liberavi animan meam” - I have freed my soul*).
Một chặp lâu sau một nhà sư ra hỏi:
-Đại sư từ đâu lại?
Tôi đáp:
-Từ Quảng Châu lại.
Nhà sư nghe nói thì hân hoan mà rằng:
-Quảng Châu là nơi chốn phú dụ lắm.
Tôi không đáp, mò trong túi rút ra xuất thẻ tăng lữ đưa ông ta xem. Nhà sư xem xét xong, liền hân hoan dẫn tôi lên lầu gác phía Nam nghỉ ngơi. Phòng ấy khá rộng, có tới mấy trượng vuông, trong lầu chẳng có đồ vật chi hết cả chỉ có một ít gạch xám chất lại mà thôi.
Đến chiều hôm, bữa ăn chay dùng xong, tôi vội đi nghỉ, dùng những tấm gạch xám làm gối gối đầu, làm nệm gác chân. Giữa đêm thình lình thức giấc, không sao trở ngủ lại được, nghe có những âm thanh gì léo nhéo trong phòng. Lòng tôi kinh nghi, tưởng rằng phòng có ma quỷ cư trú. Lòng tôi sợ mãi không thôi. Tôi run sợ vội quấn tấm chăn trùm kín dầu, không dám mở mắt rục rịch gì hết cả. Mình mẩy mồ hôi ra như tắm. Đêm thâu chầy chầy, lòng tôi khổ sở buồn sợ khôn xiết. Trời vừa chớm tinh sương, tôi nghe tiếng chuông ngân, liền vùng dậy. Hỏi thăm nhà sư gác đêm, mới hay rằng trên lầu có nhiều chuột, đêm chúng kêu nhau nheo nhéo, chứ chẳng phải ma quỷ thần tiên thiên tần gì hết cả. Những khách tiến hương lai vãng, nghỉ lại chùa, vốn thường kinh hoảng ra như thế.
Ăn sáng xong, trụ trì tới chào hỏi tôi mà rằng:
-Sư từ xa đến đây, sớm hôm chả phải lên điện làm gì, chỉ ra bên ngoài chùa quét lá khô rụng, chất dồn lại rồi đốt.
Tôi đáp:
-Xin trân trọng thụ giáo.
Quá ngọ, tôi được sai đi cắt cỏ và rửa cỏ tại chân đá Lãnh Tuyền Đình. Sống thong dong như thế năm ngày. Tôi cảm thấy thư thái trong lòng, chẳng còn biết chi tới những ưu hoạn nhân gian, những kinh hãi trần thế. Nghe gió, ngóng trăng, nhìn hoa, gọi lá, vạn niệm gột sạch làu làu. Tuy nhiên đôi lúc vâng, dường như…-“*Zwei Seelen wohnen ach! In meiner Brust*.” (Goethe) Hai linh hồn hỡi ôi! Cùng cư lưu trong hung trung tôi vậy.
Làm thế nào? Làm thế nào! Phải tự mình chối bỏ mất mình đi. Đó là lời ca ngâm trăm năm vĩnh viễn.

*Entbren sollst! Du! Sollst entbehren!
Das ist der ewige Gesang*
(Goethe)
*Meine Ruh’ist hin,
Mein Herz ist schwer*
*Miền thanh tĩnh trong tâm linh tôi đã mất
Trái tim tôi mang nặng những đau thương
Hồn vĩnh viễn ngậm ngùi như viễn khách
Lạc trong sương hoài niệm một thiên đường
Tình nghĩa cũ giữa đêm trường thống thiết
Lời than van sao mãi mãi như dường
Thanh xuân phơi phới mộng hường
Trong linh hồn dậy mùi hương năm nào
Hỡi ôi dâu biển dậy trào
Tầm sưu túy điệu ty hào rỗng tuênh…*
*Ich singe, weider Vogel singt,
Der in den Zweigen wohnet…*
*Ca lừng như mộng thênh thênh
Như chim hót giữa buồn tênh nhánh cành
Em biết chăng cõi miền hoa chanh nở
Lá um tùm lồ lộ trái vàng cam
Vòm phơ phất tự trời xanh bỡ ngỡ
Rừng sim ôi bóng lục trúc đào lam
Miền cõi ấy nơi kia là chốn ấy
Cùng em đi tới viếng buổi khôn hàn
Song trùng đôi núi quan san
Người em yêu dấu còn hoang mang gì.*

-*Kennst du das Land, wo die Zitronen blühn, Im dunkeln Laub die Gold - Orangen glühn, Ein sanfter Wind vom blauen Himmel weht, Die Myrte still und hoch der Lorbeer steht? Kennst du es wohl?*
*Dahin! Dahin!*
*Moech ich mit dir, omein Geliebter, ziehn!*
(*Know you the land where the lemon-trees bloom? In the dark foliage the gold oranges glow; a soft wind hovers from the sky, the myrtle is still and the laurel stands tall - do you know it well? There, there, I would go, O my be loved with thee!*)

*Song trùng đôi núi quan san
Người em yêu dấu còn hoang mang gì
Cùng em ước nguyện xin đi
Ngôi nhà cổ một lầm lỳ nín thinh
Trụ lăng cẩm thạch biên đình
Cảo thơm lần giở sao Tình Yêu phai
Lối mòn sơn đạo lẻ loi
Trong sa mù lạnh bóng lừa tịch liêu
Động Xưa Rồng Cũ Cựu Triều
Lâm tuyền Nham Thạch sương chiều dửng dưng
Miền kia mộng ước không cùng
Vùng Thanh Cấm Nguyệt ta cùng nhau đi…*

(Goethe)
*Ich grolle nicht, and wenn das Herz auch bricht
(I do not murmur, even if my heart breaks)
Thở than nào có ích gì
Dẫu rằng tim máu vạn nghì tan hoang
Bởi đâu sầu khổ muôn vàn
Nghĩa gì như thế? Khôn hàn lao lung
Bởi đâu tim máu khôn cùng
Còn nghe vang dội song trùng sử xanh*
*Thần Tiên Chuyện Cũ chia ngành
Biển dâu phù động sịch mành sương sa…
-Ich weiss nicht, was sol les bedeuten
Dass ich so trauirig bin;
Ein Maerchen aus alten Zeiten,
Das kommt mir nicth aus dem Sinn.
(I know not why I am so sad
I cannot get out of my head
A fairy-tale of olden times…*)
(Heinrich Heine)

Những câu chuyện thần tiên huyền ảo! Ôi những ngày tôi cư lưu tại gia đình vị mục sư Tây Ban Nha năm ấy. Mục sư giảng dạy Âu ngữ cho tôi. Tiểu thư đọc Dante, Unamuno cho tôi. Ngày ấy xa xuôi lắm, kể như một thế kỷ trôi qua. Tôi chưa bao nhiêu tuổi, nhưng hình như đã mang hết mọi tuổi tác trần hoàn. Tiểu thư của Tây phương về Châu Á. Kỳ ngộ ngẫu nhiên rằng từ ngẫu nhĩ. Tới bây giờ tại hạ còn tỉ mỉ hoài niệm mỗi lời mỗi tiếng gieo vàng ném ngọc của cô nương.

*Nel mezzo del cammin di nostra vita
(In the middle of the road of our life…)*

Đứng ở giữa con đường bình sinh cuộc sống. Tại hạ quay đầu về hướng vọng mãi ân tình vô hạn của cô nương. Cô nương bình yên một bình sinh nơi lầu cao gác rộng. Tại hạ xin suốt đời phiêu dạt chân trời mặt biển để cầu nguyện sương tuyết cho cô nương…

*Đoạn trường thay lúc phân kỳ
Dư vang hạnh phúc một thì đã qua
Niềm riêng tại hạ chan hòa
Người ôi ấy kẻ tôi là tại đây…
Trút niềm giũ nỗi sơ khai
Tâm tình hoài vọng bỏ ngoài xa kia…*
*Lasciate ogni speranza voi ch’entrate!
(All hope abandon, ye who enter here)
Nessun maggior dolore,
Che ricordarsi del tempo felice
Nella miseria
(There is no greater sorrow
Than to recall a time
Of happiness in misery)*
*Hỡi ôi tại hạ là là
Hỡi ôi ôi hỡi lọ là hỡi ôi
Niềm đau nỗi khổ không lời
Liên miên tuế nguyệt muôn đời dây dưa
Không thay không đổi không chừa
Không hy vọng hão không thừa thãi dâng
Mà riêng tấc cỏ vô ngần
Dấu bèo cam chịu tử phần chịu cam…*
(-“*Ah me!
Pain, pain ever, for ever!
No change, no pause, no hope!
Yet I endure…”)
Cô nương phấn diện hội đàm
Biệt khai sinh diện ngậm hàm sương thu
Ni cô nuồng thúy lục phù
Chân kinh dưỡng dục thân tù tội thân
Lời đi lệch mất một phần
Hoàng mao a tỷ yên hàn lung sa
Trời mai trời mốt trời qua
Phỉ phong cốt cách mà ra phụ lòng
Hoa trôi nước chảy xuôi dòng
Xót thân chìm nổi đau lòng hợp tan
Lời xưa đã lỗi muôn vàn
Mảnh hương còn đó phím đàn còn đây
Đàn cầm khéo ngẩn ngơ dây
Đỉnh chung sao nỡ kiếp này cho an
Hùng cơ hiêu cảo đa tàm
Hương giao hùng nhụy hoa đàm lục sim
Ly căn gia tốc diện tiền
Bào hoa bán đỗ ba hiền bốn nhân
Điên tam đảo tứ chuyên cần
Mẫn mai hoàng vũ thị gần thị xa
Mù khơi ma mộc giang há
Mòn con mắt một người ta nhu mì
Nhị bù thập đắp thiên ty
Thần hoang vu dậy tiên quỳ hai chân
La Treizième revient…
C’est encore là première
Et c’est toujours la seule-ou c’est le seul moment
Car es-tu reine ô toi la première
Ou la denière?
Ou le dernier amant?...
Es tu roi? Toil le seul
Aimez qui vous aima du berceau dans la bière
Celle que j’aimais seul m’aime encore tendrement
C’est la mort
Ou la morte
Ô délice! Ô tourment!
La rose qu’elle tient
C’est la Rose Trémière
Em Mười Ba trở lại
Vẫn em thuở ban đầu
Vẫn em người duy nhất
Hoặc duy nhất phút giây
Phải em là Hoàng hậu
Thứ nhất hay cuối cùng
Phải em là Vua Chúa
Người duy nhất
Hay tình nhân chung cục?
Hãy yêu đi kẻ từng yêu người lắm đó
Từ trong nôi trong đáy chiếc quan tài
Kẻ ta yêu một mình
Còn yêu mãi
Em ồ em
Em mãi mãi đó mà
Ấy Tử Thần hoặc Người Em Tử Diệt
Ôi não nùng ồ hoan lạc sương rơi
Đóa tường vi nàng nắm giữa tay ngời
Là hồng lục Đường Quỳ rừng tử trúc
Thánh nữ thành đô
Thiên thu trời Ý
Hai bàn tay đầy lửa rực lập lòe
Về Á Đông là lựu đỏ ven khe
Hồng phong nhụy là hoa tâm màu tía
Đóa hồng vàng của Thánh Nữ Gudule
Có tìm ra trong sa mạc đầu nguồn
Chiếc Thập Đá giữa thanh thiên vòi cõi
Hồng tuyết bạch hãy rụng rơi vội vã
Vì lẽ chi người lăng nhục Chư Tiên
Rụng rơi đi ma trắng giữa trời ghiền
Thánh hố thẳm, thánh hơn người lắm đó
Rose blanche, tombe! Vous insultez nos dieux Tombez, fantômes blancs, de votre ciel qui brule:
-La Sainte de l’abime est plus sainte à mes yeux!
-The Thirteenth returns…
She is still the first
And always the only one
Or the only moment:
For are you Queen, ô you!
The First or the Last?
Are you King
You the only or last Lover?
Love who loved you
From the Cradle to the Grave:
She whom I loved alone
Still loves me tenderly:
She is Death - or the Dead Woman
O delight! O torment!
The Rose she is holding
Is the Hollyhock Flower.
Napolitain saint with your hands
Full of fires,
Rose with the violet heart,
Flower of saint Gudula:
Did you find your cross
In the Desert of the Skies?
White Roses fall!
You insult our Gods:
Fall, white Phantoms, from
Your burning sky:
The Saint of the Abyss
Is more saintly in my eyes!*
 *Hỡi nương tử tiểu ái nữ của mục sư Robert ngày cũ! Nương tử chính là một nòi Nữ Thánh Hố Thẳm của tự như phiêu nhiên nhi lai, phiêu nhiên nhi thứ của Tử Trúc Lâm nào vô sở tòng lai diệc vô sở khứ. Ngày xưa, đuổi ra khỏi gia đình, tại hạ đã may mắn được chưởng môn phương trượng Tử Trúc Lâm nuôi nấng, giáo hóa mấy năm. Khi phương trượng bất ngờ viên tịch, tại hạ bơ vơ được gia đình cô nương đem về dạy dỗ, bày vẽ học tập sách vở Tây phương ân sâu nghĩa nặng thế nào. Mà riêng dong nhan và tâm hồn nương tử càng âm thầm giáo hóa ôm ấp tuổi thơ của tại hạ. Kể làm sao xiết muôn vàn… Ôi nữ lang! Một lần trong liên tồn vạn đạo. Tại hạ không còn lời không còn tiếng để nói ra huyền nhiệm của hoàng mao lục diện nga my những sát na khôn hàn thuở đó. Những thi ca Ý Đại Lợi, Tây Ban Nha từ đó, đã phát tiết anh hoa ra ngoài, là chỉ duy tứ Tinh Thể của thiên hương quốc sắc nọ mà thôi. Nhưng vì lẽ cho cô nương thùy mị hồn nhiên đoạn trường là thế, cô nương lại giảng giải cho tại hạ quá nhiều về tâm sự Emily Bronte?
Ngày nay. Ngày nay mà bao nhiêu mộng tồn sinh của bình sinh tại hạ đã theo nhau tan rã xuôi chiều, nằm tĩnh mịch nơi cổ tự hoang liêu, hoài niệm cô nương, tại hạ chỉ còn biết ôn lại lời thơ ngày cũ, phiên dịch nó vào trong ngôn ngữ Á Đông này, riêng gửi cho gió vàng về ngọn cỏ lá cây*…

Tù Nhân
*Tuy nhiên bạo ngược nhà ngươi
Hãy xin rõ nhẽ con người của ta
Cả tua mệnh vận há là
Liên tồn chịu trận năm qua năm về
Há ru trầm nịch não nề
Nể lòng há lẽ ba bề rụng lông
Bốn bề rung lộng vời trông
Rộng lưng tuyệt vọng bụi chồng chất than
Chẳng nhe ưu uất khôn hàn
Há rằng sứ giả muôn vàn biệt tăm
Niềm hy vọng nguyệt đêm rằm
Hằng hằng tĩnh dạ hội đàm đáo lai
Hiến dâng tặng vật khôn tày
(Khay tồn) Tự do vĩnh viễn cho ngày phù du
Đến từ trận trận gió tây
Với luồng thiên khí cuối ngày lang thang
Với hoàng hôn bảng lảng vàng
Trời thanh như lục lam dàn nghìn sao
Gió se từng sợi thì thào
Tư lường với lửa ngàn sao lập lòe
Vô ngần tượng triệu vàng hoe
Phất phơ phù động lệ kiều sát nhân
Niềm vui hứng? Nỗi tần ngần
Liên tồn chết lịm tiên lần tồn lo
Tằng kinh thương hải xuống đò
Đáo lai bỉ ngạn khôn dò bỉ biên
Phiêu bồng dục vọng mãn thiên
Vô duyên lộng xõa với niên kỷ chầy
Cơn vui cuồng dại cuộc này
Giữa niềm khiếp đảm lệ đầy tương lai
Triều dự cảm, sông ngân dài
Đẫm trang hồng hạnh mỏng dày mấy phân
Trời bất tuyệt mộng thanh tân
Trời linh thể ngập bôn đằng sát na
Từ đâu tới những dư ba
Từ vầng nhật sáng hay là bão giông
Từ cơn chiếu diệu lục hồng
Hay từ sấm chớp vân mồng truy hoan
Tuy nhiên sơ khởi một làn
Phiêu nhiên tĩnh tịch lại dàn cồn hoa
Vô thanh vô tức khuynh tà
Xuống chênh chếch bóng như là đà gieo
Cuộc tranh chấp vốn hiểm nghèo
Của nô nức với hút heo đoạn trường
Bỗng dưng chấm dứt như dường
Rằng từ ngẫu nhĩ vô thường ra hoa
Thần tiên thuyết thoại hay là
Tiên thần hiền thánh hanh hà thông hang
Thang hồng lồng lộng hai làn
Thanh lan rũ bức một hàng cỏ thơm
Vân niên cốc khẩu khe rờn
Đào tâm sự túy tiếu cuồng ca ngâm
(Sịch mành huyền hỏa cựu lâm
Đăng nhai đáo lĩnh sầm sầm uất sương
Hành ca thị thượng thế thường
Ông trời rớt hột vì thương bà trời
Tấm quần bà ướt chơi vơi
Đầu tiên xiêm trút mồ hôi con tườu
Bất cần xảo toán cơ mưu
Diêm sinh điếm đạm giấc trừu tượng mơ
Phi tiên? tức đạo lững lờ
Phi hiền? tức thánh tiên thờ phượng tiên
Diện tiền bất viễn tồn liên
Tiên đồn thánh lũy phi tuyền tuôn ra)
Âm thầm xoang điệu hòa ca
Máu trong me phổi da ngà máu me
Mé mau kỳ ảo lập lòe
Liên tồn nứt rạn lại lè xè ngân
Há rằng duệ địa toi đâm
Đi đời đất tiếu ngâm ngâm tuyệt trù
Tới bao giờ đến bây giờ
Tan hoang hào lũy mới ngờ cho ra
Bấy giờ bất chợt lập lò
Lóe ra một tí tia vô dạng hình
Cõi Vô Thức, miền U Minh
Huyền vi tịch hạp ôn hinh hai vành
Xòe ra xoạc tới chớp nhanh
Cù cưa đúm đẩy tam bành nhà ma
Ngất ngây chết lịm ngoài da
Thì trong tinh thể lại hòa chan cơn
Vèo bay đôi cánh xanh rờn
Cập bờ cố ý làm dồn rộng thêm
Dám toan khêu dược vang trền
Mép rìa tối hậu truông ghềnh thậm chung
Hỡi ôi nhịp điệu song trùng
Cuộc đừng cơn phập phồng hùng tâm se
Huyền môn tâm pháp khôn dè
Liên tồn khởi sự nhìn nghe liên tồn
Máu tim ráo riết dập dồn
Não cân ngong ngóng một dòng tư suy
Hồn cảm phách? Phách cảm ghi
Máu me khiêm thuận sầu bi xích xiềng
Dẫu sao hảo hợp là miền
Của tương xung của uy quyền âm dương
Thế sao là sổ đoạn trường
Bài ra thế ấy vịnh dường thế kia
Càng khắc khoải càng bốc tia
Liên tồn càng dập, mép rìa càng dâng
Triều ngây ngất, sóng lâng lâng
Ỷ liên thanh ngạn bên lầm than hang
Ban sơ cỏ mọc hai hàng
Ngần sương chiếu diệu huy hoàng tượng hoa
Dẫu rằng hoành đoạt thậm đa
Lửa đen hỏa ngục hay là dương quang
Dẫu như bất tuyệt khôn hàn
Dẫu rằng cơ sự muôn vàn nhà ma…
(Bạch hồng loạn trụy thiên hoa
Kim liên địa dòng mù sa đêm nào
Tinh vi vạn pháp ty hào
Mạn dao chủ vỹ em Tào Tháo ôi
Cửa thiên chấn động liên hồi
Lôi đình hội đạo ly bôi hội thiền
Tam tòa phối hợp như nhiên
Bronte thiết nhứt Nuồng Tiên thiết nhì
Ở truồng lắm lúc lắm khi
Lắm là rất mực ù lỳ lắm nghe)*

THE PRISONNER
*Still, let my tyrants know, I am not doomed to wear
Year after year in gloom, and desolate despair;
A messenger of Hope comes every night to me,
And offers for short life, eternal liberty.
He comes with western winds, with evening s wandering airs,
With that clear dusk of heaven that brings the thickest stars.
Winds take a pensive tone, and stars a tender fire,
And visions rise, and change, that kill me with desire.
Desire for nothing known in my maturer years,
When Joy grew mad with awe, at counting future tears.
When, if my spirit s sky was full of flashes warm,
I knew not whence they came, from sun or thunder-storm.
But, first, a hush of peace--a soundless calm descends;
The struggle of distress, and fierce impatience ends;
Mute music soothes my breast--unuttered harmony,
That I could never dream, till Earth was lost to me.
Then dawns the Invisible; the Unseen its truth reveals;
My outward sense is gone, my inward essence feels:
Its wings are almost free--its home, its harbour found,
Measuring the gulph, it stoops and dares the final bound,
Oh I dreadful is the check--intense the agony--
When the ear begins to hear, and the eye begins to see;
When the pulse begins to throb, the brain to think again;
The soul to feel the flesh, and the flesh to feel the chain.
Yet I would lose no sting, would wish no torture less;
The more that anguish racks, the earlier it will bless;
And robed in fires of hell, or bright with heavenly shine,
If it but herald death, the vision is divine!"*
(Emily Bronte)

Bộ sách quý giá cô nương đưa tặng tại hạ ngày tại hạ đáp tàu sang Nhật, ngày nay tại hạ nằm bên phương trượng chùa chiền, vẫn đem gối đầu năm canh, và bao phen lần giở… Một mùi hương huyền ảo từ đó cứ đi về vây bọc một cung thành mơ mộng suốt bờ cõi chiêm bao.

*Thưa Gái ạ! Nếu gái về xứ sở -
Của dư vang về sử lịch khuynh thành
Thì quốc sắc bốc thiên hương rạng rỡ
Sẽ bao trùm hồn sông Lõa sông Xên*
*Si vous alliez, Madame, au vrai pays de gloire,
Sur les bords de la Seine ou de la verte Loire,
Belle digne d orner les antiques manoirs,
Vous feriez, à l abri des ombreuses retraites
Germer mille sonnets dans le coeur des poètes,
Que vos grands yeux rendraient plus soumis que vos noirs*
(Baudelaire)

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 21**

Một ngày kia nhàn rỗi, tôi lẩn thẩn ra ngoài Xuân Tông Đình ngắm cảnh, chợt thấy trên tường vách có bài thơ ai mới viết lên, nét chữ đen còn ướt. Tôi tỉ mỉ đọc xem thì ra đó là bài “Tổn quan trúc chi từ”.

*Nhị phẩm gia hàm tứ phẩm giai
Hoàng nhiên lục kiệu tứ nhân đài
Hoàng đường bán quỵ xưng ty phủ
Bạch giản thông tường thự hiến đài
Miết phủ thỉnh đàm đương tọa trấp
Trác phiên tiếp kiến đại môn khai
Tiện nghi thử nhựt xưng quan sát
Ngũ bách quan đương mại đắc lai…*

(Bài thơ ngụ ý châm biếm bọn hãnh tiến đút lót tiền nong lên chức quan chễm chệ làm tàng)
Tôi đang trầm ngâm ngán ngẩm, định bỏ đi nơi khác, chợt thấy một tỳ kheo thiếu niên mang một cái giỏ bước tới, khoảng chừng mười sáu mười bảy tuổi. Gương mặt có vẻ u ám đau buồn. Vừa thấy tôi, thì liền chắp tay đảnh lễ mà rằng:
-Kính a sư, nơi này có chốn nào cho tôi tạm trú chăng?
Tôi đáp:
-Có. Tôi đưa dẫn chú tới khách đường.
Tỳ kheo nói:
-A Di Đà Phật.
Tôi nói:
- Chú từ đâu lại? Xét hình dong chú, lao khổ lắm lắm, để tôi xách giùm cái giỏ kia cho chú.
Tỳ Kheo nhíu mày đáp:
-Đa tạ hậu ý a sư. Tôi mỏi mệt lắm, đúng như sư vừa nói. Tôi từ Hồ Nam tới đây, phát nguyện tham lễ thập phương. Mặc dù tôi ốm yếu mỏi mệt, nhưng mối hận trong lòng đã tiêu tan, và hơn nữa, cũng quên bẵng, chẳng còn nhớ nỗi cay đắng như thế nào.

Tối đến, tỳ kheo cùng tôi lên gác ngủ. Tôi xét thấy áo quần vật dụng của chú, đều không có vẻ cũ kỹ lắm, thì đoán rằng chú ta chỉ mới cạo tóc đi tu thôi. Và chỉ nhìn thoáng qua cũng rõ là trong lòng chú chất chứa ngàn mối uất hận.
Bèn hỏi:
-Chú xuất gia bao lâu rồi?
Tỳ kheo nghe tôi nói, trầm tư một lúc lâu, rầu rĩ đáp:
-Tôi cạo đầu chỉ mới hơn tháng nay. A sư đối đãi với tôi thật nhiều đức độ lễ nghĩa. Lòng tôi thật cảm kích. Tôi xin cho a sư rõ vì lẽ chi cho tôi xuất gia - Tôi hận người đời! Từ bé mồ côi cha mẹ, chú tôi tham tiền tham lợi đem tôi bán cho một gia đình giàu có để họ làm con nuôi.
Một ngày kia, mưa gió tầm tã, tôi ngồi bên cửa sổ, đọc thi ca đời Đường, chợt thấy nhà láng giềng có một cô con gái. Lúc bấy giờ bên khung cửa thêu thùa. Tôi đưa mắt nhìn cô ấy. Thì rõ ra là một hồng nhan sắc nước hương trời, quả có là như thiên tiên xuống trần gian giỡn cợt.
Ban sơ tôi chẳng dám có ý dòm dỏ lếu láo gì cả. Chợt một ngày nọ, cô gái kia viết cho tôi một tờ thư cũn cỡn, đem dây chỉ hồng cột vào đuôi một con chuồn chuồn tý hon, cho veo bay tà tà qua song cửa tôi. Nó bay chậm rãi vào phòng, uể oải đậu xuống cách tôi ba thước rưỡi bốn ly. Phía bên dưới là một dòng khe rất mực tiểu khê liên tồn ngăn cách ngôi nhà cô con gái xinh đẹp và nhà tôi. Tôi nắm được tờ thư, thong dong hồi hộp tụng niệm thiết tha, như các vị thầy tu tụng kinh gõ mõ, hầu mong sớm về Niết Bàn Cực Lạc, hoặc trời Đậu Suất, hoặc trời Phạm Hạnh La Treizième, La Quatozième. Lòng thơ ngây của tôi say lúy túy trong kiều diễm quốc sắc, say sưa bàng hoàng giữa cuộc tình tự thiên hương, máu me bột bột như Tề Thiên Đại Thánh ăn trộm được đào tiên điên tào đào túy. Nhân than thở một tiếng mà rằng:
-Ta há chăng tu hành đắc quả A nậu đa la tam miệu tam bồ đề từ bao nhiêu kiếp trước, mà kiếp nay sinh bình lạc được lọt vào vòng con mắt xanh tươi mát của giai nhân?
Do đó, mộng hồn ước phách thảy thảy hai mặt ba bề, bốn xung quanh đều bị gái láng giềng liên tồn nhiếp dẫn vào vòng ảo huyễn phiêu nhiên chẳng còn biết đâu là trời thái hư, đâu là đất tịch mịch, mây phiêu hốt, trăng hoang liêu, nguyệt nguyên tiêu, tuyết trùng dương, mưa sóc vọng…
*Hỡi ôi linh hồn đãng khí vân tiêu
Vào trong sóc vọng đến điều trùng dương
Bình minh Bắc Húc một phương
Mở phơi phóng nhiệm lục hường hây hây
Hồng nhan em có mọc đầy
Liên tồn em khép mở đầy ngổn ngang
Bấm dây trên phím tơ đàn
Mờ bay trắng xóa suốt ngàn mai xuân
Vân tưởng y thường hoa tưởng dung
Xuân phong phất hạm lộ hoa nùng
Nhược phi Quần Ngọc sơn đầu kiến
Hội hướng Dao Đài nguyệt hạ phùng
Một ngành diễm tuyệt tơ chung
Vu sơn vân vũ yên lung lục hàn
Hè xuân nhị nguyệt bước sang
Màu nguyên thủy giục một nàng bước ra
Phượng khô từ tiết tháng ba
Mùa đông sắp tới đo ra một hàng
Anh đi gió trút đổ ngàn
Rồi tung râu tóc áo vàng thước gươm
Rằng từ mây liễu hoa tâm
Mộng về hàm tiếu ngâm ngâm bên người*
Kính thưa đại sư!
Nói ra thì nghe chướng thật, nhưng làm sao có thể chẳng nói ra. Cầm tờ thư bé bỏng trong tay, tại hạ bỗng nhiên tưởng mình là tuyệt trù hào kiệt cái thế anh hùng hiên ngang hiệp sĩ lăng tằng sư tử hống động vũ lâm xuân.
Từ đó về sau, sớm hôm liên miên lại bên song cửa, dở chiều tựa án, dở chiều thiu thiu, nhưng mà làn nhãn quan thì liên miên phóng xạ phát tiết anh hoa ra ngoài sang mù sương láng giềng trắng nuột. Rồi từ đó nương tử nọ não nùng kia còn ban cấp cho tại hạ những họa thêu ngọc gấm, những bút mực giấy nghiên. Tôi biết gia đình nàng nghèo lắm và ông cha của nàng già rồi thì tôi bèn đem vàng bạc hậu báo ân đức hồng huệ của hồng nhan. Mấy lần như thế. Nhưng thử hỏi; tôi đào đâu ra vàng bạc mà hậu báo như thế mấy lần? Tất nhiên đó là của ăn cắp vậy. Hỡi ôi, đại sư hãy nguyên lượng cho giùm. Một kẻ luống tuổi hoặc già nua, hoặc một trung niên thi sỹ thì chẳng bao giờ nên ăn cắp sỗ sàng, nhưng tôi chỉ là một thằng bé thơ ngây sống toàn nhiên trong mộng cảnh. Thì sự thị phi thiện ác của nhân hoàn há đâu có thể ước thúc được tôi? Một ngày nọ cô gái tặng tôi một chiếc túi gấm tự tay nàng thêu trong đựng một hộp bút mực nõn nà. Cầm hộp bút mà tôi mơ tưởng tới những vỏ sò, vỏ hến suốt mười phương quốc độ bờ bến bên hải ngạn phiêu du: - “em đi bên ấy chân tròn khép. Hai ống mơ hồ mỏi một hang…” Hỡi ôi cái túi gấm gì mà đèo bòng lẽo đẽo đa mang đìu hiu cỏ tơ vàng hoe ra như thế bao phủ những hố những hang những hầm sâu rộng động biếc rất mực từ bi bồ liễu ra đời? Yên tử cốc? Thu hải đường? Môi chước tuyết? Dã hoa sương? Nữu phường noãn? Thủy sơ ba? San san bộ? Trì trì lai? Niết tróc thủ? Kiết cư ước? Củng mộc lan? An diện huệ? Đà diên cúc? Ức dương tỏa? Phanh âm mao? Tấu hạp liệm? Chấn phấn liễu? Thiền vu nguyệt? Thanh cấm băng? Quận não khí? Tróc ảnh phù đồ? Đào ắc điệu na? Đa tàm hậu tứ? Bồi liễm yên lung? Tịch khai sa thạch? Niệm tuyến nân hương? Môn từng soạn quế? Tiệp báo vân mồng? Ban thiên đạo hạnh? Bá chủng thập phương? Thương hải lam điền? Thiền duyên lục điệp…??? làm sao? Làm sao kể xiết đó là cái chi?
Chỉ biết rằng một phen đón tặng vật, thì chợt nghĩ rằng sẽ không còn đào đâu ra bạc vàng đá quý để đền đáp ân huệ của tiên cô. Không còn cơ duyên xảo hợp để ăn cắp ăn trộm được nữa. Tôi bèn mở môi hỏi mượn tiền của một người tỳ tử ở trong nhà. Tôi chẳng ngờ đâu rằng tỳ tử nọ chấp thuận cho mượn tiền, nhưng âm thầm đem sự vụ nọ ra mà nói với nghĩa phụ tôi.
Sáng ngày hôm sau, nghĩa phụ tôi gọi tôi tới, nghiêm giọng trách mắng:
-Ta vốn xưa nay yêu quý mày. Ngờ đâu mày là đứa bé con hư thân mất nết, hành động đảo tứ điên tam phóng đãng hình hài nhà ma rất mực ra như thế. Nhà ta đây không thể nào chứa chấp cái loại hư hỏng đốn mạt như mày. Mày hãy sớm liệu cút đi xa, để lão phu khỏi tóm lấy thân thể mày mà bóp dập mảnh xương vai trong mình mẩy xương xẩu của cái thằng người ngợm luộm thuộm đích thị là mày. Nếu lão phu không sớm đối phó theo thể thái quyết liệt như thế, chịu ẩn nhẫn dung thứ cho mày ở tại đây, rồi ra nay mày mê con này, mày đem tiền của cho nó, mai kia mày mê con nọ, rồi cuối cùng mày lớn lên, mày sẽ quen thói si mê, trong khi gia sản của tao tàn lụi hết, thì mày chỉ còn có một cánh là nhảy chồm tới nắm lấy hình hài lão phu mà đem bán sấp bán ngửa cho mọi kẻ lưu manh nào lão phu đâu có biết họ biết tên? Rõ thật là:
*Ngươi đâu tá? Quê nhà chưa tỏ
Tuổi bao nhiêu? Tên họ là chi?
Đã sinh cùng nước cùng thì
Cùng ta không biệt mà ly là mày…*
Phải. Không biệt mà ly. Ly khai từ giữa tâm dạ ruột rà. Ly khai từ thuở ban sơ ta lưu tâm chiếu cố. Giữa mày và tao từ nay thế là dứt tuyệt ân nghĩa bình sinh. Mày đau lòng, tao biết. Nhưng tao há chẳng còn não dạ gấp bội điệp song trùng mày đó chăng nhe? Kể ra, tao cũng chẳng oán hận chi mày. Dù sao mày kể ra cũng còn nhỏ tuổi mà cằn nhằn gây gổ mãi với mày.
Nhưng mà sự tình éo le đã eo óc xảy ra oái oăm đến thế, đôi ta đành ân đoạn nghĩa tuyệt mà thôi. Mày đi đường mày, Tao đi đường tao. Tình nghĩa đôi ta đến thế nào? Đã ra như thế lối vào chông gai. Chỉ xin Thượng Đế an bài. Cho chân mày bước dặm dài riêng thôi…
Dù sao, trước khi để mày ra đi, lòng tao cũng có âm thầm quyến luyến. Thôi để tao tặng mày một bài thơ tiễn chân bình sinh ly biệt. Thơ rằng:
"*Tiếc thay chút nghĩa cũ càng.
Đường chia hai ngã muôn vàn muối sương
Sớm hôm sầu dựng lạ dường
Tâm linh lão hủ còn mường tượng con.
Dẫu rằng biển cạn sông mòn
Ban sơ tri ngộ mộng còn trùng lai*”
*All ou man en g emoi ·
Prosthêsei tasd aras.
Dẫu sao ta cũng hết lòng
Tìm phương ngừa giúp long đong cho mày
Những nguyền rủa nặng hại thay
Mày đi quá lậm trong ngày phù du
Màu xanh thung lũng hư phù
Há đâu lếu láo lù lù hiện thân
Ấy nơi tấc cỏ mộng ngần
Trong lu hũ nọ nửa gần nửa xa
Nửa như mật tụ là hoa
Nửa như cay đắng ấy là giấm chua
Mai sau ví chẳng chịu chừa
Còn toan rờ rẫm thì thừa tai ương
Tiến lui giữa ngã ba đường
Từ đây cách biệt khe mương khôn tày
Giữa ta đây với thân mày
Một vùng khoảng rộng chia hai con đường
Nghe chăng, hỡi bé bỏng dường
Lưu ly khốn đốn còn thường hằng điên
Nếu mày chịu bớt quàng xiên
Nghe ta bày tỏ một miền chân như
Thì xin mày hãy rằng từ
Mai đừng vi phạm đất lừ đừ kia
Cõi thiêng liêng đó mép ria
Phải nên kinh sợ mà chia xa lời
Chỉ riêng trong địa hạt ngồi
Chung cho thiên hạ thì lời mày được thốt ra
Còn riêng góc nọ kia là
Tuyệt nhiên chớ có nại hà ứng ngôn…
(Polla keleuthos eratuei
Klueis, Ô pollumokth’alata;
Logonn ei tin’iskheis
Pros éman leskhan, abtôn apobas,
Ina pasi nomos,
Phonei Prosthén d’aperoukou)*
Ông cụ hổn hển ngậm ngùi nói xong như tạc hình một bồ tát ẩn hiện mô dạng ở bên miền lập ngôn tịch hạp thái thậm hoang liêu. Tôi đờ đẫn tê dại lắng nghe, nửa hiểu, nửa không. Duy có cảm tưởng dị thường rằng mình đã vô duyên đánh rơi mất một cơ hội phi phàm trong bình sinh miên bạc. Bất thình lình, tôi giác ngộ: Ông cụ già nọ mang một linh hồn nào từ lịch kiếp lang thang vô sở tòng lai diệc vô sở khứ… và đã nén lòng mình trong một thứ liên tồn hạ học lập ngôn.
Ông cụ còn viết một lá thư bảo tôi đem về giao cho người thúc phụ của tôi… *Nghĩa phụ thảo nhứt hàm, chúc dư khiệt quy, chí ngô thúc phụ. Dư thụ hàm nhập phòng, nữ do ỷ song nghênh dư hàm tiếu*… Tôi nhận lấy tờ thư quay về phòng, cô gái láng giềng còn tựa cửa đón tôi, ngậm cười ôi một cách…!!!
Tôi thẳng thắn đem sự vụ đầu đuôi ra nói cho cô bé biết:
-Hôm nay bị nghĩa phụ đuổi đi. Chẳng biết ngày sau còn có dịp nào cùng cô nương gặp gỡ tại chốn nào chăng?
Cô gái nghe tôi nói thế, thì có vẻ không vui, ủ rũ đưa một ngón tay uể oải, ngập ngừng mà rằng:
-Đêm nay trời không có trăng. Anh chờ tới mười một giờ khuya, thì chèo ghe nan ra chờ em ở phía sau nhà hẻo lánh nhé. Anh sẽ cắm sào đợi em ở chốn tịch mịch đó. Sớm chầy gì em cũng sẽ len lỏi lách lau ra hội diện. Anh chịu như vậy chăng? Được chăng?
Tôi vội vã líu lưỡi đáp:
-Được. Được. Chịu lắm.
Nhận được lời phân phô của hồng nhan hương phấn ra như thế, cõi lòng tôi thấy thơm ngát như cờ reo chiêng trống dậy tưng bừng. Cảm thấy như được hồng ân từ thiên thượng chan rưới xuống hình hài. Bèn nô nức lui vào phòng ôn tồn gẫm lại cái lời kia của nương tử như hân hoan nhậu nhẹt một yến tiệc siêu phàm.
Thúc phụ cật vấn mà rằng:
-Mày hãy nói cho tao rõ, mày lấy tiền tiêu vào việc chi? Tiêu pha vào vụ chi? Đánh cờ bạc hả? Rủ rê bọn vô lại chơi bời hả? Đàng điếm phiêu bồng hả?
Tôi chỉ biết cúi đầu cung kính làm thinh nín im thin thít. Vì sợ nói sự thật ra, ắt là tiêu ma thanh danh của láng giềng tiên nga thiên nữ. Thì sao có thể được cho đành? Với cái cuộc rụng rơi tàn xiêu ngõa giãi kia?
(Dư tuy cung mặc, bất cảm đáp nhứt từ; khủng trực ngôn chi, tắc lân nữ tiên nga thanh danh ngõa giải, thị hà khả giả? - *The only thing I could do was to maintain a respectful silence. I did not dare to answer one word, fearing that if I told the truth, the girl’s reputation would be ruined and shattered like clay tiles*).
Một chặp sau, thúc phụ lại hỏi tiếp:
-Nào, nào! Nói cho cùng mày cùng đứa nào rủ rê cờ bạc lêu lổng chơi bời ra như thế?
Tôi vẫn ngồi nín im thin thít, như thế càng khiến thúc phụ nổi dóa thêm. Ông cầm cái ống điếu giơ ra đập tơi bời xuống trên vai tôi từng cơn tua tủa.
Tôi cắn răng chịu đau đớn, không dám rục rịch, mà cũng chẳng dám khóc lóc một giọt nước mắt bé bỏng nào.
Chờ tới lúc nhá nhem thao láo, cầm lòng chẳng được, tôi len lỏi men xuống bờ sông tháo chiếc ghe chài cá của nhà láng giềng. Vai tôi đau ê ẩm nhức nhối không thể tả. Quờ quạng chèo đi, hai tay hì hục, mà môi miệng thì liên tồn tụng niệm mà rằng:
-Đêm nay không cố gắng cùng cực để giáp mặt giai nhân, thì lỡ làng lời ước nguyện. Kể chi đau đớn thịt da? Kể chi xót xa xương cốt? Hai vai rời rạc đã đến nỗi nào? Cho dầu toàn thể hình hài có tan rã ra nhà ma chăng nữa, há dễ mà lui? Há đâu mà dừng cuộc? Há chẳng hồ dễ mà bỏ cơn? Mà chấm dứt ân tình chiến trận đêm nay? Thế là tôi dồn tụ hết bình sinh miên bạc lại để trì chèo chống ghe nan trong một phen liên tồn rục rịch rất mực thong dong cõi lòng hơ hớ.
Tới lúc chạm vào miền mép căn nhà bí ẩn của giai nhân hồng môn le lói, thì chuông đồng hồ đổ tám giờ rưỡi.
Lòng tôi thư thái, cờ reo trống giục liên hồi, quên bẵng hết đau đớn gân xương và máu me da thịt. Tôi đặt mái chèo nơi một mép rìa căn nhà lá cỏ của giai nhân. Chờ đợi rất lâu. chằng thấy bóng hồng thì lo âu éo le khôn tả.
Chợt trời nổi một trận mưa như trút. Tôi bèn chèo ghe nan tới dưới lục ba tiêu, nơi một góc tường để ẩn núp (úp nẩng an cần). Chống chỏi gió mưa, đêm dài chờ đợi. Cho tới canh tư, vẫn mang mang bặt tăm, chẳng thấy một bóng ma nào thấp thoáng, đừng nói chi là hình ảnh yểu điệu tiên nga!
Tôi trong lòng biết rõ là sự vụ có nham nhở gì trở ngại biến cố lôi thôi. Lòng đau xót khôn cùng, tôi co giò nhảy tòm xuống nước lạnh. Chẳng còn biết trời tròn hay đất méo, sơn hà đảo tứ hoặc điên tam! Bao nhiêu trận khờ thương dại nhớ, cuồng mộng si mơ, của thanh xuân sàm diên dục trích thảy thảy cùng chan hòa trong một sát na giá buốt mà tiêu tán theo ngọn nước xuôi dòng. Hỡi ôi ! Ôi hỡi! Hỡi ôi ôi! “Tôi còn gì nữa là tôi! Thuyền quyên nàng vẫn là người thuyền quyên”.
*I lost all sense of my surroundings and knew nothing until I gradually regained consciousness.* Tôi mất trụi hết mọi thức giác về sự vật bốn bề ba ngõ bảy ngõ xung quanh, chẳng còn biết gì gì nữa cả mô mô tê tê coi tề chi ráo ráo! Cho tới lúc dần dà tiềm tiệm hồi tỉnh lại hỡi ôi!
Nhìn bốn phía, chỉ thấy phên trúc, vách rạ, nhà tranh. Té ra là nằm giữa một gian nhà cỏ một ngư ông. Một ông một bà già nua, ngồi bên tôi ân cần đăm đăm nhìn ngó, vốn đưa tay sờ ngực phổi tôi mấy phen.
Tôi đột nhiên cất tiếng hỏi:
-Có phải ông bà đã ra tay cứu vớt sinh mệnh của cháu đó chăng? Nhiên dư thành vô diện mục cánh sinh nhân thế! *I really feel too ashamed of my self to return to the world of living*! Quả thật cháu xấu hổ quá, không còn mặt mũi mắt môi nào mà sống nữa ở nhân gian!
Bà lão mà rằng:
-Tội quá! Tội quá! Cháu bé ôi! Cháu đừng nói chi nhiều. Nằm im tĩnh dưỡng! Trời và Phật và Như Lai Bồ Tát Linh Mục Thượng Thừa sẽ cộng tác che chở cho cháu đặng bình an tai qua nạn khỏi.
Nghe giọng bà lão ôn tồn thâm hậu thì bỗng nhiên tôi vùng sa nước mắt, và đem hết sự tình ra kể lại một phen.
Bà lão lắc đầu tóc bạc phơ mấy bận, than dài một tiếng mà rằng:
-Thiên hạ phụ tâm nhân nhi, tỉ tỉ nhiên nhiên dã. Khánh kim hậu tu tri tự trọng. (Thiên hạ thiếu chi kẻ phụ lòng, như đó rứa mà thôi! Cháu từ rày về sau hãy nên liệu mà giữ mình, coi trọng cái thân thể).
Ông lão nói tiếp:
-Chịu khó cho ru! Gắng ẩn nhẫn chăng chớ! Cháu nay đã nếm qua cái mùi tục lụy lạc bước một lần, bể khổ vô biên, hồi đầu thị ngạn. Chợt một phen tỉnh ngộ, quay đầu, thì cập bờ Như Lai bỉ ngạn vậy. Tốt thay! Lành thay! Phúc đức thay!
Tôi cầm nước mắt tại đầy đủ hai hàng, quỳ xuống bái tạ ông bà, rồi cáo biệt. Chẳng biết hướng gót chân tới đâu. Đâu chốn đâu nơi, đâu trời đâu đất, đâu lật đật đâu thong dong.
Cõi lòng đầy bi thương, thống hận, tôi dấn gót chân vào trong núi Nhạc Lộc, cạo trọc đầu làm một tỳ kheo. Rồi đem chôn hết bao kỷ vật phấn mốc hương thừa (vốn hằng đeo giắt ở bên hông) đem chôn hết vào sâu trong thớ đất sét ở bên sơn thụ lâm tuyền tại chốn Phi Lai Chung mù sương man mác.
Rồi sau đó tôi theo chân một bọn người lái buôn mà tới chốn non nước này. Ngày nay, đứng trước trời đất mang mang, vũ trụ hắt hiu, càn khôn hiu hắt há chăng chẳng nhẽ nhận ra sao gọi là tình? Sao gọi là hận? (Kim tự mang mang vũ trụ, hựu ô đổ sở vị tình, sở vị hận da?) Diện tiền hiu hắt mù sương? Biết đâu địa ngục thiên đường là đâu? Liên tồn miệng mọc chòm râu. Đầu tôi tóc bạc khê đầu in rêu?
Nghe chuyện Tương Tăng kể xong, thì lòng tôi bồi hồi nhớ lại sự cũ của mình, lồng lộn tung hoành hàng hai ở trước con mắt. Kỷ niệm dâng trào ở bốn phía rập rình dâu biển giáp công. Tôi không còn làm sao ngủ được nữa. Y hy văn từ mẫu trách dư chi thanh, thần vi tủng nhiên nhi động… Bỗng nhiên nghe vẳng dậy giọng từ mẫu trách mắng mình, thần hồn tôi hốt nhiên tê giá. Hốt hoảng bồi hồi. Nước mắt trào ra suốt năm canh thiêm thiếp ri rỉ liên tồn mờ hoen hương sắc cố hương…
Sáng hôm sau, tôi mệt mỏi rụi cả máu me, không dậy được. Tương Tăng sớm hôm lo thang thuốc, cơm cháo cho tôi. Nửa đêm thao thức, nhìn Tương Tăng lọ mọ cặm cụi, lòng tôi bất chợt cảm thương dữ dội quá, tôi âm ỷ khóc một mình. Từ đó về sau, hai đứa tôi trở thành hoạn nạn chi giao. Rồi sau đó Tương Tăng cũng rõ hết những mối đau ngầm vui gượng của tôi. Chúng tôi quyến luyến nhau, không rời nhau được nữa.
Tôi đau trận đó tới hai mươi hôm mới bình phục, chống gậy bước ra cửa dòm cảnh vật xa xa. Bầu trời sắc nước long lanh thăm thẳm. Tiếng chuông ngân dài. Phong cảnh như gột rửa trăm não ngàn phiền ra khỏi xương máu ri rỉ của con người ta. Tôi lẩm nhẩm thơ Virgil…-“In fretadum fluvii current, dum montibus umbrae… Lustrabunt convexa… polus dum sidera pascet… While the rivers shall run to ocean, while the shadows shall move in the mountain valleys, while the sky shall feed the stars, always shall thy happiness, and the felicity, and the rapture, and thy name, and thy glory abide…

*Khi trường giang còn dọc xuôi về tỳ hải
Lúc bóng xanh thung lũng vẫn liên tồn
Và động đậu suốt vùng sương suối liễu
Và thanh thiên còn bồi dưỡng sao rờn
Ngàn tinh tú còn lắt lay phiêu diễu
Thì thiên thu còn vĩnh phúc cho người
Và hoan lạc cuồng cơn điên trận đảo
Và vinh quang và tên tuổi xa vời
Còn ở lại cư lưu trong mộng ảo
Với tà xiêm duệ địa bóng trường quần
Với đồn lãng nhũ ba hương phức úc
Suốt bình sinh với miên bạc luống từng…

Then endure for a while
And live for a happier day…

Thì ẩn nhẫn một thời gian khiêm thuận
Vì một ngày nào đó sẽ đẹp hơn
Vì một tháng liên tồn lôn bôi động
Lòng chan hòa hồn vĩnh thể đâm bông
Quần sẽ đỏ vì bàn chân nàng bước
Nữ Thần ôi đã hiển lộ huy hoàng
Trong gót ngọc ngậm ngùi xuân buổi trước
Ngày bữa sau lửa lựu lập lòe bông…*

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 22**

Od ekeinos ego. Phônê gar oro, to phat dzomenôn… (Chẳng cần chi kiếm ta nhiều. Ta ngồi đây ngóng tiêu điều hai tai)

HOMER

Chợt một ngày kia, vị giám viện tới bên tôi bảo:
-Mai là ngày Trung Nguyên tiết, tại thành nội, gia đình họ Mạch có tế lễ, vị thủ tòa đã phái lão nạp ứng phó cuộc kia. Ngài cũng có hỏi “trong số trụ tăng, ai là kẻ khả dĩ chọn làm đồng bạn”. Thì lão nạp đáp rằng chính đại sư là người thích hợp nhất. Thủ tòa rất lấy làm mừng rỡ mà rằng: “Sư trầm tĩnh quả ngôn, tác trang sơn môn phong phạm, năng khởi thập phương tông ngưỡng”. Hơn nữa, gia đình họ Mạch vốn là người ở Lĩnh Nam, thì đại sư cùng đi với lão nạp là phải lắm, tiện lợi lắm lắm. Hơn bất cứ kẻ nào khác. Vì vậy nên lão nạp chẳng thể nào chẳng đặng tá trọng ư đại sư…
Tôi bèn đáp mà rằng:
-Từ ngày tôi xuất gia tới giờ, vốn chẳng có dịp quen với công cuộc thể lệ đó. Ngoài việc thằp hương niệm tụng tâm kinh đại bi ra, thì tôi chẳng còn khả năng gì nữa cả. E rằng sẽ không ứng phó được chu đáo niềm kỳ vọng của đại sư?
Vị giám viện đáp mà rằng;
-Pháp quy cúng dường, chừng đó đã đủ rồi. Lại có thêm ba người phụng thị, rất mực thông thạo sự việc. Tiểu sư phụ chỉ cần giúp chúng tôi đốt nhang, gõ chuông mõ, thắp đèn lai rai là đủ. Rất mong tiểu sư phụ đừng từ nan, chịu khó giúp cho một chút để thêm phần xán lạn cho cuộc này.
Nghe vị giám viện phân trần rõ ra như thế, tôi bèn nhận lời. Vị giám viện hân hoan cáo biệt.
Tôi bảo Tương Tăng rằng:
-Những sự vụ luộm thuộm kia chẳng ích gì cho chính giáo cả. Trái lại chỉ làm cho thiên hạ nhìn chúng ta càng nham nhở thêm mà thôi. Những cuộc ứng phó lai rai thế nọ, ngày xưa vốn chẳng hề có nghe. Xưa kia, thuở Bạch Khởi làm tướng nhà Tần, ông ta đã hãm giết bốn mươi vạn sĩ tốt đầu hàng tại Trường Bình. Đến thời Lương Vũ Đế, nhà sư Chí Công đại hiền đức, nêu ra sự vụ bi thảm kia, cốt để cảnh giác những kẻ khát máu khao me, và đưa ra những phương sách ôn tồn chế độ. Vũ Đế bèn chiêu tập thiên hạ san trường giang đại hải, suốt bảy ngày bảy đêm liên tồn cỏ tơ nối tiếp. Lúc bấy giờ những cao tăng danh tiếng, cùng đồng thời đề huề nghe lời yêu thỉnh mà đề huề phó ước nhi lai. "Đề huề lưng túi gió trăng. Sau lưng theo một vài thằng lai rai. Họ gì như thể bẻ bai? Trung niên thi sỹ ấy ai đó là?...Cầm bằng cũng thể mà ra? Theo chân Bồ tát mặn mà Như Lai…”
*All the famous monks answered his invitation at one time. The accepting of invitations commenced from that time*… Ứng phó chi pháp tự tử thỉ... phép tắc ứng phó, khởi đầu từ đó mà ra vậy.
Tôi từng có đọc trong kinh điển, thấy ký chú thuở xưa rằng Đức Phật tại thế, vi pháp thi sinh, dùng pháp mà giáo hóa tứ sinh, nhân gian thiên thượng không có gì mà Ngài chẳng đem ra áp dụng điều đình mà thành thục tự như. Chư đệ tử thì đề huề phân hóa thập phương, khôi hoằng đạo giáo, kịp đến khi Phật diệt độ về sau, ông A Nan cùng chư vị Bồ Tát kết tập tam tàng, lưu thông từ bảo. Cho đến thời Hán Minh Đế, Phật pháp mới nhập chấn đản. Từ đời Đường Tống về sau, thì dần dà rời rã, tiệm nhập kiêu ly. Tiền bạc liên tồn được sử dụng làm miếng ăn thức mặc, và Phật giáo trở thành một món đồ có thể đem bán mua. Hỡi ôi! Kỳ dị thay ôi hỡi! Ta phù! Dị tai! Tự ký vị độ, yên năng độ nhân? Tỷ như hạ tĩnh cứu nhân, nhị câu hãm nịch. (Tự mình mà còn chưa độ được, há đâu có thể độ người? Cũng tỷ như lao xuống giếng cứu người, rốt cuộc cả hai cùng chết đuối - *Alas, how were these who had not found the Path themselves able to show others the Path! For instance, it is like going down into a well to rescue another and both drown*).
Huống nữa, ban bố cho, ấy là: dự với cùng, mà không có tùm lum cướp giật. May tôi đem Phật pháp ban dự cho người, nếu người đem tiền của ban dự lại cho tôi, thì ấy gọi là buôn đi bán lại, há đâu còn cái nghĩa “ban cho mà chẳng thu về”? Huống nữa, thật ra lại chẳng hề có cho đáng gọi là “dĩ Pháp dự nhân” chút tẻo teo nào cả. Mà chỉ lai rai lếu láo mồi mép kinh kệ mấy lời, để thu hồi tài lợi. Cho dẫu thật có chút công kiến thành chăng nữa, cũng chẳng đủ đền bồi cái lỗi tham lam cầu lợi. Còn như tương sự cẩu thả nham nhở, chỉ mong ngóng bo bo kiếm chác, thì ấy là cướp bóc tài vật của thí chủ. Vậy thì món nợ tinh thần và vật chất đối với các thí chủ, chúng ta làm sao trả được!...Tội lỗi kia làm sao gột rửa được…!
Tương tăng mà rằng:
-Lời sư thật là thâm sâu chí lý, không bắt bẻ vào đâu được. Tôi không hiểu vì sao Chí Công lại đặt ra phép tắc sám hối, khiến cho cái tệ hại càng tệ hại thêm, vì xui người ta tưởng rằng tội lỗi có thể gột sạch bằng những lời vớ vẩn ăn năn…
Tôi đáp:
-Chí Công vốn là Bồ tát hóa thân, vốn có thể đem lời vàng mà làm cho xinh tươi vật thể. Trái lại các nhà tu hành đời Đường bo bo thọ trì tụng niệm Phạn kinh, thật là chẳng chút chi ty hào bổ ích cả. Ngày nay còn dùng được sự tích gì đâu đối với bọn phàm tăng lố nhố? Vân Thê xiển dương sám pháp, dây dưa tới ngày nay, chỉ tổ làm tai hại cho kẻ chân tu chính dưỡng, lưu độc sa môn, cái họa thật là cùng cực kịch liệt. Còn như môn phái Thiền tông vốn chẳng có sám pháp, nhưng ngày nay lại cũng đua đòi bắt chước giở trò, há đó chẳng là một điều cảnh giới lớn đó chăng? Nhưng anh và tôi đều là những kẻ chính tín chân nguyện, đã quy y Phật, là chỉ cốt xiển dương quảng thiết tứ đế và bát chính đạo mà thôi. Há đâu có thứ nêu ra cùng với những trò nham nhở kia ru?
Tương Tăng nói:
-Tốt thay! Phải thay! Mã Minh Bồ tát bảo: “Chư Bồ tát xá vọng nhất thiết hiển chân thực; chư phàm phu phúc chân nhất thiết hiển hư vọng… (Chư Bồ tát gột bỏ hư, vọng, nhất thiết hiển lộ chân thực; trái lại bọn phàm phu làm điên đảo cái chân thực, và nhất thiết hiển hư vọng).

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 23**

Ngày hôm sau, tôi theo chân vị giám viện tới nhà họ Mạch. Nhưng tôi chưa hỏi rõ tên ông họ Mạch kia là gì và ông ta từ đâu lại. Chỉ biết rằng ông ấy là một vị tể quan mà thôi. Tối đến, pháp sư khai trường. Đó là lần đầu tiên tôi kinh nghiệm cuộc tế đàn như thế.
Lúc bấy giờ đàn ông đàn bà đông đúc xúm xít sát vai nhau ở bốn phía xem lễ. Giám viện lim dim khép hai hàng lông nheo thấp xuống, liên tồn chắp tay, cất cao giọng niệm sang sảng lời “chân ngôn” trong kinh điển, tới câu - “Tưởng cốt nhục dĩ phân ly, đổ âm dung nhu hà tại?” ( Tưởng tới kẻ thân yêu đã chia lìa, nhìn ngó đâu cho thấy lại âm dong?) thanh âm thật là ảm đạm. Kịp tới câu - “Ô hô! Đỗ quyên kiến lạc đào hoa nguyệt, huyết nhiễm chi đầu hận chính trường”;(Hỡi ôi! Con chim đỗ quyên đau lòng kêu thảm thiết hoa đào rơi trăng rụng, máu me ướt nhiễm đầu cành,mối hận miên man dằng dặc) - Kịp tới câu:
-“Tích nhựt phong lưu đô bất kiến, lục dương vân thảo độc lâu hàn” (Vẻ phong lưu ngày xưa chẳng hề còn thấy chút gì cả, mà chỉ còn liễu xanh, cỏ thơm và lầu trơ lạnh) - Lại đến câu: “Tướng quân chiến mã kim hà tại? dã thảo nhàn hoa mãn địa sầu!” Đâu là chiến mã tướng quân? Cỏ hoa hoang dại sầu lan đất dày…) - “Tis d’esth’ o khôros; tou théôn momidzetai? Athiktos oud’oikêtos. Ai gar émp hoboi théai sph’ékhoussi, Gês te kai Skotou korai…” Bỗng dưng mà cái giọng vàng hiu hắt của nương tử con vị mục sư Robert nọ chợt len lỏi về nơi mọi kỷ niệm lòa xòa thuở xưa nàng ngâm thơ Hy Lạp:
-“Đất nào như thế hỡi người? Hiến cho thần thánh nào vui hay buồn?- Đất này bất khả xâm lăng. Con người không thể về ăn ở đời. Cư lưu hồ dễ được chơi? Riêng là địa hạt của chơi vơi thần. Uy linh khủng khiếp vô ngần. Ấy con của Đất và thần U Âm…”
Hỡi ôi!
Nương tử tươi xinh ngâm thơ Hy Lạp và giám viện già nua đọc kinh tế điện vong hồn… Gẫm ra cho kỹ thì đôi bên cũng buồn rầu ủ rũ như nhau. Niềm riêng tại hạ u sầu. Gẫm câu kỳ ngộ ban đầu đã xa. Cô nương ký ức đậm đà. Tiểu tăng sầu dựng căn nhà nhớ nhung…
Hỡi ôi!
Đang khi tôi triền miên âm thầm mông lung tư lự ra như thế giữa cảnh trạng trang nghiêm im lặng như tờ bốn phía ba xung quanh, thì hốt nhiên nghe thấy trong đám người ngồi xúm xít tựa lưng tường vách trước mặt có nảy ra một âm thanh ri rỉ yểu điệu mà rằng:
-Quả thật đúng là người ấy đó, không còn nghi ngờ gì nữa! Gẫm lại cái thuở bé bỏng thơ dại nô đùa với nhau tưởng như cách biệt hai cõi! Ôi bao xiết, thê nhiên vô ngần ra như thế!
Một lát sau, lại nghe giọng một người đàn ông nói tiếp mà rằng:
-Tội thay! Thương thay! Quả thật Tam Lang nhất định đi rồi!
Tôi giật mình đánh thót một cái! Kẻ nào vừa nói tên tôi ra như thế?
Lúc bấy giờ thần hồn tôi hoảng nhiên biến động, tôi chẳng dám đưa mắt nhìn thẳng coi thử là ai.
Lại nghe âm thanh nữ lang ri rỉ mà rằng:
-Trông anh ấy dường như vừa mới khỏi một trận đau ốm nặng! Em biết rõ rằng Tam Lang vốn xưa kia có một tâm sự ẩn mật không nói được ra lời!
Tôi lim dim con mắt, lặng lẽ suy đoán cái giọng nói kia xem đó là ai mà thanh âm uyển chuyển tròn xoe ra như thế. Đó là em Hoàng? Em Lục? Em Xích Bích? Em Thanh Nga? Em Cấm Nguyệt? Em Thiền Vu? Hay là em Thâm U Chi Xứ?
*Dư mặc sát kỳ thanh âm cửa chí, thỉ đại ngộ kỳ tức Mạch gia huynh muội, vi ngộ lân lý, hựu vi tổng giác đồng song…*

Tôi suy gẫm về cái thanh âm kia lâu lắm, sau đó mới sực rõ rằng ấy chính là hai anh em nhà họ Mạch, vốn xưa kia là bạn láng giềng của tôi(ngày tôi ở nhà nghĩa phụ) hai anh em nhà họ Mạch cũng là bạn học ngày còn bé còn bỏng của tôi vậy. Bé ôi! Ôi bé! Bé ôi ôi! Cũng thể mà ra thể lệ rồi. Cung bậc trầm luân thu Xích Bích. Linh hồn Tào Tháo mím hai môi ! Bé ôi! Mạch thị ra đời. Mịch thiên nhiên bạc mạt đời kiếp than. Ta về giũ áo quan san. Mùi hương đất trích cung đàn nhật tâu.

-*Look! I am living. On what? Neither Childhood nor future are growing less… Super- numerous existence wells up in my heart…*

-Hãy nhìn xem! Ta đang là sống đó. Hà tòng xuất? Hà tòng do? Hà to dòng? Tòng đâu thế? Tế nị từ? Từ nị tề? Bởi vì đâu mà ba bề sống thế bốn cho vì? Bì cốt một Bột phát ma? Ta thập dạng? Tàng ẩn mô? Tô tỷ sam? Tàm thơ ấu? Tẩu hỏa nhập ma là? Cũng cùng không cũng cũng? Há hao mòn hòn hột rộng ra ru? Hằng sa số hằng sinh bình tồn hoạt? - Nảy tuông dồn trong tim máu tôi dâng…

*Chẩm ma na cá cung tong.
Há rằng khiêm thuận khơi dòng dịch kinh
Tuổi thơ ấu động biên đình
Đã ra như thể quỷ tình tự ma
Thi thư thoái nhượng yên hà
Ngã trừu sưu cú bách là vô công…*

*I had pondered over these voices for a long time before I made the great discovery that these were the Mei brother and sister, who had been my village neighbors. We were also schoolmates during our tender years. By count, we had been apart for five years…*

Té ra lân lý ra vào
Vốn xưa kia đã cắm sào đồng song
Đây sông phức úc phiêu dòng
Phòng văn hơi giá tấm lòng rã hai
Trùng quan đồi núi dặm dài
Năm năm ly biệt dịp may trùng phùng

Kế tương biệt ngũ tải, tưởng kỳ phụ kim vi hoạn ư thử… Hồi thủ tiền trần đồ tăng hạo thán nhĩ!
Gẫm ra ly biệt đã năm năm, tưởng tới phụ thân của anh em bạn cũ nay làm quan bổ nhiệm tại chốn này, quay đầu ngóng vọng bụi đường mù sương thuở trước, càng thêm ngậm ngùi lồng lộn lai láng lưu ly lất lây một cách!
Ức dư ky Hương Giang thời…
Nhớ lại thân mình thuở trú ngụ nơi Thừa Thiên Hương Giang đất khách, dư Mạch thị huynh muội kết lân ư Mãi Hoa Nhai (cùng anh em nhà họ Mạch kết bạn láng giềng tại Mai Hoa Nhai- Đường phố bán hoa) phụ thân hai bạn vốn là người đôn hậu tính tình (không hề có chi mô giống như cái nòi tầm phào thi sỹ) ý cực khả thân, đối xứ với tôi rất mực chân tình chính ái, nay bỗng dưng không hẹn mà gặp gỡ tại chốn man mác cõi miền này, thật là quả thật do tiền duyên túc ái… tái úc vân yên viên bô vô hạn vạn niệm viêm lương vương thịnh vinh thông cầu vồng bảy sắc… bắc nam xuôi ngược triền phược một niềm [1]…

Thì mai đây, tôi ắt hẳn có thể nhân đó mà hỏi thăm dò ra tin tức cố hương cựu sự. Thì như thế cũng đủ an ủi một phần nào cái thân thể phiêu linh của một tình tự bồ tát vướng tục lụy hơi nhiều. Há chẳng chăng ru? *Dư kim hậu hoặc năng tạ thử nhứt tấn cựu hương chi sự, tư diệc túc dĩ sảo ủy phiêu linh phủ da?* – *Perhaps later I could use this opportunity to ask news about my old home village. This would be sufficient to comfort a lone derelict like me*).

Tôi trong lòng như thế thì hân hoan trấn định như thường.
Tới lúc rạng đông phơ phất thì pháp sư tế điện đã xong xuôi mọi mọi.

*A servant boy came before me and bowed, saying:
-“My master has ordered me to request Your Holiness to come to the study for rice”.*

Một chú bé tỳ bộc tới trước mặt tôi, chắp tay xá một cái mà rằng: - Chủ nhân ra lệnh cho tiểu tử. Kính mời đại sư rời gót sang thư trai dùng cơm”.
*I followed him immediately*. Tức thì tôi theo gót chú bé đi ngay (đay nghi rất mực rạo rực mà rằng).

*Thử thời đồng lai chư tăng, hàm hãi dị, dĩ bỉ bối vị thường tri dư thân thế; bỉ ý vị dư nhứt nhân kiến chiêu, tức hữu thù vinh cực sủng…*

Lúc bấy giờ chư tăng vốn cùng đồng đi trong cuộc lễ, thảy thảy đều lấy làm kinh hãi kỳ dị, ấy bởi vì họ vốn không rõ thân thế quá khứ tôi, thấy tôi bỗng nhiên được mời đi ăn cơm như thế, thì trong ý họ tưởng rằng đó là một vinh dự đặc biệt của kẻ được chuộng đãi tài năng. Nhưng chư tăng kia mặc dù vào cửa Phật, mà tâm hồn tình tự thì lại rạo rực xu hướng hết về phía vinh hạnh phồn hoa! Thế mới nên ra như thế vậy! (*All the other monks who had come with me were starled by this statement because they did not know my past. They must have thought to themselves that is was a marked honor and great favour for me to be invited alone in this fashion. Althought these men were in monkhood, their natures were still eager for mundane glory. That is why they acted thus*) [2]…

Lúc tôi bước vào trai phòng, thấy cơm nước dọn ra thật là lai láng ngon lành ngành ngọn yến diện. Có đủ đầy nào là rau cải rải rác tròn xoe, những là cá ướp dấm chua hom hem ri rỉ, nào là thịt riêm ngũ hương, quế hoa lật tử, hồng lăng ngẫu phấn, ngấn phẩu béo ngùi, ngậm ngùi hột giỏ giẻ, tam bạch tây qua, Long Tĩnh Hổ Bào trà, ba la mật kim cương mường tượng, mượn cớ mớ thượng tương hồng tự thối; tối ngọt thậm ngon thon thon măng búp, múp băng ngà, tuyết ngọc long lanh xanh um chùm cụm mũm mĩm bất ngờ mép bờ mềm dịu a na tam miệu tứ bồ đề, lục bồ tát mát mẻ miêu cương đâu mường đâu mán đó mọi miền mọi mại mọi lô lô…

(*When I had reached the study, I saw that a lavish spread had been laid out. The courses were as follows: vegetable, sour fish, “five-fragrant spiced” dried bean curds; cassia blooms fried with chestnuts, red lily-root powder,”san-pak” watermelons, “Hu P’ao” Dragon-Well tea, and “rainbow-brand” ham. All this had been prepared especially on my account*).

Mọi thứ ngon ngọt mặn mà đó dọn ra là vì tôi hết cả [3]. Hỡi ôi!
Trong lòng tôi lặng lẽ cảm tạ ông bà họ Mạch. Quả thật ông bà ôn tồn quyến luyến cố nhân. Thật quả bà ông là người y y hữu cố nhân chi ý. Đủ chứng thực cái cõi lòng đôn hậu rất mực tày trời động đất, tại khoảng viêm lương thế thái kiêu ly này, ông bà đúng thực là những tâm hồn thơ ngây như con chim loan, chim phụng, con kỳ lân, con sư tử đậm đà mắt xanh mày thắm liễu my nhi vậy. (Nên nhớ rằng con sư tử mặc dù uy nghiêm khả phạ, nhưng không hề dữ dằn trật búa như con kim báo con beo, hoặc bê bối như con đười ươi, con khỉ đột).
Chốc lát sau, ông bà họ Mạch nắm tay đứa con đứa cái bước vào, cùng tôi chào hỏi ôn tồn niềm nở kẻ ở người đi. Tôi chăm chú nhìn kỹ hai anh em con nhà ông bà họ Mạch, thì thấy rằng hai anh em kia mặt mũi cũng hồn nhiên thơ mộng như xưa, đề huề yên vui với cha mẹ, thì tôi càng ngậm ngùi vô hạn cho cái thân thế cô độc của mình là một nhà sư chẳng có chi phiêu nhiên như lai chút nào cả. Tứ cố tiêu điều, phụ ngã phụ nhân, hà dĩ kham thử? (Phụ mình phụ người há sao chịu nổi như thế?) Thì tôi đưa hai bàn tay vướng tục lụy lên bưng lấy bộ mặt bồ tát dở dang của mình mà ri rỉ khóc một phen khôn hàn dấm dớ.
Ông bà họ Mạch và hai đứa con cũng u sầu buồn bã thấy tôi đau khổ như thế. Cô con gái bỗng nhiên xúc động khôn cầm, cũng bắt chước tôi khóc òa một trận.
Không ai nói được lời nào.
Chợt ông nhà Mạch đưa bàn tay vỗ vào xoa cái đầu trọc của tôi, trang nhiên cất giọng mà rằng:
-Cháu bé đừng nên ưu sầu quá xá như thế. Hãy nên đổi sầu làm vui. Đã lâu ngày, tôi không gặp cháu. Ban đầu ta có nghe người làng nói, mới hay rằng cháu đã rũ trút bụi trần mà quy y cửa Phật. Thì lòng ta đã ngậm ngùi suy gẫm. Thiên tư tuấn sảng như cháu, mà bước đường đời sao lại lận đận nhà ma? Mà Như Lai thì há đâu chẳng lại man mác mù sương quá ư phiêu hốt. Chắc gì cháu đã đáo bỉ ngạn mà nêu câu ba la mật kim cương? Thì lòng ta cũng mang nhiên mà âu lo cho cháu lắm. Đã một năm nay, ta dắt dìu gia đình ra ngoại nhậm nơi đây kiều cư ư thử. Đêm vừa qua chợt hai đứa cháu nhà nói cho ta biết rằng cháu có tới đây cùng chư tăng lo việc pháp sự. Khiến lòng lão phu rất mực kinh ngạc bàng hoàng lại thêm vô cùng hoan hỷ chất chen xen lẫn tràn ngập xâm lăng chim chuyền líu lo bụi ớt. Lão phu nay tuổi tác đã ra người già nua! Chẳng thể liệu được rằng có phen gặp cháu. Há đâu có thể dám nghĩ rằng? Mà ra cơ sự lăng tằng chiêm bao? Thiên duyên bố thiệt hội nào? Mà nay tái ngộ âm hao bây giờ?

(-*Do not grieve, my boy, said he. I have not seen you for a long time. When I first heard what the villagers said, I knew that you have separated yourself from all mundane affairs to become a monk. I felt very grieved that a heaven-given and extraordinary mentality like yours should have had such a sorrowful path in this life. A year ago I brought my family to live here. My Children told me last evening that you had come to our home to take part in the ceremony. This filled my old body with a mixture of fear and gladness. I am old indeed. I had not thought that I should be able to meet you again. How can it be said that this meeting was not arranged by Heaven?*)

Bà vợ của nghĩa phụ cháu vốn mùa xuân năm trước đã thiên cư Hương Giang, vướng bịnh hầu dịch mà qua đời. Nay lão phu mong rằng cháu chẳng quay về Quảng Đông làm gì nữa. Lão phu cũng rõ là cháu chẳng có cốt phàm, lão phu mời cháu ở lại đây làm khách thơ mộng, để cùng bầu bạn với hai con “heo” (cha nói về con) của lão phu, vì như thế, cháu cũng thật là giúp ích cho lão phu rất nhiều vậy. Ý cháu nghĩ như thế nào?
Nghe ông nhà Mạch nói rằng bà vợ nghĩa phụ tôi đã chết năm ngoái, thì lòng tôi mang nhiên thêm nữa. Té ra nhân sự biển dâu bách biến khôn lường. Chẳng biết đâu là nên hư phải quấy ở trong cái miền cõi lơ đễnh sương phù du tuôn hớ hênh.

**Chú thích:**[1] Ngôn ngữ Tô Tử Cốc tại đây rõ ràng là khởi phát từ thủy mạch Như Lai lãng đãng nơi những bộ kinh.
[2] Bản dịch Ang ngữ có di biến linh động chút ít. Cấp cho ta một trường hợp đơn sơ rất mực tố vọng sinh bình sinh ra suy gẫm sâm si đen sì…
[3] Hỡi ôi! Đãi tiệc nhà sư mà sao lắm của ngon vật lạ như thế? Phải chi mà đem cho hết ông Tản Đà nhậu nhẹt một trận!

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 24**

Tôi lau nước mắt đáp ông Mạch mà rằng:
-Cháu cảm tạ tấm lòng bác chiếu cố. Lòng cháu bàng hoàng còn biết lấy chi báo đáp. Nhiên nhi, trong chùa còn chú Tương Tăng, pháp danh là Pháp Nhẫn, vốn là bạn chí thiết của cháu, cùng nhau sống đã lâu ngày, cháu chẳng nỡ nào chia tay với người bạn ấy. Sau này, cháu sẽ mong được nhiều dịp tới viếng bác để nghe bày vẽ được nhiều, xin bác vui lòng cho như thế.
Ông Mạch suy nghĩ chút ít, rồi hòa ái bảo rằng:
-Như vậy cũng tốt lắm! Bác chỉ lo sợ rằng đời sống khắc khổ trong chùa cháu chịu đựng không kham.
Tôi đáp mà rằng :
-Dạ không có chi như thế. Chư tăng trong chùa đối đãi với cháu rất tốt. Ngoài Pháp Nhẫn ra, lại còn Chơn Pháp, Tuệ Sỹ Pháp, Chí Hải ni cô, Phùng Pháp ni cô, Khánh Pháp ni cô, toàn nhiên là những vị từ bi độ lượng khả dĩ mai sau dắt dẫn cháu cập bờ đáo bỉ ngạn ba la mật kim cương. Ngoài ra lại còn Minh Châu phương trượng vốn xưa kia là…
-Là sao?
-Là thường hằng có làm thơ ngâm vịnh với song hồn thiên hạ thi sỹ trung niên.
-À, té ra là như thế. Vạn hạnh, ức phúc vậy thay!

*Gladness shone upon Mr. Mei’s face. He led me to my seat at the table, I noticed that there was a complete spread of Chekiang delicacies on the table. Yet my heart carried so many sorrows that, for the moment all dishes tasted alike; it seemed as if I were merely chewing wax.*

Ông Mạch hân hoan, hỷ hình ư sắc. Nắm lấy tay tôi dẫn vào nhập tiệc. Trên bàn có đầy đủ đông đảo tràn lan những món ăn Chiết Giang Hà Nam Hà Bắc. Nhưng lòng tôi đầy rẫy những ưu lự khôn hàn, gắp món nào cũng như món nấy, cũng thể như ăn sáp nhạt mà thôi.
Ăn xong, tôi sơ lược kể lại chuyến đi Nhật Bản tìm mẹ. Gia đình ông Mạch thảy đều cảm động vô cùng.
Con gái ông Mạch và Mạch phu nhơn đều đồng than bảo rằng té ra như thế thì lòng trời cũng đã sẵn sàng có an bài ôn tồn thỏa đáng cho liên tồn thế sự nhân gian, và hết lời khuyên tôi hãy gắng mà nguôi quên những cái cơn sầu muộn ủ ê đi. Trời nắng rồi trời mưa rồi trời tạnh cũng như dâu biển chiến tranh hòa bình rất mực vậy đó mà. Tôi lại cảm động một cơn và vùng khóc thêm một phen nữa.
Tới lúc cáo biệt lâm hành, Mạch phu nhân đem ra cho tôi một trăm đồng vàng dặn bảo mà rằng:
-Cháu đừng từ chối, hãy nhận lấy mà tiêu dùng lúc cần cấp.
Tôi khước từ mà rằng:
-Cháu tự lúc khởi hành từ Đậu Tử, đã có dành dụm hai trăm, tới nay vẫn còn giữ được phân nửa, nằm vuông tròn ở trong túi áo cà sa phơ phất ôn tồn. Ân đức kia của hai bác, cháu xin tâm lĩnh vậy. Và kính tạ phu nhân nửa phần thơ mộng nửa phần đăm chiêu:
Phu Nhân cả cười mà rằng:
-Thơ mộng cái chi? Đăm chiêu cái chi?
Tôi cũng cười theo một tiếng.
Về tới chùa. Vài ngày sau, hai anh em Mạch cùng tới viếng chùa Linh Ẩn (Secluded Soul Monastery). Gặp tôi trò chuyện tại Lãnh Tuyền Đình (Chilly Spring Pavilion). Tôi nhân lúc hàn huyên vui vẻ, mà xen lời ngẫu nhĩ hỏi thăm về tin tức Tuyết Mai:
-Chẳng biết cảnh huống gần đây của Tuyết Mai ra như thế nào?
Ban đầu anh em Mạch thị có vẻ ấp úng che giấu, ngôn ngữ mơ hồ.
Tôi không nghe ra đầu dây mối nhợ rõ. Liền nêu trở lại câu hỏi lần nữa... Rồi hỏi tới lần thứ ba…
Thì cô gái hơi nhíu hàng lông mày là rằng:
-Nếu như sự tình là ngọc nát hương tan thì anh nghĩ sao?
Nghe nàng nói thế như sét đánh ngang tai. Cơ hồ tôi suýt ngã gục chết ngất. Trấn định thần hồn không được, tôi run lên từ đầu tóc tới ngón chân, thu tay đấm vào ngực mình mà hét.
-Có thật như thế chăng?
Người anh cô Mạch liền nắm lấy cánh tay tôi mà rằng:
-Em nó nói bậy bạ bừa bãi! Đâu có hề xảy ra chuyện đó… Sự thật là… là…
Nói tới đó, ngập ngừng, chuyển sang điệu an ủi:
-Anh Tam Lang thân mến ạ, anh hãy bảo trọng thân thể. Em gái nó nói câu ấy chẳng có chi xác thực hết cả. Sự thật là chúng tôi có nghe người ta đồn rằng cô Tuyết Mai vướng bệnh tơ tưởng gì đó, rồi đau ốm có phần kịch liệt thế thôi. Dù sao, thì Trời Xanh cũng che chở những người hiền hậu đàng hoàng như cô ấy. Cô cũng như Kim Cương nương tử. Có lẽ nào mệnh vận hẩm hiu cho được. Anh Tam Lang chớ nên lo sợ mà tổn hại thân thể máu me.
Tôi cố gắng trấn tĩnh. Ngày đó, anh em Mạch lại mời tôi cùng về nhà anh chơi.
Qua ngày hôm sau, buổi sáng tôi thơ thẩn ra dạo vườn phía sau nhà, chợt thấy cô em Mạch đang đứng đăm chiêu trên chiếc cầu gỗ, tay vịn nhịp cầu mà hai con mắt ngó xa xôi.
Thấy tôi đi tới, thì hai má lúm đồng tiền của nàng bỗng nhiên ửng đỏ phất phơ. Ý dường như là không nỡ đem tin tức giai nhân kia mà nói ra cho rõ. Tôi sắp quày thân đi nơi khác, cô gái bỗng đưa mắt nhìn qua một cái, cất giọng mà rằng;
-Tam Lang có vui lòng cho phép em dẫn anh đi dạo vườn một chặp?
Tôi nghiêng thân cung kính ôn tồn, trang nhiên cảm tạ mà rằng:
-Há dám làm phiền gót ngọc? Kính hỏi hiền muội một lời: Tuyết Mai thật ra có còn sống tại nhân gian chăng? Hiền muội có thể nói rõ hết đầu đuôi cho nghe?
Cô gái riu ríu giọng vàng thở dài một cái, lắc đầu mà rằng:
-Ngạn ngữ có câu: “Tâm can mẹ ghẻ, một mẻ tam bành…” Há chẳng là sự thường tình? Ngày trước ở quê nhà, em có nghe người ta nói rằng người mẹ ghẻ kia bức bách chị Tuyết Mai phải làm dâu một nhà giàu có nào đó. Trong cái đêm trước ngày về nhà chồng, chị Mai đã lìa đời, sau bao nhiêu ngày ốm đau hao mòn nhịn đói. Chẳng biết ông Trời Xanh, ông Phật đỏ ở đâu, mà chẳng thấy thấp thoáng về cứu giúp. Người trong làng ai ai cũng thương tiếc chị Tuyết Mai, mà chẳng có ai chịu phục ông Trời Xanh tài hoa gì hết cả. Còn em nghĩ tới mà ngán ngẩm chán phèo cho trời tròn đất méo, nhân gian đen đủi hoen hoen, rốt cuộc xô bồ ra như thế.

Nghe rõ tin tức đau đớn ấy, tôi than khóc thất thanh lạc thể ly hồn. Cấp tốc quay về chùa, cùng Pháp Nhẫn bàn bạc, cùng nhau khăn gói vội vã quay về Lĩnh Nam Lam Hải, mong tìm tới mộ Tuyết Mai mà phúng điếu an ủi cái vong hồn.

Chiều xế ngày hôm sau, gia đình ông Mạch cùng tiễn chân tôi tới Củng Thần Kiều. Gạt lệ chia tay.

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 25**

Trên dặm đường dằng dặc, tôi lẩn quẩn linh hồn như con kim báo lạc rừng hiu hắt giữa mù sương thôn ổ. Gẫm lại những cái lời những con người đời xưa mà nhấm gậm lại gan mật đau đớn ở trong mình: “Ta hăm hở chí trai hồ thỷ, bởi vong tình nên thái thượng vong tâm. Nàng lưu ly thân gái liễu bồ, vì giận phận, hóa ngang tàng tính mệnh… Nhưng mà? Mà nhé! Nhé mà? Mà chẳng nhé?

-*Don’t think that I am wooing, Tathagatha! Even if I were, you’d never come. For my call is always full of “A way!” Against such a powerful current you cannot advance. Like an outstretched arm is my call…

-Xin chớ nghĩ rằng tôi đang cầu khẩn hỡi Như Lai!
Vì cho dẫu khẩn cầu, người cũng sẽ chẳng bao giờ chịu đến
Vì tiếng kêu của tại hạ khôn hàn
Vẫn mãi mãi chan hòa niềm ly khứ
Về hư vô là viễn xứ hư không
Và đối nghịch lại dòng tuôn xiết nọ
Người không sao tiến tới được bên lòng
Và tiếng gọi vẫn như dường như thế
Một vòng tay duỗi rộng giữa sương hồng
Và sương lục mông lung hồn lữ thứ
Và sương lam vô hạn mất vân mồng
Và vâng một vâng hai vâng ba vâng bốn
Cũng vô ngần vâng ạ ạ vân vân…
Chiêm bao đậu khấu si đần
Cơn điên cuồng dại cơn dần dần se
Ông trời bà đất so le
Thị thành tâm sự còn nhe răng cười*

Tôi và Pháp Nhẫn tới Thượng Hải, mới hay rằng tiền bạc ở trong túi áo thảy thảy đều không cánh mà bay. Không còn cách gì mướn thuyền, đành cùng Pháp Nhẫn quyết định đi bộ. Dọc đường khất thực le lói, niếm mùi cay đắng.

Sau đó, chúng tôi tới Hoành Bồ Quan, bước vào biên giới Nam Hùng. Quá trạm Hồng Mai Dịch, nghe thổ dân bảo rằng đường đi vốn bằng phẳng bình an, duy có điều những đoạn đường thủy hơi nhiều, mà việc thuyền bè chểnh mảng.
Phải trải cơn chờ trận đợi, nhiều phen lắm, mới mong tới được Thủy Hưng. Chúng tôi hai đứa dốc hết tiền bạc thưa thớt còn lại trong túi áo ra, thì cũng tạm gọi là có đủ để mướn ghe và mua thực dụng.
Xong xuôi, ghe giương buồm đi. Gặp gió xuôi buồm thuận, mấy ngày sau vượt qua Trinh Thủy. Tới huyện Thủy Hưng, thì hai đứa tôi mới bớt lo âu được một phen. Đêm đó, thuyền buộc tại một bến đò xơ xác dưới gốc cây tàn dương bại liễu. Bấy giờ vào tiết Trung thu tháng chín, khí trời lạnh lẽo, sơn xuyên tịch liêu. Ngẩng mặt nhìn phong cảnh tiêu điều, chợt một trận gió tây bắc heo hút thổi qua vi vút bên mép tai. Tôi lật nhiên hãi hùng nghe ra như có một giống vật kỳ lạ đồ sộ khò khè tới tập kích chiếc ghe. Dưới ánh đèn leo lắt, tôi đưa mắt dòm thấy một đống ngổn ngang, ước có hơn trăm rưỡi con cua to bự cuộn tròn cuống rốn ù lỳ ngọ nguậy nhà ma. Té ra kể cũng là cà lũng một cảnh tượng cưỡng cơn kỳ thú tôi được nhìn ngó nhăn nhó nhất mực một lần đầu.
Pháp Nhẫn bảo tôi mà rằng:
-Tôi nghe nói Chu Phụng Sơn (núi Chu Phụng) cách đây không bao xa có toà nhà xưa của Trương Cửu Linh (thi nhân đời Đường) sáng mai chúng ta hãy len lỏi theo đường mòn tới viếng một phen chơi. Chịu bỏ chút ít thì giờ đi quanh co một trận cũng là phải lẽ vậy:
Tôi bảo:
-Chỉ tiếc là chúng ta không có cơ hội thống ẩm cuồng ca một trận. Nếu được thì chúng ta có thể mở một cuộc nướng mấy con cua kia. Rồi vào trong làng thôn, thôn làng thang lan mơ mộng mà mua một mớ rượu vàng ăm ắp đầy lu ra đây ngồi giữa cảnh trời thu mà tha hồ nhậu nhẹt thù tạc tơi bời cho nguôi cái cơn u sầu ở trong thớ dạ. Nào, nào đêm nay trăm sầu nghìn muộn, ắt có còn đày đọa máu me tim phổi chúng ta ru ?
Ông lái ghe đưa tay chỉ cho chúng tôi nhìn một ngôi chùa giữa một rừng phong, bảo với chúng tôi rằng:
-Đó là Hoài An Cổ Lan Nhược vậy. Những tường vàng vách ngọc ngày nay đã rã rời rụng rơi toe toét hết cả. Phụ lão tương truyền rằng tháng ba Giáp Thân thời xưa các bậc di lão của hàng ngũ lãnh đạo dân tộc chúng ta đã từng chiêu tướng mộ binh tại chốn này. Các ông có nhận thấy rằng vong hồn thu thảo còn phảng phất vong linh cựu thời, trong ngọn gió hiu hiu? Hỡi ôi! Phong cảnh y nhiên mà giang sơn đã đổi chủ há chẳng khiến lòng người hoài cảm ưu nhiên ru?
Chúng tôi sắp ngủ, chợt trời nổi trận gió dông mù mịt mưa tuôn. Tôi bảo Pháp Nhẫn:
-Đêm nay không thể ngủ tại ghe được. Chẳng bằng cùng vào trong am miếu kia đụt mưa, sáng mai lại lên đường.
-Như thế phải vậy.
Chúng tôi bèn từ biệt ông lái ghe, nhắm thẳng hướng Rừng Phong mà tiến gót. Tới cửa chùa nhìn thấy bốn bề tường vách rã rời sập đổ, các cánh cửa cũng tan tành. Vào trong chùa, vắng ngắt. Chỉ leo lắt thấy Phật đăng bốn phía vách. Bên cạnh điện có một con đường thông ra phía sau, dẫn tới một căn phòng nhỏ. Tôi đoán chắc đó là chốn cư trú của vị tăng trụ trì, nên dừng gót không tiến vào làm chi. Pháp Nhẫn đưa tay mò mẫn tấm bia có đề thơ, lẩm nhẩm mà đọc rằng:
-“*Thập quận danh hiền thỉnh tự tư
Tòa trung nhược cá thị nam nhi
Đỉnh Hồ nan vãn long tu nhựt
Uyển Thủy tranh trì ngưu nhĩ thời
Khốc tận đông thanh đồ hữu lệ
Ca tàn Ngưng Bích cánh vô thi
Cố lăng mạch phạn thùy kiêu thủ
Doanh đắc không đường tửu mãn ba*"
-Đó là bài thơ của Đạm Quy hòa thượng (triều Minh Gia Tĩnh) tặng cho Ngũ Mai Thôn vậy. Thuở bấy giờ bọn gọi là danh lưu nhân sỹ, đã cam lòng đem đất đai tổ tiên hiến dâng cho rợ Hồ. Tàn bạo sát hại vũ nhục đủ rõ. Đạm Quy hòa thượng vốn là kẻ đội trời đạp đất, quen thói vẫy vùng, anh hào đường đường một đấng. Hỡi ôi! Đơn Hà nhứt cự, di lão ư quang, chí kim do quật nhi bất thân, hà thiên tâm chi hội hôi giả (*Alas! When his abode, “red dew”, was burned down, the glorious traditions of the faithful remnant of this country were buried in obscurity, never to come to life again. Why is Heaven so stupid as to let such conditions exist?*)
Trời bỗng tạnh mưa. Tôi và Pháp Nhẫn, Chơn Pháp, Tuệ Pháp không nói năng gì nữa, cởi áo nằm xuống một góc điện (ghiện đóc). Tôi ngẫu nhiên từ cõi mộng kinh động tỉnh ra, lúc bấy giờ bốn bề tĩnh mịch, vạn lại trầm trầm, bách ban duệ địa thảy thảy cùng là đã quét đất mang nhiên miên nhan mậu sắc mắc sậu phiêu bồng cưỡng cơn sè sẹ. Chợt nghe Tây phong thổi táp táp, phần phật đạp vào cành tre bẹ trúc, côn trùng lạnh lẽo sầu đong tiếp nối vơi đầy. Bỗng nhiên có tiếng niệm Thi kinh (kinh thi ky thinh) mờ hoen phai nhạt cái câu lục nga sầu não vô ngần, cay đắng tuyệt lâu “Ai ai phụ mẫu! Sinh ngã cù lao!" Thì cõi lòng tôi bỗng trào cơn sôi cuộc như tan rã mất rồi…
Sáng ra, trời trong xanh. Tôi gặp nhà sư đêm hôm niệm kinh Thi… Hỡi ôi! Mặt nhìn mặt! Té ra đó là người con trai của vú nuôi tôi. Chính là Triều Nhi đó vậy. Tôi kinh ngạc ngậm ngùi. Còn Triều Nhi thì cơ hồ như tưởng tôi là vong hồn ma quỷ. Hai đứa đăm đăm ngó nhau thật lâu như bị thâu hồn nhiếp phách.
Bi yếu vạn trạng mà rằng:
-A huynh trở về bao ngày như thế?
Tôi đáp:
-Đêm hôm qua tới đây, mưa gió đầy trời, đành vào trong điện này tránh mưa. Hiền đệ vì lẽ chi mà trông tiều tụy hình dong ra như thế? A mẫu bình an khỏe mạnh chứ.
Triều Nhi chưa kịp mở môi, đã thấy ròng ròng hai hàng nước mắt. Bảo tôi rằng:
-Từ mẫu em đã qua đời, em đau lòng quá, bèn rũ áo cạo đầu đi tu. Em lưu trú chốn này gần bên nấm mộ đã ba con trăng rồi (ba tháng).
Tôi nghe nói, thì bủn rủn cả tay chân bước tới ôm Triều Nhi mà khóc.
-Ý anh là về Nam Hải thì trước tiên là tìm thăm vú nuôi. Tự ngày anh còn bé bỏng, chỉ một mình vú nuôi nấng thương yêu ngờ đâu ngày nay đã là người thiên cổ. Trời Xanh ôi! Vú nuôi ân đức dưỡng dục, tôi chưa đền đáp được chút gì! Phật từ bi ôi! Lòng tôi tan nát còn ra cái cái dạng gì gì! Tim phổi cũng theo nhau rã rời đi mất hết.
Triều Nhi dẫn chúng tôi ra ngoài cửa phía tây, tới nắm mộ. Chỉ thấy đất vàng le lói một vùng, - Hoàng thổ nhất khâu lưu chỉ đảo. Tam kinh huyền vọng kiểu lư tê…
Hàng bạch dương hiu hiu hắt hắt. Đàn chim rừng đậu ở trên đó, ca hót cái lời gì? Tôi và Pháp Nhẫn, phủ phục khóc than.
Triều Nhi lau nước mắt mà rằng:
-Vong mẫu cảm lòng cổ trang phu nhân vô cùng. Trừ cổ trang phu nhân ra, muốn tìm cho một người nhân đức lân mẫn, thật là không có. Em tháng trước đây gửi đi lá thư, chẳng biết rằng a huynh đã trở về. Hôm nay gặp a huynh tại đây, thì thật là mộng hồn em cũng không liệu được tới, há chẳng phải là Trời Xanh Phật Vàng Thượng Đế Đỏ cũng rủ lòng thương xót chúng ta chăng? Mẹ em ắt cũng ngậm cười nơi chín suối.

Tôi lẩm nhẩm lời thơ nương tử con gái mục sư Robert: - “*Kô ros d’od’ieros ôs apaikassai, bruônn daphnes, class, ampelou. Puknopteroi d’eisô kat’autôn eustomouss ared ones… and where we are is clearly consecreted groud: luxuriant in laurel, olive, vine - and deep in song of nightingales…*

*Và nơi chốn chúng tôi tao ngộ ấy
Là đất đai của Thơ Mộng Thiêng Liêng
Cành Nguyệt Quế và Ô Liu Nho Thắm
Và Yến Oanh thăm thẳm dậy bên miền…*

**TÔ MẠN THÙ (Su Manshu)**

Nhà sư vướng lụy

Bản dịch: BÙI GIÁNG

**Chương 26**

The last act is bloody, however charming the rest of the play may be (Màn cuối đẫm máu lệ, cho dẫu toàn khối thừa dư của vở tuồng có thơ mộng kiều diễm bao nhiêu chăng nữa)”

Chúng tôi tạm cùng Triều Nhi chia tay, rồi cùng hướng về phía cố hương của Tuyết Mai mà đi. Đường đất dặm dài ngun ngút, chúng tôi vừa đi vừa xin ăn dọc đường. Bảy ngày đêm sau mới tới Diệp Thôn (Yellow Leaf village). Độc giả còn nhớ ấy chăng. Thôn nọ là cái nơi cư lư của vú nuôi tôi ngày trước. Ngày đó tôi đã có lần làm một kẻ bán hoa. Căn nhà vú nuôi đã bán cho chủ khác. Nhìn bên ngoài cũng không còn giống như ngày trước. Càng thấy sầu muộn thêm ra.
Tôi cùng Pháp Nhẫn vào một mép thôn làng hẻo lánh, nghỉ đêm tại một ngôi nhà cũ nát. Chớm tờ mờ sáng, tôi cùng Pháp Nhẫn khoác áo ăn xin mà lên đường mé tây, mà ngâm câu hàn gia cơ xá
Lúc bấy giờ, lòng tôi đã trải qua vạn thiên bách chuyển, chẳng còn biết nghĩ chi là địa ngục nghĩ chi là thiên đường. Nghĩ chi là em Tuyết Mai ngậm cười chín suối, hoặc chi nghĩ là Mai Tuyết cười ngậm chốn hoàng tuyền.
Tới chốn cũ nhà của Tuyết Mai, tôi dừng chân đứng im một lúc. Hồi tưởng lại các ngày tôi đi bán hoa, lây lất cất tiếng rao “Ông bà cô bác chị em có mua hoa tươi lá biết đủ đầy…” Mọi sự còn rành rành thị hiện như câu chuyện sáng hôm qua mù sương sa trên tóc rối. Nào ai đâu có liệu nổi sự đời nó xoay vần vấn vít? Thùy liệu vân mấn hoa nhan kim cánh hóa nhiên nhi khứ? Ai có liệu trước được rằng tóc mây mặt ngọc, nay bỗng nhiên đã biến thành khói sương trôi biệt? Ai có liệu được rằng cái niềm vui quen biết, cái ân nghĩa chia đường, rốt cuộc đã ra ma mặn mà cơn cớ quỷ! Ôi tình ôi nghĩa ôi nghiệp ôi duyên ôi tiền oan túc chướng hỡi ôi ôi! Ta hăm hở một phen đi phen ở. Em ngang tàng tính mệnh cuộc trong cơn. Cợt đùa truông lá cồn xế xanh rờn. Hoa cồn thắm cũng đành như thể úa, Thủa âm ế âm u phen nguyền rủa. Trận coi tề ủa lạ ả a nam. A Nan ôi là ứ y khôn hàn A Bồ Tát ấy Tu Bồ Đề tụ đủ. Tù ngục với phù sinh đe ủ rũ. Đủi ủ ê còn biết nói răng mầng Câu thơ tù tội xoay vần. Niềm riêng tỳ tử há cần mẫn soi.

*How could there come an end to my agony? Snow Mei herself, would surely have pitied me without end. I was exceedingly weary of being insnared in this mundane net and wished only for the end*. Ta hồ! Tiểu trích phong trần, kỷ tao ma nghiệt. Tuyết Mai diệc tất lân ngã ư vĩnh vô cùng. Dư ky my thế võng, diệc yêm yêm dục tận hỹ.

Duy tưởng tới tự ngày tôi từ biệt Nhật Bản về đây, mẹ tôi ở lại bên ấy, tựa cửa mong chờ ngày tôi trở lại. Thì cũng như đem con trâu đất sét mà quẳng vào giữa biển rộng miên man. Còn tăm dạng đâu mà dò la tin tức. Tôi quả thật là đứa trẻ lăng nhăng, đã điên rồ đem bao kỳ vọng của mẹ già của dì lại, của em khờ, mà quẳng tuốt hết xuống lòng biển nước mặn sóng chua. Thế thì? Thế thì tôi còn làm thơ than thi sỹ cái gì gì? Mà cạo đầu đi tu cái gì gì cho được? Gẫm ra, tội lỗi tày trời. Còn đâu tìm ra một vị Bồ Tát Như Lai nào rủ lòng thương mà dẫn dắt lên đường kim cương ba la mật?
Lúc bấy giờ lòng tôi tê giá rã riêng khôn hàn, gắng gượng lò dò bước tới bên cửa căn nhà lẩy bẩy cất giọng gọi:
-Thí chủ! Thí chủ!
Một lát sau, một cô bé bước ra. Tôi nhìn rõ, đúng là cô gái tỳ tử ngày xưa đã đón hỏi tôi, đưa thư từ và trao tiền bạc của Tuyết Mai cho tôi. Tỳ tử giương hai mắt đăm đăm nhìn, bỗng nhiên lùi ra sau mấy bước, mặt mày thảnh thốt hãi hùng. Lại trố mắt nhìn hai đứa chúng tôi, dở chiều như quen biết, dở chiều như xa lạ.
Tôi chưa mở lời nói, lòng đau như cắt. Vừa khóc vừa than mà rằng:
-Cô còn nhớ cái kẻ bán hoa ngày trước chăng? Cô Tuyết Mai ngày nay chôn ở nơi nào ? Mong cô dẫn tôi đi viếng mộ Tuyết Mai một phen. Thì tôi xin cảm tạ ân đức của cô nương lắm. Tôi nay gấp gáp nóng lòng như sôi, không chọn ra lời để diễn tả tâm sự, mong cô thương cảm mà thứ cho.
Cô tỳ nữ nghe tôi nói, vẻ mặt nàng bỗng nhiên lạnh như đồng. Rồi chợt nổi cơn giận dữ. Nàng quay mặt nhìn nơi khác một lúc lâu, chợt cất giọng dữ dội mà rằng:
-Kỳ dị thay là cái lời ăn tiếng nói của tiên sinh! Người ta đã đau đớn chết đi rồi, tiên sinh còn khóc còn than có ích gì đến ai cho được chứ! Có từng nghe ai nói rằng cô Tuyết Mai đã có phụ lòng tiên sinh một phen nào đâu cho đáng! Xin thử hỏi chàng bán hoa một câu nhé: Tiểu thư nhà tôi đã vì ai mà đứt ruột nát cả gan vàng?
Nói đến đó, nàng lại trố mắt nhìn tôi, hai má đỏ rực. Thảng thốt bẽn lẽn mà rằng:
-Hòa thượng hãy đi đi! Hãy thứ lỗi vô lễ của nô tỳ đối với hòa thượng!
Nói xong, quay lưng trở vào, đóng rầm cánh cửa lại.

Tôi đứng trơ cúi gầm cái đầu xuống, không còn lý do gì biện giải được nữa. Đâu có ngờ bị một trận cự tuyệt lạnh giá như thế nơi cô nữ tỳ. Lòng như dao cắt. Tôi đờ đẫn ù lỳ đứng trồng như cột. Chẳng còn thiết chi sống nữa ở trong nhân gian. Lâu lắm, Pháp Nhẫn lựa lời khuyên giải, tôi bồi hồi nửa tỉnh nửa mê, cũng cảm thấy vơi bớt một phần chua xót.

Quày thân đi, Pháp Nhẫn bước theo. Hai đứa lang thang đi khắp các bãi tha ma nơi thôn làng, dừng chân trước từng nấm mộ. Cho tới nhá nhem vẫn tìm không thấy đâu bia mộ Tuyết Mai. Trời sập tối, bốn bề sương khói mịt mùng. Khắp nơi dằng dặc im lặng căm căm. Chỉ nghe hơi thở hổn hển của hai đứa ngơ ngẩn nhìn nhau thôi.

Tôi thấp giọng bảo:
-Bạn thân thiết ôi, thôi thế là rồi rồi. Tôi chẳng còn chịu đựng nỗi đau đớn, chỉ còn nên chấm dứt cái kiếp sống thừa thãi này đi thôi.
Pháp Nhẫn ngẩng đầu ngó trời. Rồi ngậm ngùi lựa lời an ủi, khuyên tôi hãy nên quay về chùa, rồi ngày mai sẽ lên đường về cõi bắc. Tôi đứng ù lỳ ra đó như thây ma. Pháp Nhẫn dìu tôi bước đi, hì hục lây lất trên con đường khúc khuỷu. Hỡi ôi!
-Đạp biến bắc khâu tam thập lý. Bất tri hà xứ táng khanh khanh? (Đi khắp gò hoang ba mươi dặm. Tìm đâu ra nấm mộ khanh khanh?)

*Mây ôi làn gió u nùng
Dửng dưng như thể một vùng như lai
Miêu cương bồ tát an bài
Dấu bèo phôi dựng nét mày ngài phơi
Cành hoa mai tuyết gãy rồi
Đoạn hồng linh nhạn sao lồi lõm cơn
Gò hoang mấy dặm cát rờn
Lưỡi tê tục lụy cung đờn nhà ma…
Cầm bằng cũng thể mà ra
Bình minh bắc húc cũng là nam phương
Đất nào vùi lấp cô nương
Niềm riêng lão nạp lộn đường bữa nay*
*Think, gentle reader, how bitterly grieved I was at this time. Was there another tragedy in all the word, which could be compared to mine? My tears had ceased flowing. I perceived that my heart was as numb as wood or stone.*

Độc giả tư tri, dư thử thời sầu khổ, nhân gian ninh phục ngô thất giả? - Độc giả nghĩ xem, lão nạp thuở bấy giờ đau khổ như thế, nhân gian còn ai đau khổ bằng? Nước mắt đã ngừng chảy? Cảm thấy cõi lòng mình đã biến thành gỗ đá. Quyết ý lên đường về viếng sư phụ ở chùa. Cùng Pháp Nhẫn khăn gói lên đường.

Nhi bất tri dư nhĩ thiên u hận, chính vị hữu ngãi giả. *Yet, I did not know when all my sorrows that filled all the wide heavens, would come to an end. I now put aside my brush, finding it unbearable to say more.*

TO THE HAPPY FEW

(Cuốn truyện của Đại sư Tô Mạn Thù có nhiều trang quá thảm khốc. Lúc dịch, tại hạ thỉnh thoảng có thêm vài lời vui vẻ vào, cốt để nhẹ bớt tính cách quá khốc liệt… Độc giả nguyên lượng).

***HẾT***

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Sưu tầm, hiệu đính: Sun Ming
Nguồn: Sun Ming
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 30 tháng 10 năm 2009